

BUSINESS FORUM MAGAZINE

VIETNAM Business Forum

THE VIETNAM CHAMBER OF COMMERCE AND INDUSTRY - **VCCI**

VOL.07, NO.9 (1530), MAY 1 - 14, 2026
ISSN 1859-0632



BẮC NINH

Củng cố vị thế điểm đến chiến lược, tin cậy
**Strengthening Its Role as Strategic,
Trusted Destination**

BILINGUAL



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG
KHU CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI - BẮC GIANG**



Hotline: 0966 310 911

Email: info@songmainghiatruongip.vn

Website: www.songmainghiatruongip.vn

KHU CÔNG NGHIỆP SONG MAI - NGHĨA TRUNG



197.1 ha

**HẠ TẦNG HOÀN THIỆN
ĐẤT BÀN GIAO NHANH**

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ / LEAD AGENCIES



ĐƠN VỊ THỰC HIỆN / ORGANIZERS



DIỄN ĐÀN KẾT NỐI FDI 2026

FDI CONNECT FORUM 2026

&

GIẢI GOLF

DOANH NHÂN QUỐC TẾ KẾT NỐI FDI 2026

INTERNATIONAL BUSINESS GOLF TOURNAMENT - FDI CONNECT 2026

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN CÁC ĐƠN VỊ TÀI TRỢ

SPECIAL THANKS TO OUR SPONSORS

Tài trợ Kim Cương / Diamond sponsor



Tài trợ Vàng / Gold sponsors



Đồng tài trợ / Co - sponsors



THANG LONG PACKING IMPORT-EXPORT AND PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY

- Văn phòng: Tầng 3, số 76 Xuân Diệu, phường Tây Hồ, TP.Hà Nội, Việt Nam
- Nhà máy: Lô D, Cụm công nghiệp Đa nghề Đình Bảng, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
- Hotline: 083 682 2255 • tltdg04@thanglongpack.com

NĂNG LỰC

- Đội ngũ hơn 1.000 nhân sự (khoảng 650 công nhân sản xuất)
- Nhà máy 14.000 m², đang mở rộng thêm 30.000 m²
- Doanh thu trên 20 triệu USD/năm
- Vận hành bằng hệ thống ERP, MES, kiểm soát dữ liệu
- Kiểm soát chất lượng theo thời gian thực, chuẩn hóa theo ISO
- Ứng dụng dữ liệu trong toàn bộ hoạt động sản xuất và quản trị

Hệ thống năng lực tích hợp giữa con người – nhà máy – công nghệ – dữ liệu, đảm bảo vận hành ổn định và có thể mở rộng.



SẢN PHẨM

- Bao bì giấy • Bao bì carton sóng • Hộp giấy cao cấp
- Thùng carton công nghiệp • Bao bì in offset, in flexo
- Giải pháp bao bì theo yêu cầu



ĐỐI TÁC

- Samsung Electronics (khách hàng FDI tiêu biểu).
- Các doanh nghiệp FDI trong chuỗi cung ứng điện tử và công nghệ hỗ trợ như: Samsung Electronics, LG Vietnam, Panasonic, Brother, Foxconn Vietnam, Cedo,...
- Các thương hiệu sản xuất lớn trong nước và quốc tế (điện tử, tiêu dùng, thực phẩm): Microsoft, Vinaseed, Phạm Nguyễn, Bãi Bằng...

MỤC LỤC

KINH DOANH / BUSINESS

- 02 Hải quan Việt Nam - Trung Quốc nâng tầm hợp tác thiết lập “lá chắn kép” bảo vệ an ninh kinh tế
- 04 Lựa chọn chính sách cho thương hiệu quốc gia Việt Nam
- 05 Policy Choices for Vietnam’s National Brand

POTENTIAL - BAC NINH PROVINCE

- 06 Bắc Ninh: Củng cố vị thế điểm đến chiến lược, tin cậy
- 08 Bac Ninh Strengthening Its Role as Strategic, Trusted Destination
- 10 Các KCN Bắc Ninh: Tạo khác biệt bằng hạ tầng, cải cách và thu hút FDI chọn lọc
- 12 Bac Ninh Industrial Zones: Creating Advantage through Infrastructure, Reform and Selective FDI
- 14 Chính sách tài chính - ngân sách: Công cụ kiến tạo môi trường đầu tư minh bạch, ổn định
- 16 Fiscal and Budget Policies: Facilitating Transparent and Stable Investment Environment
- 18 Từ “đáp ứng bị động” sang “chuẩn bị chủ động” nguồn nhân lực đón sóng đầu tư mới
- 19 From Reactive Response to Proactive Workforce Readiness for New Investment Waves
- 21 “Nút kết nối chiến lược” trong chuỗi cung ứng FDI toàn cầu
- 22 “Strategic Connectivity Hub” in Global FDI Supply Chain
- 24 Hút dòng vốn FDI xanh
- 26 Thu hút đầu tư gắn với phát triển bền vững tại phường Việt Yên
- 28 Phường Nễnh: Hạt nhân hệ sinh thái công nghiệp - đô thị thông minh
- 30 Phường Tự Lạn: Mắt xích quan trọng trong hệ sinh thái FDI Bắc Ninh
- 32 Phường Trí Quả: Điểm đến của các dòng vốn đầu tư
- 34 Phường Mão Điền: Hướng đến cực tăng trưởng mới phía Nam sông Đuống
- 35 Xã Trung Chính: Bứt phá từ nội lực
- 36 Xã Yên Phong chuẩn bị nền tảng cho chu kỳ FDI mới
- 38 Xã Hoàng Văn: Bứt phá từ quy hoạch công nghiệp và hạ tầng giao thông đồng bộ
- 40 Xã Yên Trung: Định hình vai trò cực tăng trưởng đa trụ cột
- 42 Xã Văn Môn: Bước chuyển từ nội lực công nghiệp và hạ tầng liên vùng
- 43 Sức sống mới ở xã Trung Khê
- 44 Xã Xuân Cẩm: Bứt phá từ nội lực, hướng tới cực tăng trưởng công nghiệp - nông nghiệp công nghệ cao
- 46 Xã Quang Trung: Hình thành một không gian công nghiệp mới
- 48 Hạ tầng nước thải và bài toán thu hút FDI: Đã đến lúc thay đổi cách tiếp cận

DOANH NGHIỆP / ENTERPRISE

- 49 Capella Land: Khẳng định vị thế với chiến lược đầu tư bài bản, chuẩn quốc tế



Ảnh bìa: Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh Nguyễn Hồng Thái, Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh Bắc Ninh Mai Sơn và đại diện Samsung Việt Nam tham quan Trung tâm Phát triển nhân tài công nghệ cao Samsung Innovation Campus tại Bắc Ninh

- 51 Capella Land: Strengthening Position with Globally Aligned Investment Strategy
- 52 Thang Long Pack: Chuyển đổi dữ liệu để nâng tầm trong chuỗi FDI
- 54 TL Packing: Leveraging Data Transformation to Advance in FDI Value Chain
- 56 KCN Song Mai - Nghĩa Trung: Hạ tầng sẵn sàng đón dòng vốn đầu tư mới
- 58 Song Mai-Nghia Trung Industrial Park: Infrastructure Ready to Welcome New Investment Flows
- 62 Vận hành tối ưu lưới điện, tạo nền tảng thu hút FDI chất lượng cao
- 63 Khu công nghiệp Thuận Thành III - Phân khu B: Vượt điểm nghẽn quy hoạch, tạo dựng không gian phát triển mới
- 65 Thuan Thanh III Industrial Park – Sub-zone B: Overcoming Planning Bottlenecks, Creating New Development Space
- 66 Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Đuống: Bảo đảm an toàn hạ tầng và phát triển bền vững
- 67 Bac Duong Irrigation System Exploitation Company: Ensuring Safe Infrastructure and Sustainable Development
- 70 Petrolimex Bắc Ninh: Giữ “mạch chảy” năng lượng, gia tăng sức hút FDI
- 72 Trung tâm Dịch vụ việc làm Bắc Ninh: Đổi mới cách tiếp cận, nâng chuẩn nhân lực đón dòng vốn mới
- 74 Hợp tác xã Rau sạch Yên Dũng: Điểm sáng mô hình xây dựng chuỗi giá trị nông sản bền vững

DU LỊCH / TOURISM

- 76 Tây Yên Tử: Định hình “hệ sinh thái” du lịch xanh mang tầm quốc gia
- 78 Tay Yen Tu Shaping National Green Tourism Ecosystem



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình chứng kiến Bộ trưởng Bộ Tài chính Ngô Văn Tuấn và Bộ trưởng Hải quan Trung Quốc Tôn Mai Quân ký Hiệp định hợp tác và hỗ trợ hành chính lẫn nhau trong lĩnh vực hải quan giữa hai nước

HẢI QUAN VIỆT NAM - TRUNG QUỐC NÂNG TẦM HỢP TÁC

Thiết lập “lá chắn kép” bảo vệ an ninh kinh tế

Trong bối cảnh thương mại song phương Việt Nam - Trung Quốc tiếp tục duy trì đà tăng trưởng mạnh, với kim ngạch vượt mốc 250 tỷ USD năm 2025, việc hai nước ký kết Hiệp định hợp tác và hỗ trợ hành chính lẫn nhau trong lĩnh vực hải quan, đồng thời khởi động Mekong Dragon VIII (OMD VIII) không chỉ mang ý nghĩa kỹ thuật mà còn thể hiện bước chuyển chiến lược trong tư duy quản lý: từ “kiểm soát đơn lẻ” sang “hợp tác đồng bộ”, từ “tạo thuận lợi thương mại” sang “phát triển thương mại an toàn, bền vững”.

LÊ HIỀN

Hoàn thiện thể chế, tạo “đường băng” cho thương mại hiện đại

Ngày 15/4/2026, trong khuôn khổ chuyến thăm cấp Nhà nước tới Trung Quốc, Hiệp định hợp tác và hỗ trợ hành chính lẫn nhau

trong lĩnh vực hải quan đã chính thức được ký kết giữa Bộ Tài chính Việt Nam và Tổng cục Hải quan Trung Quốc. Việc ký kết này thay thế Hiệp định năm 1993 - vốn đã hoàn thành vai trò lịch sử trong giai đoạn đầu mở cửa - để thiết lập một khuôn khổ pháp lý mới, toàn diện và phù hợp hơn với bối cảnh hội nhập sâu rộng hiện nay.

Thực tế cho thấy, quy mô và tốc độ tăng trưởng thương mại giữa hai nước đang đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với năng lực quản lý hải quan. Trong bối cảnh đó, một khuôn khổ hợp tác hiện đại, linh hoạt và có tính ràng buộc cao là điều kiện tiên quyết.

Hiệp định mới tập trung vào việc thiết lập cơ chế trao đổi thông tin hiệu quả giữa hai bên, bao gồm chính sách pháp luật, dữ liệu xuất nhập khẩu và các dấu hiệu vi phạm. Đây không chỉ là công cụ hỗ trợ thực thi mà còn đóng vai trò “hệ thống cảnh báo sớm”, giúp các cơ quan hải quan chủ động nhận diện rủi ro ngay từ đầu chuỗi cung ứng.

Đáng chú ý, Hiệp định đặt trọng tâm vào việc thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong quản lý hải quan. Hai bên thống nhất đẩy mạnh trao đổi dữ liệu điện tử, triển khai cơ chế một cửa, xây dựng mô hình cửa khẩu thông minh và mở rộng chương trình doanh nghiệp ưu tiên. Những nội dung này không chỉ giúp rút ngắn thời gian thông quan mà còn giảm chi phí tuân thủ, tạo môi trường kinh doanh minh bạch và thuận lợi hơn cho doanh nghiệp.

Việc nâng cấp hợp tác cũng đồng nghĩa với việc nâng cao chuẩn mực quản lý. Thông qua chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật và

đào tạo nguồn nhân lực, lực lượng hải quan hai nước sẽ từng bước tiệm cận các thông lệ quốc tế, hướng tới mô hình quản lý hiện đại, chuyên nghiệp và dựa trên dữ liệu.

Một điểm đáng lưu ý là cơ chế triển khai Hiệp định được thiết kế theo hướng thực chất, tránh hình thức. Các đầu mối liên lạc được xác định rõ ràng, quy trình phối hợp cụ thể và cơ chế đánh giá định kỳ được thiết lập. Đồng thời, việc duy trì trao đổi thường niên cấp Tổng cục trưởng hải quan sẽ tạo kênh đối thoại trực tiếp, giúp tháo gỡ kịp thời các vướng mắc phát sinh. Hiệp định không chỉ là một văn bản pháp lý mà còn là nền tảng cho quá trình chuyển đổi mô hình quản lý hải quan, từ “kiểm tra sau” sang “quản lý rủi ro chủ động”, từ “thủ công” sang “số hóa toàn diện”.

“Lá chắn đa tầng” trước tội phạm xuyên quốc gia

Song hành với việc thúc đẩy thuận lợi hóa thương mại, yêu cầu kiểm soát rủi ro ngày càng trở nên cấp thiết, đặc biệt trong bối cảnh các loại tội phạm xuyên quốc gia gia tăng cả về quy mô và mức độ tinh vi. Đây cũng là lý do Chiến dịch Mekong Dragon VIII được khởi động cùng thời điểm, tạo nên một “lá chắn đa tầng” trong quản lý hải quan khu vực.

Tiếp nối sáng kiến hợp tác từ năm 2018, Mekong Dragon VIII quy tụ sự tham gia của 24 cơ quan hải quan cùng nhiều tổ chức quốc tế và lực lượng thực thi pháp luật.

Các lĩnh vực trọng điểm của chiến dịch tiếp tục tập trung vào phòng, chống buôn bán ma túy, động vật hoang dã và các loại hàng hóa bất hợp pháp khác. Đây là những lĩnh vực có tác động trực tiếp đến an ninh kinh tế, môi trường và trật tự xã hội.

Thực tiễn thời gian qua cho thấy, các đối tượng vi phạm không ngừng thay đổi phương thức hoạt động, tận dụng công nghệ cao, thương mại điện tử và các tuyến vận chuyển phức tạp để che giấu

hành vi. Điều này khiến các biện pháp kiểm soát truyền thống trở nên kém hiệu quả nếu không có sự phối hợp chặt chẽ giữa các quốc gia. Ông Đặng Văn Đức, Phó Chi cục trưởng Chi cục Điều tra chống buôn lậu, Cục Hải quan Việt Nam nhấn mạnh: “Đối với Việt Nam, Chiến dịch OMD VIII tiếp tục là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu. Thực tế cho thấy, trong năm 2025 và Quý I/2026, lực lượng hải quan đã phát hiện, bắt giữ khối lượng lớn ma túy với nhiều chủng loại khác nhau, phản ánh xu hướng gia tăng và đa dạng hóa của thị trường. Điều này đặt ra yêu cầu cấp bách phải nâng cao năng lực phân tích, dự báo và quản lý rủi ro, đồng thời tăng cường phối hợp với các cơ quan trong nước và đối tác quốc tế”.

Trong bối cảnh đó, Mekong Dragon VIII được kỳ vọng sẽ phát huy vai trò là cơ chế điều phối đa phương, thông qua việc chia sẻ thông tin theo thời gian thực, phối hợp điều tra và triển khai các biện pháp kiểm soát đồng bộ. Đây là yếu tố then chốt để nâng cao hiệu quả phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm.

Một điểm mới đáng chú ý là việc tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại trong chiến dịch. Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các công cụ phân tích tiên tiến sẽ được sử dụng để nhận diện mô hình rủi ro, dự báo xu hướng và hỗ trợ ra quyết định. Điều này không chỉ nâng cao hiệu quả kiểm soát mà còn giúp tối ưu hóa nguồn lực.

Bên cạnh đó, việc mở rộng hợp tác với khu vực doanh nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực logistics và chuyển phát nhanh, cũng được coi là một giải pháp quan trọng. Trong chuỗi cung ứng hiện đại, doanh nghiệp không chỉ là đối tượng quản lý mà còn là đối tác đồng hành trong việc phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm.

Việc đồng thời triển khai Hiệp định hợp tác hải quan song phương và Mekong Dragon VIII cho thấy cách tiếp cận ngày càng toàn diện của Việt Nam và các đối tác: kết hợp hài hòa giữa thúc đẩy thương mại và bảo đảm an ninh. ■



Bên lề lễ ký kết, đoàn công tác của Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính Ngô Văn Tuấn và Cục trưởng Cục Hải quan Nguyễn Văn Thọ đã có buổi hội đàm song phương với Bộ trưởng, Tổng cục Hải quan Trung Quốc Tôn Mai Quân

Lựa chọn chính sách cho thương hiệu quốc gia Việt Nam

Trong bối cảnh Việt Nam bước vào “kỷ nguyên vươn mình”, câu hỏi về cách định hình và nâng tầm thương hiệu quốc gia mang ý nghĩa chiến lược hơn bao giờ hết. Câu hỏi này là một trọng tâm của Diễn đàn Thương hiệu quốc gia Việt Nam 2026 do Cục Xúc tiến thương mại (Vietrade) - Bộ Công Thương phối hợp cùng Đại học RMIT Việt Nam tổ chức mới đây tại Hà Nội.

Tại diễn đàn, Tiến sĩ Santiago Velasquez, Quyền chủ nhiệm cấp cao chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh và Thạc sĩ Kinh doanh quốc tế tại RMIT Việt Nam nhấn mạnh, xây dựng thương hiệu quốc gia cần được nhìn nhận từ góc độ chính sách công. Dựa trên kinh nghiệm quốc tế, ông cho rằng uy tín quốc gia được hình thành từ những lựa chọn phát triển dài hạn, thay vì các hoạt động truyền thông riêng lẻ.

“Trên thế giới, những quốc gia xây dựng thương hiệu thành công không xem đây là một bài toán tiếp thị, mà là một chiến lược chính sách công dài hạn”, Tiến sĩ Velasquez cho biết. “Các quốc gia đó thành công vì hệ thống kinh tế, quản trị, văn hóa và công nghệ của họ cùng củng cố một cam kết quốc gia rõ ràng”.

Bài học từ Hallyu – làn sóng Hàn Quốc

Chuyên gia RMIT đưa ra đúc kết kinh nghiệm từ các mô hình xây dựng thương hiệu quốc gia thành công tại Hàn Quốc, Nhật Bản, Đức, Singapore và Estonia. Trong đó, làn sóng Hallyu của Hàn Quốc đem đến nhiều bài học thú vị cho Việt Nam.

Chủ trương đầu tư vào các ngành công nghiệp văn hóa ở Hàn Quốc được hình thành sau cú sốc kinh tế vào cuối những năm 1990. Các nhà hoạch định chính sách nước này xác định lĩnh vực sáng tạo là yếu tố thúc đẩy tăng trưởng vừa đem lại giá trị gia tăng cao, vừa dễ mở rộng ra toàn cầu và không đòi hỏi quá nhiều vốn đầu tư. Thành công về mặt văn hóa dẫn đến kết quả tích cực với hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển du lịch và xuất khẩu hàng tiêu dùng.

Sự quen thuộc về mặt văn hóa giúp xây dựng niềm tin, tạo điều kiện để các doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ thâm nhập thị trường



Diễn đàn Thương hiệu quốc gia Việt Nam 2026

quốc tế. Cả các tập đoàn lớn lẫn doanh nghiệp nhỏ đều hưởng lợi, và các sản phẩm văn hóa trở thành tài sản dài hạn trong chiến lược phát triển quốc gia của Hàn Quốc.

Tiến sĩ Velasquez cho rằng, hiệu quả của mô hình này đến từ tính liên tục của chính sách dài hạn và sự phân định vai trò rõ ràng. Các cơ quan công quyền tập trung xây dựng hệ sinh thái và nền tảng hỗ trợ doanh nghiệp, trong khi khu vực tư nhân chủ động sáng tạo nội dung và phát triển thị trường.

“Chính phủ Hàn Quốc không đứng ra quyết định các cốt truyện, chủ đề hoặc thông điệp trong những bộ phim truyền hình, lời bài hát Kpop hay tác phẩm điện ảnh thuộc chiến lược Hallyu”, Tiến sĩ Velasquez chỉ ra. “Vai trò của nhà nước là xây dựng hệ sinh thái, còn thị trường sẽ quyết định nội dung”.

Những hàm ý chính sách cho thương hiệu quốc gia Việt Nam

Thông điệp xuyên suốt của Tiến sĩ Velasquez là xây dựng thương hiệu quốc gia cần được nhìn nhận như kết quả tổng hợp của chính sách phát triển và quá trình thực thi, chứ không phải một hoạt động quảng bá được triển khai riêng rẽ.

Trên thực tế, các quyết sách về nâng cấp công nghiệp, đổi mới sáng tạo, tiêu chuẩn hóa, cải cách quản trị hay phát triển bền vững đều trực tiếp ảnh hưởng đến cách Việt Nam được nhìn nhận trên thị trường quốc tế, dù có được gọi tên là “xây dựng thương hiệu” hay không.

Một hàm ý quan trọng khác nằm ở vai trò của doanh nghiệp.

Dựa trên kinh nghiệm của Hàn Quốc, Đức và Nhật Bản, Tiến sĩ Velasquez nhấn mạnh rằng thương hiệu quốc gia trên thực tế được mang ra thế giới thông qua các doanh nghiệp, sản phẩm, công nghệ và tiêu chuẩn, chứ không dựa vào một thông điệp chính thức duy nhất.

Với Việt Nam, điều này gợi mở hướng đi rõ ràng: tập trung vun đắp một nhóm doanh nghiệp Việt có năng lực cạnh tranh toàn cầu, thể hiện được những giá trị cốt lõi của thương hiệu quốc gia như chất lượng, độ tin cậy, đổi mới sáng tạo và tính bền vững.

Để hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, chuyên gia RMIT đề xuất nên dành một phần nguồn lực xây dựng thương hiệu quốc gia cho các chương trình giúp doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế và quảng bá tốt hơn nữa những tiêu chuẩn mà họ đã đạt được.

Những câu hỏi chiến lược cho giai đoạn tới

Tiến sĩ Đặng Thảo Quyên, Quyền phó chủ nhiệm nhóm bộ môn Quản trị, Khoa Kinh doanh RMIT Việt Nam, cho rằng chất lượng quản trị công và cách thiết kế thể chế giữ vai trò then chốt trong việc tạo dựng uy tín cho thương hiệu quốc gia Việt Nam.

Dẫn chứng từ Singapore và Estonia, Tiến sĩ Quyên chỉ ra rằng nền quản trị công hiệu quả, minh bạch và có thể dự đoán được sẽ tác động mạnh mẽ đến cách một quốc gia được nhìn nhận trên trường quốc tế.

“Khi nhà đầu tư, doanh nghiệp xuất khẩu hay chuyên gia nước ngoài tương tác với cơ quan công quyền của một quốc gia, trải nghiệm của họ trở thành một phần trong cách họ đánh giá về quốc gia đó”, bà nói.

Tiến sĩ Quyên cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của sự phối hợp dài hạn. Kinh nghiệm quốc tế, trong đó có chiến lược Hallyu của Hàn Quốc và cách Singapore xây dựng uy tín dựa trên nền tảng quản trị và niềm tin, cho thấy thương hiệu quốc gia sẽ hưởng lợi từ nền tảng thể chế ổn định và chính sách xuyên suốt, đặc biệt khi quá trình quốc tế hóa của doanh nghiệp và định vị quốc gia được triển khai song hành.

Đối với Việt Nam, điều này gợi mở lộ trình từng bước xây dựng một khuôn khổ thương hiệu quốc gia theo hướng “toàn Chính phủ”, nhằm tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành, đồng thời bảo đảm sự gắn kết giữa Chương trình Thương hiệu quốc gia (Vietnam Value) và Chương trình vươn ra thị trường quốc tế (Go Global) như các công cụ chính sách song hành.

Câu hỏi chiến lược đặt ra cho Việt Nam cũng đang thay đổi, không chỉ là “Việt Nam được giới thiệu với thế giới như thế nào?”, mà là “Việt Nam muốn thể hiện nhất quán những giá trị, năng lực và tiêu chuẩn nào với thế giới trong kỷ nguyên mới?”.

Theo các chuyên gia RMIT, khi đất nước tiếp tục chuyển dịch sang những nấc thang giá trị cao hơn, cách trả lời câu hỏi này sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc định hình thương hiệu quốc gia trong thập niên tới. ■



Vietnam National Brand Week 2026 highlights efforts to strengthen the country's competitiveness and global standing

Policy Choices for Vietnam's National Brand

As Vietnam enters the “era of national rise”, the question of how the country defines and projects its national brand is taking on renewed strategic importance. This question was a focus of the Vietnam National Branding Forum 2026, recently organized in Hanoi by the Vietnam Trade Promotion Agency (Vietrade) under the Ministry of Industry and Trade, in partnership with RMIT University Vietnam.

In his presentation, Dr. Santiago Velasquez, Interim Senior Program Manager of the MBA and Master of International Business programs at RMIT Vietnam, highlighted that nation branding should be understood through a policy lens. Drawing on international experience, he stressed that reputation is built through long-term development choices rather than communication tactics.

“Globally, successful nation branding is not a marketing exercise, but a long-term public policy strategy,” Dr. Velasquez said. “Countries that perform well do so because their real economic, governance, cultural, and technological systems consistently reinforce a clear national promise.”

Lessons from the Korean Wave

The RMIT presentation drew on several international success stories in nation branding, including those of South Korea, Japan, Germany, Singapore and Estonia. Among them, the Korean Wave, or Hallyu, offered interesting lessons for Vietnam.

(continued on P.78)

BẮC NINH

Củng cố vị thế điểm đến chiến lược, tin cậy



Là trung tâm công nghiệp lớn của cả nước, Bắc Ninh đang bước vào giai đoạn phát triển mới với trọng tâm là công nghệ cao và đổi mới sáng tạo. Theo ông **Phạm Văn Thịnh**, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, việc hoàn thiện hạ tầng, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng nhân lực là nền tảng để củng cố vị thế điểm đến chiến lược, tin cậy của nhà đầu tư.

NGÔ KHUYẾN

Ông có thể cho biết trong bối cảnh cạnh tranh thu hút đầu tư ngày càng gay gắt, Bắc Ninh sẽ lựa chọn mô hình tăng trưởng và chiến lược FDI như thế nào để vừa duy trì tốc độ tăng trưởng cao, vừa nâng cao hàm lượng công nghệ, giá trị gia tăng và tính lan tỏa?

Bắc Ninh có lợi thế vị trí chiến lược ở phía Đông Bắc vùng Thủ đô Hà Nội, thuộc Đồng bằng sông Hồng, trung tâm vùng Bắc bộ, nằm trên các hành lang kinh tế trọng điểm như: Bắc - Nam (Bắc Ninh - Hà Nội - Ninh Bình), Lào Cai - Hà Nội - Quảng Ninh, Hà Nội - Lạng Sơn - Trung Quốc, Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, Hà Nội - Thái Nguyên - Cao Bằng, Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng. Tỉnh là trung tâm liên kết vùng với nền công nghiệp - đô thị - dịch vụ - logistics xanh, sạch; đồng thời là “thủ phủ công nghiệp” với hệ sinh thái điện tử, liên kết chính xác và bán dẫn quy mô lớn, tạo hiệu ứng lan tỏa và chuỗi giá trị với hàng trăm doanh nghiệp vệ tinh.

Hệ thống hạ tầng chiến lược được đầu tư đồng bộ, hiện đại, kết nối đa phương thức với cả nước và quốc tế, với điểm nhấn là cảng hàng không quốc tế Gia Bình quy mô lớn, cấp 4F, hướng tới tiêu chuẩn 5 sao; tuyến đường sắt liên vận quốc tế kết nối với Trung Quốc và đi châu Âu; hệ thống đường thủy nội địa phát triển với cảng ICD thông quan tại chỗ kết nối tới cảng biển quốc tế Lạch Huyện - Hải Phòng. Hệ thống giao thông đường bộ gồm 03 tuyến cao tốc, 08 quốc lộ dài trên 432km, 37 tỉnh lộ dài trên 813km, tuyến vành đai IV thủ đô Hà Nội kết nối các KCN với hệ thống giao thông quốc gia, sân bay, cảng biển, cảng thủy nội địa, ga đường sắt quốc tế.

Tỉnh chú trọng quy hoạch, phát triển quỹ đất công nghiệp gắn với hạ tầng giao thông, hạ tầng xã hội đồng bộ. Hiện địa phương đã quy hoạch 52 khu công nghiệp (KCN) với diện tích 16.138ha, dự kiến bổ sung khoảng 20 khu với trên 5.000ha; trong đó 39 khu đã được chấp thuận đầu tư, diện tích quy hoạch 11.751ha, đã cho thuê khoảng 4.363ha. Hạ tầng các KCN tiếp tục được hoàn thiện, kết nối thuận lợi với cảng biển, cửa khẩu, ga đường sắt và các tuyến giao thông chính. Tỉnh luôn dẫn đầu cả nước về phát triển nhà ở xã hội và nhà lưu trú cho công nhân, năm 2025 chiếm 20% số lượng căn hộ hoàn thành của cả nước với trên 20.000 căn hộ.

Ngoài ra, tỉnh có nguồn nhân lực dồi dào, chất lượng cao với dân số trên 3,6 triệu người, lực lượng lao động khoảng 1,8 triệu người; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, trong đó có văn bằng, chứng chỉ đạt khoảng 40%, tập trung vào các lĩnh vực chuyển đổi số, tự động hóa, điện - điện tử, công nghệ cao và bán dẫn.

Trên cơ sở đó, tỉnh lựa chọn mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực trung tâm; tập trung thu hút các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh, công nghiệp số và dữ liệu; đồng thời phát triển các ngành nền tảng, chiến lược và mới nổi, hướng tới làm chủ công nghệ lõi, nâng cao giá trị gia tăng.

Trọng tâm là các lĩnh vực như bán dẫn, AI, robot, 5G, blockchain, thiết bị bay không người lái, gắn với phát triển khu, cụm công nghiệp và các trung tâm đổi mới sáng tạo, đưa Bắc Ninh trở thành trung tâm sản xuất bán dẫn, công nghiệp hỗ trợ và trí tuệ nhân tạo của Việt Nam.

Tỉnh đặc biệt kỳ vọng hợp tác với các doanh nghiệp Hàn Quốc trong các lĩnh vực sản xuất thông minh, công nghệ cao (bán dẫn, AI), chuyển đổi số, năng lượng xanh, phát triển chuỗi cung ứng và tăng trưởng bền vững; chuyển từ sản xuất, lắp ráp sang đào tạo nhân lực, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo, đồng thời mở rộng sang công nghiệp văn hóa, y tế và đô thị thông minh.

Với mục tiêu trở thành trung tâm sản xuất và đổi mới sáng tạo của khu vực, Bắc Ninh sẽ xây dựng và vận hành những yếu tố cốt lõi nào của môi trường đầu tư và hệ sinh thái phát triển để tạo lợi thế khác biệt, không chỉ thu hút mà còn giữ chân và thúc đẩy nhà đầu tư?

Tỉnh tập trung vào các nhiệm vụ, yếu tố cốt lõi sau:

(1) Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050; lập Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2050, tầm nhìn 2075, bảo đảm thống nhất quy hoạch vùng và quốc gia, tạo không gian và du địa phát triển mới.



Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh Nguyễn Hồng Thái cùng các đồng chí lãnh đạo tỉnh, các sở, ngành kiểm tra, nắm bắt tiến độ triển khai hạ tầng dự án Khu công nghiệp Châu Minh – Bắc Lý – Hương Lâm, xã Xuân Cẩm

(2) Tập trung nguồn lực tái cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh, công nghiệp hỗ trợ và kinh tế số; hình thành hệ sinh thái công nghiệp hiện đại, gắn đổi mới sáng tạo và tham gia sâu chuỗi giá trị toàn cầu. Tỉnh đã ban hành Kế hoạch 109/KH-UBND về lộ trình đổi mới công nghệ đến 2035 và Kế hoạch 144/KH-UBND về phát triển kinh tế số, xã hội số giai đoạn 2026–2030, hướng tới trở thành trung tâm công nghiệp công nghệ cao, đô thị thông minh và địa phương dẫn đầu về chuyển đổi số.

(3) Thành lập Khu thương mại tự do thế hệ mới Gia Bình (FTZ Gia Bình), lấy Cảng hàng không quốc tế Gia Bình làm hạt nhân với mục tiêu xây dựng Khu thương mại tự do Gia Bình trở thành một trung tâm kinh tế đa chức năng thế hệ mới mang tầm vóc quốc tế; đóng vai trò là cực tăng trưởng hạt nhân của Việt Nam. Kiến tạo một hệ sinh thái cộng sinh hoàn hảo giữa sản xuất công nghệ cao, logistics vận tải đa phương thức và dịch vụ thương mại hiện đại, gắn kết chặt chẽ với định hướng phát triển bền vững.

(4) Tiếp tục đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đa chiều; trọng tâm là các tuyến giao thông liên vùng, liên tỉnh và quốc tế như cảng hàng không quốc tế Gia Bình, đường kết nối Hà Nội, vành đai 4, vành đai 5, các tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng và Hà Nội – Lạng Sơn – Quảng Ninh – Móng Cái, ... Đồng thời phát triển KCN, khu đô thị lớn, hệ thống logistics và cảng ICD hiện đại.

(5) Coi phát triển kinh tế tư nhân, nâng cao năng lực doanh nghiệp trong nước, tăng tỷ lệ nội địa hóa và liên kết giữa doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp nội địa là động lực quan trọng.

(6) Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện từ chính quyền, doanh nghiệp đến xã hội, được xác định là “hạ tầng mềm” của tăng trưởng mới, giúp nâng năng suất lao động, giảm chi phí và tăng năng lực cạnh tranh. Đồng thời xây dựng chính quyền kiến tạo, phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, với cơ chế chính sách ổn định, minh bạch, có tính dự báo cao để tạo niềm tin cho nhà đầu tư.

(7) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, coi là yếu tố nền tảng nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

(8) Quan tâm phát triển đồng bộ các điều kiện nâng cao chất lượng sống như y tế, giáo dục, nhà ở, dịch vụ đô thị và thiết chế văn hóa – xã hội, nhằm thu hút và giữ chân chuyên gia, người lao động.

Các giải pháp được triển khai đồng bộ, nhất quán, có trọng tâm, trọng điểm, qua đó không chỉ nâng cao năng lực thu hút đầu tư mà còn tạo nền tảng để nhà đầu tư yên tâm mở rộng sản xuất, gắn bó lâu dài và đóng góp vào phát triển bền vững.

Trong khuôn khổ Diễn đàn Kết nối FDI 2026 do VCCI phối hợp UBND tỉnh Bắc Ninh tổ chức, Bắc Ninh thiết lập những cam kết cụ thể nào về cải cách hành chính, cơ chế phối hợp và trách nhiệm của các cấp chính quyền nhằm rút ngắn thời gian xử lý thủ tục và bảo đảm tính minh bạch, nhất quán trong thực thi chính sách?

Tỉnh tập trung đẩy mạnh cải cách thể chế, tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời tổ chức thực hiện nghiêm các quy tắc ứng xử “văn minh, lịch sự, trách nhiệm, tận tình”.

Tỉnh quyết tâm cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện và nhanh chóng; công khai, minh bạch quy trình xử lý thủ tục hành chính. Đồng thời, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, ... Tỉnh cũng phát triển các ứng dụng dịch vụ công trên thiết bị di động để người dân và doanh nghiệp thuận tiện tra cứu, thực hiện thủ tục hành chính và thanh toán trực tuyến.

Với quan điểm sự phát triển của doanh nghiệp chính là sự phát triển của tỉnh, Bắc Ninh cam kết tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại; đẩy mạnh cải cách hành chính; sát cánh, hỗ trợ tối đa và bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp và nhà đầu tư, tiếp tục khẳng định “Bắc Ninh là điểm đến hấp dẫn, tin cậy, nơi hội tụ của tinh thần hợp tác, đổi mới và phát triển lâu dài, bền vững”. Chúng tôi kỳ vọng sự hợp tác mạnh mẽ hơn nữa với các đối tác, đặc biệt là các doanh nghiệp Hàn Quốc trong lĩnh vực sản xuất bán dẫn, điện tử công nghệ cao, y sinh, công nghiệp dữ liệu, năng lượng xanh và các lĩnh vực khác mà Hàn Quốc có thế mạnh.

Trân trọng cảm ơn ông!

BAC NINH

Strengthening Its Role as Strategic, Trusted Destination

As a major industrial hub, Bac Ninh is entering a new phase of development focused on high technology and innovation. According to Pham Van Thinh, Vice Chairman of the Provincial People's Committee, completing infrastructure, advancing administrative reform, and improving workforce quality provide the foundation to reinforce Bac Ninh's position as a strategic and trusted destination for investors.

NGO KHUYEN

Amid intensifying competition for investment, how will Bac Ninh choose its growth model and FDI strategy to sustain high growth while increasing technological content, value added, and spillover effects?

Bac Ninh holds a strategic position in the northeastern part of the Hanoi Capital Region, within the Red River Delta and at the heart of Northern Vietnam. It lies along several key economic corridors, including the North-South axis (Bac Ninh - Hanoi - Ninh Binh), Lao Cai - Hanoi - Quang Ninh, Hanoi - Lang Son - China, Hanoi - Hai Phong - Quang Ninh, Hanoi - Thai Nguyen - Cao Bang, and Lao Cai - Hanoi - Hai Phong. This advantageous location enables the province to function as a major regional connectivity hub, supported by an integrated ecosystem of green, clean industry, urban development, services, and logistics. At the same time, Bac Ninh has emerged as an "industrial capital," with a large-scale ecosystem spanning electronics, precision engineering, and semiconductors, fostering strong spillover effects and interconnected value chains with hundreds of supporting enterprises.

Its strategic infrastructure system has been developed in a synchronized, modern, and multimodal manner, ensuring seamless connectivity both domestically and internationally. A key highlight is the large-scale Gia Binh International Airport, designed to 4F standards and oriented toward five-star quality. This is complemented by international intermodal railway lines connecting to China and extending to Europe, as well as a well-developed inland waterway network with ICD ports that enable on-site customs clearance and efficient links to Lach Huyen International Port in Hai Phong.



Samsung presents the Samsung Innovation Campus High-Tech Talent Development Center to Bac Ninh province, April 14, 2026

The province's road network is equally comprehensive, comprising three expressways, eight national highways with a total length of over 432 km, and 37 provincial roads exceeding 813 km, along with Hanoi's Ring Road 4. Together, these routes connect industrial parks with the broader national transport system, including airports, seaports, inland ports, and international railway stations, facilitating efficient logistics and trade.

The province places strong emphasis on planning and developing industrial land in parallel with synchronized transport and social infrastructure. To date, it has planned 52 industrial parks (IPs) covering 16,138 ha and expects to add around 20 more, totaling over 5,000 ha. Of these, 39 IPs have been approved for investment with a combined planned area of 11,751 ha, of which approximately 4,363 ha have already been leased. Infrastructure within these IPs continues to be upgraded, ensuring convenient connections to seaports, border gates, railway stations, and key transport corridors.

In parallel, Bac Ninh leads the country in the development of social housing and worker accommodation, accounting for 20% of completed apartments nationwide in 2025, with more than 20,000 units delivered.

In addition, the province boasts an abundant, high-quality workforce, with a population of over 3.6 million and a labor force of around 1.8 million. The trained labor rate has reached 80%, of which approximately 40% hold degrees or certificates, concentrated in digital transformation, automation, electrical and electronics engineering, high technology, and semiconductors.

On that basis, the province has chosen a new growth model driven by science, technology, innovation, and digital

transformation; focusing on attracting high-tech, green, digital, and data-driven industries, while developing foundational, strategic, and emerging sectors aimed at mastering core technologies and increasing value added.

Priority sectors include semiconductors, AI, robotics, 5G, blockchain, and unmanned aerial vehicles, closely linked to the development of industrial parks, clusters, and innovation centers, positioning Bac Ninh as a hub for semiconductor manufacturing, supporting industries, and artificial intelligence in Vietnam.

The province places particular emphasis on cooperation with Korean enterprises in areas such as smart manufacturing, high technology (semiconductors, AI), digital transformation, green energy, supply chain development, and sustainable growth; moving from manufacturing and assembly toward workforce training, research, development, and innovation, while expanding into cultural industries, healthcare, and smart urban development.

With the goal of becoming a regional center for manufacturing and innovation, what core elements of the investment environment and development ecosystem will Bac Ninh build and operate to create a distinctive advantage, not only to attract but also to retain and support investors?

The province focuses on the following key tasks and elements:

(1) Reviewing and adjusting the Provincial Master Plan for 2021-2030, with a vision to 2050; and preparing the Bac Ninh Urban Master Plan to 2050, with a vision to 2075, ensuring alignment with regional and national planning and creating new development space and capacity.

(2) Concentrating resources on economic restructuring toward high-tech industry, green industry, supporting industries, and the digital economy; building a modern industrial ecosystem linked with innovation and deeper participation in global value chains. The province has issued Plan No. 109/KH-UBND on the technology innovation roadmap to 2035 and Plan 144/KH-UBND on digital economy and digital society development for 2026-2030, aiming to become a high-tech industrial center, a smart urban area, and a leading locality in digital transformation.

(3) Establishing the next-generation Gia Binh Free Trade Zone (Gia Binh FTZ), with Gia Binh International Airport as its nucleus, aiming to develop it into a multi-functional, world-class economic hub and a core growth pole of Vietnam. This initiative seeks to create a symbiotic ecosystem integrating high-tech manufacturing, multimodal logistics, and modern commercial services, closely aligned with sustainable development.

(4) Continuing to invest in coordinated, modern, multi-dimensional infrastructure, focusing on interregional, interprovincial, and international transport routes such as Gia Binh International Airport, the Hanoi connection route, Ring Roads 4 and 5, and the Lao Cai-Hanoi-Hai Phong and Hanoi-Lang Son-Quang Ninh-Mong Cai railway lines. At the same time, developing industrial parks, large urban areas, modern logistics systems, and ICD ports.

(5) Considering private sector development, strengthening the capacity of domestic enterprises, increasing localization rates, and enhancing linkages between FDI and local firms as a key driving force.

(6) Accelerating comprehensive digital transformation across government, businesses, and society, identified as the “soft infrastructure” of the new growth model, helping to improve labor productivity, reduce costs, and enhance competitiveness. At the same time, building a facilitating, service-oriented government centered on citizens and enterprises, with stable, transparent, and predictable policies to foster investor confidence.



Bac Ninh's economic development remains closely linked to its cultural identity

(7) Developing a high-quality workforce as a foundational factor for improving technology absorption capacity and participation in global value chains.

(8) Ensuring coordinated development of living conditions, including healthcare, education, housing, urban services, and socio-cultural institutions, to attract and retain experts and workers.

These solutions are being implemented in a synchronized, consistent, and focused manner, thereby not only enhancing investment attraction capacity but also creating a solid foundation for investors to confidently expand operations, commit for the long term, and contribute to sustainable development.

Within the framework of the FDI Connect Forum 2026, co-organized by VCCI and the Bac Ninh Provincial People's Committee, what specific commitments will Bac Ninh make on administrative reform, coordination mechanisms, and government accountability at all levels to reduce processing times and ensure transparency and consistency in policy implementation?

The province is accelerating institutional reform, streamlining its organizational structure, and enhancing the quality of its cadre, civil servant, and public employee workforce, while strictly enforcing codes of conduct grounded in “civility, courtesy, responsibility, and dedication.”

Bac Ninh is committed to reducing and simplifying administrative procedures, making them more concise, clear, accessible, and efficient, while ensuring full transparency across all processes. At the same time, it is strengthening connectivity and data sharing between provincial information systems and national databases on population, land, enterprises, and related areas. The province is also developing mobile public service applications to enable citizens and businesses to easily access information, complete administrative procedures, and make online payments.

With the view that enterprise development goes hand in hand with the province's overall growth, Bac Ninh is committed to continuing to invest in and complete coordinated, modern strategic infrastructure, while accelerating administrative reform. The province stands alongside businesses, providing maximum support and safeguarding the legitimate rights and interests of enterprises and investors, thereby reaffirming that “Bac Ninh is a trusted and attractive destination where cooperation, innovation, and long-term sustainable development come together.”

The province also looks forward to strengthening cooperation with international partners, particularly Korean enterprises, in areas such as semiconductor manufacturing, high-tech electronics, biomedicine, data industries, and green energy, as well as other sectors where Korea holds strong competitive advantages.

Thank you very much!

CÁC KCN BẮC NINH

Tạo khác biệt bằng hạ tầng, cải cách và thu hút FDI chọn lọc

Không còn chạy theo số lượng, các khu công nghiệp (KCN) Bắc Ninh đang chuyển sang thu hút đầu tư có chọn lọc, ưu tiên dự án công nghệ cao, thân thiện môi trường. Trao đổi với phóng viên, ông **Nguyễn Như Long**, Phó Trưởng Ban Quản lý các KCN tỉnh cho biết: hạ tầng đồng bộ, cải cách hành chính và định hướng FDI chọn lọc đang giúp tỉnh nâng cao vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Theo ông, các KCN Bắc Ninh đã góp phần như thế nào trong thu hút FDI chất lượng cao và nâng cao vị thế của tỉnh? Thời gian tới, tỉnh định hướng phát triển ra sao?

Hiện Bắc Ninh có 39 KCN với 58 dự án hạ tầng, tổng diện tích khoảng 11.751ha. Toàn tỉnh thu hút hơn 2.230 dự án còn hiệu lực, tổng vốn đăng ký trên 44,7 tỷ USD. Trong đó, FDI chiếm chủ yếu với 1.627 dự án, tổng vốn hơn 40,4 tỷ USD, tương đương trên 90% tổng vốn đầu tư.

Các KCN trở thành điểm đến hấp dẫn của dòng vốn FDI, đặc biệt là các dự án quy mô lớn, công nghệ cao. Nhiều tập đoàn đa quốc gia trong lĩnh vực điện tử, công nghệ đã lựa chọn Bắc Ninh, qua đó không chỉ tăng số lượng mà còn nâng cao chất lượng dòng vốn.

Không chỉ vậy, các KCN còn là nòng cốt phát triển công nghiệp công nghệ cao. Những ngành mũi nhọn như điện tử, bán dẫn, viễn thông, công nghệ số hình thành và phát triển, tạo hệ sinh thái sản xuất hiện đại, có sức lan tỏa lớn. Nhờ đó, Bắc Ninh duy trì tốc độ tăng trưởng công nghiệp cao, đồng thời thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ, nâng tỷ lệ nội địa hóa và năng lực tham gia của doanh nghiệp Việt Nam vào chuỗi giá trị.

Bước vào giai đoạn mới, Bắc Ninh định hướng phát triển KCN theo hướng bền vững, hiện đại, hiệu quả; chuyển từ thu hút số lượng sang chất lượng, ưu tiên các lĩnh vực công nghệ cao như bán dẫn, AI, công nghệ số và năng lượng sạch. Đồng thời, đẩy mạnh phát triển KCN sinh thái, KCN hỗ trợ gắn với chuyển đổi số và tăng trưởng xanh.

Tỉnh cũng tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước, thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ và nâng cao tỷ lệ nội địa hóa; đồng thời chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Trong bối cảnh cạnh tranh thu hút đầu tư, Ban Quản lý các KCN đang thực hiện giải pháp gì để cải thiện môi trường đầu tư và thu hút nhà đầu tư chiến lược?

Ban xác định cần đổi mới mạnh cách điều hành, nâng cao chất lượng phục vụ, cải thiện môi trường đầu tư và tạo lợi thế thu hút nhà đầu tư chiến lược.



Trọng tâm là cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý, lấy doanh nghiệp làm trung tâm. Ban rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục, đẩy mạnh số hóa, dịch vụ công trực tuyến, thực hiện cơ chế “một cửa tại chỗ”, đồng thời tăng cường kỷ luật, trách nhiệm và đạo đức công vụ.

Ban tập trung cải thiện môi trường đầu tư theo hướng minh bạch, ổn định, dễ dự báo; kịp thời tháo gỡ khó khăn và duy trì đối thoại thường xuyên với doanh nghiệp. Tăng cường phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong giải phóng mặt bằng, phát triển hạ tầng và bảo đảm điện, nước, logistics.

Hạ tầng KCN tiếp tục được phát triển đồng bộ, hiện đại, bền vững; ưu tiên KCN sinh thái, KCN hỗ trợ đạt chuẩn quốc tế, tạo quỹ đất sạch, sẵn sàng đón dự án lớn, công nghệ cao.

Hoạt động xúc tiến đầu tư được đổi mới theo hướng có chọn lọc, tập trung thu hút tập đoàn đa quốc gia và nhà đầu tư chiến lược trong các lĩnh vực bán dẫn, điện tử, công nghệ số, năng lượng sạch. Đồng thời, thúc đẩy liên kết FDI và doanh nghiệp trong nước, phát triển công nghiệp hỗ trợ và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

Ban cũng chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tăng cường liên kết Nhà nước – doanh nghiệp – cơ sở đào tạo, đồng thời cải thiện đời sống người lao động thông qua phát triển nhà ở, ký túc xá và hạ tầng xã hội.

Ông có thể cho biết Bắc Ninh định hướng phát triển KCN sinh thái, thông minh và bền vững như thế nào, đồng thời vai trò của Ban sẽ ra sao?

Bắc Ninh xác định phát triển KCN sinh thái, thông minh là xu hướng tất yếu để nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh.

Hiện tỉnh chưa có KCN sinh thái, do đó định hướng chuyển đổi KCN đa ngành khi đủ điều kiện hoặc phát triển mới theo mô hình sinh thái. Các KCN được khuyến khích áp dụng kinh tế tuần hoàn, tái sử dụng chất thải, liên kết cộng sinh giữa doanh nghiệp; đồng thời tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo và xây dựng hệ thống xử lý môi trường đạt chuẩn cao.

Với KCN thông minh, tỉnh đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, xây dựng hạ tầng và dữ liệu đồng bộ, thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số, tự động hóa và ứng dụng AI.

Song song đó, phát triển bền vững được gắn với quy hoạch đô thị, dịch vụ và nhà ở công nhân, nâng cao đời sống người lao động và xây dựng môi trường làm việc hiện đại, văn minh.

Ban Quản lý giữ vai trò nòng cốt, vừa tham mưu chính sách, vừa tổ chức triển khai; đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi xanh, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số và thu hút đầu tư theo hướng công nghệ cao, thân thiện môi trường.

Ban cũng đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công, phối hợp phát triển hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu dự án lớn. Xúc tiến đầu tư được đổi mới theo hướng chọn lọc, tập trung thu hút nhà đầu tư chiến lược, đồng thời thúc đẩy liên kết FDI – doanh nghiệp trong nước và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

Với định hướng này, Bắc Ninh kỳ vọng từng bước hình thành các KCN sinh thái, thông minh, khẳng định vị thế trung tâm công nghiệp công nghệ cao của khu vực.

Trong giai đoạn sau cấp phép, Ban sẽ quản lý, giám sát và đồng hành với nhà đầu tư như thế nào?

Ban xác định tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ và đồng hành với nhà đầu tư để bảo đảm tiến độ và hiệu quả sử dụng nguồn lực.



Khởi công KCN Song Mai - Nghĩa Trung

Ban theo dõi tiến độ thường xuyên, xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể ngay sau khi dự án được chấp thuận, đồng thời xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý, cập nhật mốc tiến độ và xử lý các dự án chậm. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện định kỳ và đột xuất.

Ban duy trì cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp với đầu mối trực tiếp, tăng cường đối thoại để tháo gỡ khó khăn về đất đai, xây dựng, môi trường, lao động; đồng thời phối hợp liên ngành để rút ngắn thời gian xử lý thủ tục, đặc biệt trong giải phóng mặt bằng và hạ tầng.

Các dự án được phân loại theo hiệu quả và mức độ tuân thủ; dự án chậm tiến độ, sử dụng đất kém hiệu quả sẽ bị xử lý, kể cả thu hồi. Song song với đó, Ban ưu tiên hỗ trợ dự án hiệu quả, đóng góp lớn cho phát triển kinh tế - xã hội.

Ngoài ra, Ban tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp trong suốt quá trình hoạt động, hỗ trợ kết nối lao động, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường và liên kết chuỗi cung ứng.

Với phương châm “đồng hành cùng doanh nghiệp, thành công của doanh nghiệp là thành công của tỉnh”, Ban cam kết nâng cao vai trò quản lý, giám sát và hỗ trợ sau cấp phép, bảo đảm dự án triển khai đúng tiến độ và sử dụng hiệu quả nguồn lực.

Trân trọng cảm ơn ông!



Các KCN trở thành điểm đến hấp dẫn của dòng vốn FDI tại Bắc Ninh, đặc biệt là các dự án quy mô lớn, công nghệ cao

BAC NINH INDUSTRIAL ZONES

Creating Advantage through Infrastructure, Reform and Selective FDI

No longer pursuing quantity, industrial zones in Bac Ninh are shifting toward selective investment attraction, prioritizing high-tech and environmentally friendly projects. In a conversation with our reporter, Nguyen Nhu Long, Deputy Director of the Bac Ninh Industrial Zones Authority (Bac Ninh IZA), said that synchronized infrastructure, administrative reform, and a selective FDI orientation are helping the province strengthen its position in global supply chains.

How have Bac Ninh's industrial zones contributed to attracting high-quality FDI and enhancing the province's standing? What development direction will the province pursue in the coming period?

Bac Ninh currently has 39 industrial zones with 58 infrastructure projects, covering a total area of about 11,751 hectares. The province has attracted more than 2,230 valid projects, with total registered capital exceeding US\$44.7 billion. Of these, FDI accounts for the majority with 1,627 projects and total capital of more than US\$40.4 billion, equivalent to over 90% of total investment.

Industrial zones have become attractive destinations for FDI inflows, particularly large-scale, high-tech projects. Many multinational corporations in electronics and technology have chosen Bac Ninh, thereby increasing not only the number but also the quality of investment capital.

In addition, industrial zones serve as the core of high-tech industrial development. Key sectors such as electronics, semiconductors, telecommunications, and digital technology have taken shape and expanded, creating a modern manufacturing ecosystem with strong spillover effects. As a result, Bac Ninh has maintained high industrial growth while developing supporting industries, increasing localization rates, and strengthening the capacity of Vietnamese enterprises to participate in value chains.

Entering a new phase, Bac Ninh is orienting industrial zone development toward sustainability, modernity, and efficiency, shifting from quantity to quality, with priority given to high-tech sectors such as semiconductors, AI, digital technology, and clean energy. At the same time, the province is promoting the development of eco-industrial and supporting industrial zones in connection with digital transformation and green growth.

The province is also strengthening linkages between FDI enterprises and domestic companies, advancing supporting industries and increasing localization rates, while focusing on the development of a high-quality workforce.



Provincial Party Secretary Nguyen Hong Thai and Chairman of the Provincial People's Committee Pham Hoang Son present the investment policy decision to Seojin Vietnam Co., Ltd, February 2, 2026

In the context of competition to attract investment, what measures are you implementing to improve the investment environment and attract strategic investors?

We have identified the need for a strong shift in governance methods, improved service quality, a better investment environment, and the creation of advantages to attract strategic investors.

The focus is on administrative reform, improving management effectiveness, and placing enterprises at the center. We are reviewing and reducing administrative processing time, accelerating digitization and online public services, implementing an on-site "one-stop" mechanism, while strengthening discipline, accountability, and public service ethics.

At the same time, we are improving the investment environment toward transparency, stability, and predictability, promptly addressing difficulties and maintaining regular dialogue with enterprises. We are also enhancing coordination with departments, agencies, and local authorities in site clearance, infrastructure development, and the provision of electricity, water, and logistics services.

Industrial zone infrastructure continues to be developed in a synchronized, modern, and sustainable manner, with priority given to eco-industrial zones and supporting industrial zones meeting international standards, creating clean land banks ready to accommodate large, high-tech projects.

Investment promotion activities are being renewed with a selective approach, focusing on attracting multinational corporations and strategic investors in sectors such as

semiconductors, electronics, digital technology, and clean energy. At the same time, linkages between FDI and domestic enterprises are being strengthened, supporting industry development and the innovation ecosystem.

We also focus on developing a high-quality workforce, strengthening linkages among the government, enterprises, and training institutions, while improving workers' living conditions through the development of housing, dormitories, and social infrastructure.

Can you elaborate on Bac Ninh's orientation for developing eco-industrial zones, smart industrial zones, and sustainable industrial zones, and what role will Bac Ninh IZA play?

Bac Ninh considers the development of eco-industrial zones and smart industrial zones an inevitable direction to improve growth quality and competitiveness.

At present, the province does not yet have eco-industrial zones; therefore, the orientation is to convert multi-sector industrial zones once conditions are met or develop new ones under the eco-industrial model. Industrial zones are encouraged to adopt circular economy practices, reuse waste, and establish symbiotic linkages among enterprises. At the same time, the use of renewable energy is being strengthened and high-standard environmental treatment systems are being developed.

For smart industrial zones, the province is promoting the application of digital technologies, building synchronized infrastructure and data systems, and encouraging enterprises to pursue digital transformation, automation, and AI adoption.

In parallel, sustainable development is linked with urban planning, services, and worker housing, improving living standards and creating a modern, civilized working environment.

Bac Ninh IZA plays a central role in both policy advising and implementation. It also supports enterprises in green transformation, promotes the application of digital technologies, and attracts investment in high-tech and environmentally friendly sectors.

Bac Ninh IZA is also advancing administrative reform, improving the quality of public services, and coordinating the

development of synchronized, modern infrastructure to meet the requirements of large projects. Investment promotion is being renewed with a selective approach, focusing on attracting strategic investors, while strengthening linkages between FDI and domestic enterprises and developing the innovation ecosystem.

With this orientation, Bac Ninh expects to gradually form eco-industrial zones and smart industrial zones, reinforcing its position as a regional high-tech industrial hub.

In the post-licensing phase, how will you manage, supervise, and accompany investors?

Bac Ninh IZA is strengthening management and close supervision while accompanying investors to ensure project progress and the efficient use of resources.

It conducts regular progress monitoring, develops detailed implementation plans immediately after project approval, and builds a management database to update milestones and address delayed projects. Inspection and supervision are carried out on both a periodic and ad hoc basis.

We maintain a business support mechanism with direct focal points, enhance dialogue to resolve difficulties related to land, construction, environment, and labor, and coordinate with relevant agencies to shorten administrative processing time, particularly in site clearance and infrastructure.

Projects are classified based on efficiency and compliance; delayed projects or those using land inefficiently will be subject to handling measures, including revocation. At the same time, priority is given to supporting effective projects that make significant contributions to socio-economic development.

In addition, Bac Ninh IZA continues to accompany enterprises throughout their operations, supporting labor connections, trade promotion, market expansion, and supply chain linkages.

With the principle of "accompanying enterprises, the success of enterprises is the success of the province," Bac Ninh IZA is committed to strengthening its role in management, supervision, and post-licensing support, ensuring projects are implemented on schedule and resources are used efficiently.

Thank you very much!



Bac Ninh's industrial zones have become key destinations for FDI, particularly for large-scale, high-tech projects

CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH

Công cụ kiến tạo môi trường đầu tư minh bạch, ổn định



Bắc Ninh đang tái định hình chiến lược thu hút đầu tư theo hướng chọn lọc, lấy chính sách tài chính - ngân sách làm công cụ kiến tạo môi trường minh bạch, cạnh tranh, đồng thời phát huy vai trò đồng hành xuyên suốt vòng đời dự án. Theo bà **Vũ Thị Phương Thảo** - Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh, định hướng này không chỉ nâng cao hiệu quả thu hút vốn mà còn tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững, lan tỏa.

Bà có thể cho biết chính sách tài chính - ngân sách của Bắc Ninh sẽ được thiết kế như thế nào nhằm hỗ trợ thu hút đầu tư và góp phần định hình dòng vốn FDI theo hướng giá trị gia tăng cao, có tính lan tỏa?

Trong giai đoạn tới, Bắc Ninh xác định chính sách tài chính - ngân sách nhà nước không chỉ dừng lại ở vai trò điều tiết thu - chi, mà phải thực sự trở thành công cụ kiến tạo môi trường đầu tư minh bạch, ổn định, có tính cạnh tranh cao. Trên tinh thần đó, tỉnh triển

khai đồng bộ các giải pháp nhằm vừa thu hút hiệu quả dòng vốn, vừa chủ động sàng lọc, lựa chọn các dự án có chất lượng, giá trị gia tăng cao và khả năng lan tỏa đối với nền kinh tế.

Trước hết, tỉnh tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (DN), đặc biệt là các giải pháp gia hạn, miễn, giảm thuế, tiền thuê đất. Đồng thời, chủ động rà soát toàn bộ hệ thống cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn để kịp thời điều chỉnh, bổ sung theo hướng minh bạch, dễ tiếp cận và có tính cạnh tranh cao hơn so với các địa phương trong khu vực.

Quan điểm của tỉnh là không thu hút đầu tư bằng mọi giá, mà hướng tới chọn lọc, ưu tiên các dự án quy mô lớn, công nghệ cao, quản trị hiện đại, có đóng góp thực chất cho ngân sách, tạo nhiều việc làm chất lượng và có khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Song song với đó, cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính tiếp tục được xác định là khâu đột phá. Tỉnh tập trung cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến thuế, hải quan, đất đai, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho DN. Các nhiệm vụ này được triển khai nhất quán theo tinh thần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, bám sát các định hướng của Chính phủ. Việc rút ngắn thời gian xử lý thủ tục, giảm chi phí tuân thủ không chỉ giúp DN tiết kiệm nguồn lực mà còn góp phần nâng cao sức hấp dẫn của môi trường đầu tư.

Một điểm nhấn quan trọng là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính - ngân sách và quản lý thuế. Bắc Ninh đang triển khai đồng bộ các giải pháp như kê khai, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử, sử dụng hóa đơn điện tử, đăng ký kinh doanh trực tuyến... Qua đó, từng bước hình thành môi trường quản lý hiện đại, công khai, minh bạch, giảm thiểu tiếp xúc trực tiếp và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước - yếu tố được nhiều nhà đầu tư nước ngoài đặc biệt quan tâm.

Bên cạnh các chính sách tài chính trực tiếp, tỉnh đặc biệt chú trọng chuẩn bị nguồn nhân lực - một trong những yếu tố mang tính quyết định đối với chất lượng thu hút đầu tư. Năm 2025, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 113/2025/NQ-HĐND về hỗ trợ đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực trong các lĩnh vực bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số giai đoạn 2025 - 2030. Dự toán ngân sách năm 2026 bố trí khoảng 26 tỷ đồng để triển khai các chương trình hợp tác quốc tế và đào tạo nhân lực chất lượng cao. Đây là bước đi mang tính chiến lược, không chỉ đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư lớn mà còn góp phần nâng cao chất lượng lao động địa phương, tạo nền tảng cho phát triển bền vững.

Có thể khẳng định, với cách tiếp cận đồng bộ từ hoàn thiện cơ chế chính sách, cải cách thủ tục hành chính đến phát triển nguồn nhân lực, Bắc Ninh đang từng bước chuyển từ tư duy “thu hút đầu tư” sang “lựa chọn và đồng hành cùng nhà đầu tư”.

Tỉnh sẽ xây dựng cơ chế huy động và phân bổ nguồn lực ra sao để bảo đảm các dự án hạ tầng và khu công nghiệp được triển khai đúng tiến độ?

Bắc Ninh xác định rõ quan điểm xuyên suốt: đầu tư công không chỉ là công cụ chi tiêu ngân sách mà phải đóng vai trò “vốn môi”, dẫn dắt và kích hoạt hiệu quả các dòng vốn đầu tư xã hội, đặc biệt là khu vực tư nhân và FDI.

Năm 2026, với tổng kế hoạch vốn khoảng 16,5 nghìn tỷ đồng, tỉnh đã chủ động phân bổ ngay từ đầu năm theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các lĩnh vực then chốt như hạ tầng giao thông, y tế, giáo dục - những nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng môi trường đầu tư.

Đáng chú ý, tỉnh tập trung nguồn lực cho các dự án hạ tầng động lực, liên kết vùng như vành đai 4 - vùng Thủ đô, cầu Kênh Vàng và các tuyến kết nối liên tỉnh. Các dự án này không chỉ mở rộng không gian phát triển mà còn nâng cao năng lực kết nối, giảm chi phí logistics và tăng sức cạnh tranh, qua đó trở thành “lực hút tự nhiên” đối với nhà đầu tư.

Về tổ chức thực hiện, tỉnh đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư và giải ngân ngay từ đầu năm, gán trách nhiệm cụ thể cho từng cấp, từng ngành; đồng thời điều hành linh hoạt kế hoạch vốn, kịp thời điều chuyển nguồn lực tới các dự án có khả năng triển khai tốt.

Các điểm nghẽn về giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư, nguồn vật liệu xây dựng đang được tập trung tháo gỡ quyết liệt. Cùng với đó là đẩy mạnh cải cách hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện dự án, nâng cao tính minh bạch và mức độ sẵn sàng của môi trường đầu tư.

Bên cạnh nguồn lực ngân sách, tỉnh tiếp tục đẩy mạnh hợp tác công - tư (PPP), khuyến khích xã hội hóa đầu tư, qua đó phát huy tối đa hiệu quả “vốn môi”. Quan điểm của Bắc Ninh là đầu tư công phải đi trước một bước để kiến tạo không gian phát triển mới và thu hút dòng vốn chất lượng cao.

Trong giai đoạn hiện nay, Bắc Ninh sẽ đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư như thế nào, thưa bà?

Trong bối cảnh cạnh tranh thu hút đầu tư chuyển mạnh từ chiều rộng sang chiều sâu, Bắc Ninh xác định đổi mới xúc tiến đầu tư là yêu cầu tất yếu để nâng cao chất lượng tăng trưởng.

Sau khi sáp nhập, tỉnh Bắc Ninh có quy mô lớn hơn về không gian, dân số và tiềm lực, tạo cơ hội tái cấu trúc chiến lược xúc tiến đầu tư theo hướng bài bản, chuyên sâu, hiệu quả hơn.

Điểm thay đổi cốt lõi là chuyển từ “mời gọi đầu tư” sang “chủ động lựa chọn và chuẩn bị sẵn điều kiện đón nhà đầu tư”. Hoạt động xúc tiến tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như công nghệ cao, bán dẫn, điện tử, công nghệ số, logistics hiện đại, hướng tới các tập đoàn lớn, có năng lực tài chính và công nghệ.

Tỉnh chú trọng chuẩn bị đồng bộ các điều kiện nền tảng, đặc biệt là quỹ đất và hạ tầng công nghiệp. Hiện Bắc Ninh có 39 khu công nghiệp, 64 cụm công nghiệp, cùng 99 dự án nhà ở xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư và người lao động.

Các dự án hạ tầng trọng điểm như Cảng hàng không quốc tế Gia Bình đang được triển khai, gắn với quy hoạch các khu đô thị, công nghiệp công nghệ cao, trung tâm R&D và logistics.

Bên cạnh đó, tỉnh đổi mới phương thức xúc tiến theo hướng



Bắc Ninh khởi đầu năm 2026 với nhiều dự án đầu tư được cấp phép

chuyên sâu, có trọng tâm, nghiên cứu xu hướng dòng vốn toàn cầu và coi DN đang hoạt động là kênh quảng bá hiệu quả. Cơ chế đối thoại, đồng hành với DN tiếp tục được duy trì, góp phần tạo dựng niềm tin cũng như sự gắn bó lâu dài của DN.

Sau khi thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn, Bắc Ninh sẽ thiết lập cơ chế theo dõi, đánh giá và đồng hành như thế nào để bảo đảm dự án được triển khai đúng tiến độ, phát huy hiệu quả thực chất và tạo tác động lan tỏa tích cực đối với nền kinh tế địa phương?

Bắc Ninh xác định việc theo dõi, đánh giá và đồng hành với nhà đầu tư là quá trình xuyên suốt, nhằm bảo đảm tiến độ, hiệu quả, tác động lan tỏa dự án.

Công tác giám sát được thực hiện thông qua hệ thống báo cáo theo quy định của Bộ Tài chính, kết hợp báo cáo trực tuyến và định kỳ, giúp cập nhật, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý. Các cơ quan chức năng theo dõi chặt chẽ việc tuân thủ pháp luật, tiến độ, sử dụng đất và môi trường.

Sở Tài chính đang được giao nghiên cứu triển khai phần mềm theo dõi dự án nhằm nâng cao tính liên thông và hiệu quả quản lý từ giai đoạn chấp thuận đến vận hành.

Bên cạnh đó, công tác đánh giá được thực hiện xuyên suốt từ khâu tham mưu đến quyết định đầu tư. Sở Tài chính thẩm định toàn diện về năng lực tài chính, phương án vốn và hiệu quả kinh tế - xã hội, làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền xem xét. Trong quá trình triển khai, việc đánh giá tiếp tục được thực hiện định kỳ để kịp thời điều chỉnh hoặc xử lý vi phạm.

Về cơ chế đồng hành, tỉnh thiết lập hệ thống tiếp nhận, xử lý thông tin đa kênh như nền tảng trực tuyến, đường dây nóng, đối thoại định kỳ và hiệp hội DN. Các kiến nghị được phân loại, xử lý kịp thời; những vướng mắc về cơ chế, chính sách được tổng hợp, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét.

Bên cạnh đó, Bắc Ninh chú trọng phát triển hệ sinh thái DN, hỗ trợ DN trong nước nâng cao năng lực, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng của khu vực FDI, qua đó nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và năng lực cạnh tranh.

Với cách tiếp cận đồng bộ từ chính sách đến tổ chức thực hiện, Bắc Ninh đang từng bước bảo đảm các dự án đầu tư không chỉ đúng tiến độ mà còn mang lại hiệu quả thực chất và tác động lan tỏa bền vững.

Trần Trọng cảm ơn bà!

FISCAL AND BUDGET POLICIES

Facilitating Transparent and Stable Investment Environment

Bac Ninh is reshaping its investment attraction strategy in a more selective direction, using fiscal and budget policy as a tool to create a transparent and competitive environment, while strengthening its role in supporting investors throughout the project lifecycle. According to Vu Thi Phuong Thao, Deputy Director of the Bac Ninh Department of Finance, this approach is intended not only to improve the efficiency of capital attraction but also to lay the foundation for sustainable growth with broader spillover effects.

How will Bac Ninh's fiscal and budget policies be designed to support investment attraction and help shape FDI flows toward higher value-added and spillover-oriented projects?

In the coming period, Bac Ninh sees state fiscal and budget policy not only as a tool for managing revenue and expenditure, but also as a means to create a transparent, stable, and competitive investment environment. On that basis, the province is implementing coordinated solutions to both attract capital effectively and proactively screen and select projects with high quality, high added value, and strong spillover potential for the economy.

First, the province continues to fully and promptly implement business support policies, especially tax extensions, exemptions, reductions, and land rent relief. At the same time, it is reviewing the entire system of investment incentives in the province to adjust and improve them in a more transparent, accessible, and competitive direction compared with other localities in the region.

The province's approach is not to attract investment at any cost, but to focus on selectivity, prioritizing large-scale projects with high technology content, modern governance, meaningful budget



Deputy Director of Provincial Department of Finance
Vu Thi Phuong Thao (center) meets with investors

contributions, high-quality job creation, and strong integration into global value chains.

At the same time, administrative reform in the financial sector continues to be treated as a breakthrough area. The province is focusing on cutting and simplifying procedures related to taxation, customs, and land to create the most convenient conditions for enterprises. These efforts are being carried out consistently to improve the business environment and enhance provincial competitiveness in line with Government direction. Shorter processing times and lower compliance costs not only help enterprises save resources but also improve the appeal of the investment environment.

A key focus is the stronger use of information technology in fiscal, budget, and tax management. Bac Ninh is implementing coordinated solutions such as electronic tax declaration and payment, electronic tax refunds, electronic invoicing, and online business registration. This is gradually creating a modern, transparent management environment that reduces direct contact and improves management efficiency, a factor highly valued by foreign investors.

In addition to direct fiscal policies, the province is giving special attention to human resource development, a key factor in investment quality. In 2025, the Bac Ninh People's Council issued Resolution 113/2025/NQ-HDND on vocational training support and human resource development in semiconductors, artificial intelligence (AI), and digital technology for the 2025-2030 period. The 2026 budget allocates about VND26 billion (US\$1.04 million) for international cooperation programs and high-quality workforce training. This is a strategic step that not only meets the needs of major investors but also improves local labor quality, creating a foundation for sustainable development.

With a coordinated approach from institutional improvement and administrative reform to human resource development, Bac Ninh is gradually shifting from an "investment attraction" mindset to a more selective and supportive approach toward investors.

How will the province design mechanisms to mobilize and allocate resources to ensure infrastructure and industrial park projects are implemented on schedule?

Bac Ninh defines a clear guiding principle: public investment is not only a budget spending tool but also serves as "seed capital" to lead and activate private and FDI capital flows.

In 2026, with total planned capital of about VND16,500 billion (US\$660 million), the province has allocated funds from the beginning of the year in a focused and targeted way, prioritizing key sectors such as transport, healthcare, and education, which form the foundation for improving the investment environment.

In particular, the province is concentrating resources on key regional connectivity infrastructure projects such as the Hanoi Ring Road 4, Kenh Vang Bridge, and inter-provincial transport routes. These projects not only expand development space but also improve connectivity, reduce logistics costs, and strengthen competitiveness, thereby becoming a natural draw for investors.

In implementation, the province has accelerated investment since the beginning of the year, assigned clear responsibilities to each level and sector, and flexibly managed capital plans to promptly reallocate resources to projects with strong implementation capacity.

Bottlenecks in land clearance, investment procedures, and construction material supply are being actively addressed. At the same time, administrative reform is being pushed forward to shorten project timelines, improve transparency, and increase investment readiness.

Alongside state budget resources, the province continues to promote public-private partnership (PPP) and socialized investment, thereby maximizing the effectiveness of "seed capital." Bac Ninh's viewpoint is that public investment must go one step ahead to create new development space and attract high-quality capital.

In the current period, how will Bac Ninh innovate its investment promotion activities?

As investment competition shifts from scale to quality, Bac Ninh sees innovation in investment promotion as essential to improving growth quality.

After administrative consolidation, Bac Ninh now has a larger

scale in terms of space, population, and resources, creating opportunities to restructure investment promotion strategies in a more systematic, in-depth, and effective way.

The core change is a shift from "inviting investment" to "proactively selecting investors and preparing the necessary conditions for them." Promotion activities focus on priority sectors such as high technology, semiconductors, electronics, digital technology, and modern logistics, targeting large corporations with strong financial and technological capacity.

The province is focusing on preparing coordinated foundational conditions, especially land availability and industrial infrastructure. Bac Ninh currently has 39 industrial parks, 64 industrial clusters, and 99 social housing projects, providing favorable conditions for both investors and workers.

Key infrastructure projects such as Gia Binh International Airport are being implemented alongside the development of urban areas, high-tech industrial zones, R&D centers, and logistics hubs.

At the same time, promotion methods are being refined in a more focused and in-depth direction, with attention to global capital flow trends and the use of existing enterprises as an effective communication channel. Dialogue and partnership mechanisms with enterprises continue to be maintained, helping build trust and long-term engagement.

After attracting large-scale investment projects, how will Bac Ninh monitor and support them to ensure proper implementation progress and real effectiveness?

Bac Ninh sees monitoring, evaluation, and investor support as a continuous process to ensure project progress, efficiency, and spillover impact.

Supervision is carried out through reporting systems in line with Ministry of Finance regulations, combined with online and periodic reporting to update and consolidate data for management. Relevant agencies closely monitor legal compliance, project progress, land use, and environmental protection.

The Department of Finance has been assigned to study the development of a project monitoring software system to improve connectivity and management efficiency from approval to operation.

Evaluation is conducted throughout the entire process, from advisory stages to investment decisions. Comprehensive assessments are carried out on financial capacity, funding plans, and socio-economic efficiency as a basis for consideration by competent authorities. During implementation, periodic evaluations continue to allow timely adjustments or handling of violations.

In terms of support mechanisms, the province has established multi-channel systems for receiving and handling information, including online platforms, hotlines, periodic dialogues, and business associations. Feedback is classified and resolved promptly; issues related to mechanisms and policies are compiled and submitted to competent authorities for consideration.

In addition, Bac Ninh focuses on developing the business ecosystem, supporting domestic enterprises in improving capacity and participating more deeply in FDI supply chains, thereby increasing localization rates and competitiveness.

With a coordinated approach from policy design to implementation, Bac Ninh is gradually ensuring that investment projects are not only on schedule but also deliver real effectiveness and sustainable spillover impacts.

Thank you very much!

Từ “đáp ứng bị động” sang “chuẩn bị chủ động” nguồn nhân lực đón sóng đầu tư mới

Diễn đàn FDI Connect 2026 không chỉ mở ra nhịp xúc tiến đầu tư mới, mà còn đặt Bắc Ninh trước phép thử lớn về năng lực chuẩn bị nguồn nhân lực. Khi nguồn cung tại chỗ mới đáp ứng khoảng 30% nhu cầu, câu chuyện của địa phương không còn là “thiếu đầu vá đố”, mà là chủ động kiến tạo nền tảng cho chu kỳ phát triển mới. Xung quanh vấn đề này, phóng viên đã có cuộc trao đổi với ông **Trần Văn Hà**, Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh.

ĐỨC BÌNH

Làn sóng đầu tư mới được dự báo sẽ tạo thêm áp lực lớn lên thị trường lao động Bắc Ninh. Tỉnh đang nhìn bài toán này ở quy mô như thế nào?

Hiện Bắc Ninh có hơn 26.000 doanh nghiệp đang hoạt động, với trên 820.000 lao động làm việc trong khu vực doanh nghiệp. Dự báo đến năm 2030, nhu cầu nhân lực của khu vực này có thể lên tới khoảng 1,4 triệu lao động. Như vậy, mỗi năm doanh nghiệp sẽ cần tuyển thêm từ 120.000 đến 150.000 lao động, trong khi nguồn cung tại chỗ hiện mới đáp ứng khoảng 30% nhu cầu.

Điều đó cho thấy thách thức nhân lực của Bắc Ninh không còn là câu chuyện tuyển dụng riêng lẻ của từng doanh nghiệp, mà đã trở thành vấn đề cấu trúc của quá trình phát triển. Nếu không chuẩn bị từ sớm, thị trường lao động rất dễ rơi vào trạng thái chắp vá, thiếu ổn định.

Điều đó cũng có nghĩa là Bắc Ninh phải thay đổi cách tiếp cận?

Chúng tôi xác định không thể tiếp tục tư duy “đáp ứng bị động”, tức là doanh nghiệp cần đến đâu thì địa phương xử lý đến đó. Bối cảnh mới đòi hỏi phải chuyển sang “chuẩn bị chủ động”, nghĩa là dự báo sớm hơn, chuẩn bị trước hơn và tổ chức thị trường lao động bằng dữ liệu, đào tạo và chính sách điều tiết.

Bắc Ninh không lựa chọn cách để doanh nghiệp cạnh tranh bằng việc “hút” lao động ngắn hạn của nhau. Mục tiêu của tỉnh là xây dựng một nền cung ứng nhân lực minh bạch hơn, có khả năng dự báo tốt hơn và có sức chống chịu cao hơn trước các làn sóng đầu tư mới.

Vậy những chính sách nào đang được sử dụng để hiện thực hóa hướng đi đó?

Trước hết là Kế hoạch số 118/KH-UBND, đặt mục tiêu phát triển thị trường lao động Bắc Ninh theo hướng hiện đại, hiệu quả, minh bạch và bền vững. Kế hoạch này đã lượng hóa bằng các chỉ



tiêu cụ thể như: giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị xuống dưới 1,8%; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 90%, trong đó 42% có bằng cấp, chứng chỉ; kết nối việc làm cho khoảng 35.000 lao động mỗi năm thông qua các phiên giao dịch việc làm.

Song song với đó là Nghị quyết số 113/2025/NQ-HĐND, tập trung hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo nhân lực phục vụ công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số giai đoạn 2025 - 2030. Theo tôi, đây là bước đi rất rõ của Bắc Ninh: không chỉ tính chuyện đủ lao động về số lượng, mà còn chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành công nghệ mũi nhọn và chuỗi cung ứng thể hệ mới.

Có thể nói, giữ chân nhà đầu tư trong giai đoạn tới không chỉ là giữ mật bằng sản xuất hay ưu đãi chi phí, mà sâu xa hơn là giữ niềm tin rằng địa phương có thể cung ứng con người cho chu kỳ sản xuất tiếp theo.

Trên thực tế, người lao động không chỉ ở lại vì việc làm, mà còn vì điều kiện sống. Tỉnh đặt vấn đề này ra sao, thưa ông?

Chúng tôi nhìn rất rõ điều đó. Một thị trường lao động bền vững không thể chỉ được tạo nên từ các thông báo tuyển dụng. Muốn người lao động, nhất là lao động ngoại tỉnh, gắn bó lâu dài thì phải có hạ tầng xã hội đi kèm, từ nhà ở, nhà trẻ, trường học đến các dịch vụ thiết yếu.

Vì vậy, trong nhóm giải pháp mà Sở Nội vụ tham mưu, phát triển hạ tầng xã hội “vệ tinh” luôn được đặt song song với đào tạo và kết nối việc làm. Đây cũng là cách để giảm biến động lao động, tăng khả năng bám trụ của người lao động với địa phương và qua đó giúp doanh nghiệp có lực lượng nhân sự ổn định hơn. Xét đến cùng, một thị trường lao động tốt không chỉ là nơi tuyển được người, mà còn là nơi giữ được người.

From Reactive Response to Proactive Workforce Readiness for New Investment Waves

FDI Connect Forum 2026 has not only opened a new phase of investment promotion, but has also put Bac Ninh to a serious test in workforce preparation. With the local labor supply currently meeting only about 30% of demand, the province's challenge is no longer about filling gaps as they arise, but about proactively building a foundation for the next development cycle. On this issue, our reporter interviewed Tran Van Ha, Deputy Director of the Bac Ninh Department of Home Affairs.




Deputy Director of the Department of Home Affairs Tran Van Ha (white shirt, center) meets with students and shares information on local enterprises' demand for high-quality talent

DUC BINH

The new wave of investment is expected to place significant pressure on Bac Ninh's labor market. How is the province approaching this challenge at scale?

Bac Ninh currently has more than 26,000 active enterprises, with over 820,000 workers in the business sector.

By 2030, labor demand in this sector is projected to reach around 1.4 million workers. This means businesses will need to recruit an additional 120,000 to 150,000 workers each year, while the local supply currently meets only about 30% of demand.

This shows that Bac Ninh's workforce challenge is no longer an isolated recruitment issue for individual enterprises, 

Trong toàn bộ bức tranh đó, vai trò của Trung tâm Dịch vụ việc làm được đặt như thế nào?

Chúng tôi xác định Trung tâm Dịch vụ việc làm không thể chỉ dừng ở vai trò tổ chức các phiên giao dịch việc làm theo lối truyền thống. Trung tâm phải thực sự trở thành “đầu mối thông tin” của thị trường lao động, tức là nơi có khả năng thu thập, cập nhật, phân tích và dự báo cung – cầu lao động một cách thường xuyên, kịp thời.

Theo định hướng đó, Sở Nội vụ đã chỉ đạo Trung tâm tập trung vào ba trục chính: chuẩn hóa dữ liệu lao động; nâng chất lượng các phiên giao dịch việc làm cả trực tiếp lẫn trực tuyến; mở rộng liên kết với doanh nghiệp, các trung tâm dịch vụ việc làm ngoài tỉnh và các trường đại học, cao đẳng để nắm chắc hơn nhu cầu tuyển dụng cũng như nguồn cung lao động theo từng thời điểm.

Điểm mới đáng chú ý là Bắc Ninh đang chuyển mạnh sang cách

làm dựa trên dữ liệu và dự báo. Khi dữ liệu cung – cầu lao động được cập nhật thường xuyên, việc tham mưu chính sách sẽ sát thực tế hơn, từ thu hút lao động, hỗ trợ đào tạo lại cho tới các giải pháp ổn định đời sống và giữ chân người lao động.

Ông kỳ vọng gì ở giai đoạn tới?

Bắc Ninh phải hình thành được một thị trường lao động minh bạch hơn, hiện đại hơn và chủ động hơn. Khi có dữ liệu, có đào tạo, có kết nối và có chính sách giữ chân người lao động, địa phương sẽ không chỉ giải được bài toán tuyển dụng trước mắt, mà còn tạo ra nền tảng dài hạn để củng cố niềm tin của nhà đầu tư.

Một địa phương muốn đi xa cùng dòng vốn mới thì không thể chỉ giới thu hút dự án; địa phương đó còn phải giải chuẩn bị con người.

Trân trọng cảm ơn ông!

but a structural issue in the development process. Without early preparation, the labor market could become fragmented and unstable.

Does this mean Bac Ninh must change its approach?

We have determined that we cannot continue with a “reactive response” mindset, where the province responds only when businesses make requests. The current context requires a shift to “proactive preparation,” meaning earlier forecasting, earlier preparation, and managing the labor market through data, training, and policy tools.

Bac Ninh does not pursue a path where enterprises compete by drawing short-term labor from one another. The province’s goal is to build a more transparent labor supply system with stronger forecasting capacity and greater resilience to new investment waves.

What policies are being used to put this direction into practice?

First is Plan 118/KH-UBND, which aims to develop Bac Ninh’s labor market in a modern, efficient, transparent, and sustainable direction. The plan sets specific targets such as reducing the urban unemployment rate to below 1.8%; increasing the share of trained workers to 90%, of which 42% will hold degrees or certificates; and connecting jobs for around 35,000 workers each year through job fairs.

Alongside this is Resolution 113/2025/NQ-HDND, which focuses on supporting vocational training and workforce development for the semiconductor industry, artificial intelligence, and digital technology during the 2025–2030 period. In my view, this is a clear step for Bac Ninh: not only ensuring sufficient labor in terms of quantity, but also preparing a high-quality workforce for key technology sectors and next-generation supply chains.

In the coming period, retaining investors is not only about

maintaining production sites or offering cost incentives, but also about maintaining confidence that the locality can provide the workforce needed for the next production cycle.

In reality, workers stay not only for jobs, but also for living conditions. How is the province addressing this issue?

We see this clearly. A sustainable labor market cannot be built solely on job postings. To retain workers, especially those from other provinces, there must be supporting social infrastructure, from housing, childcare facilities, and schools to essential services.

Therefore, among our solutions, the development of “satellite” social infrastructure is carried out alongside training and job matching. This approach helps reduce labor turnover, strengthen workers’ attachment to the locality, and in turn provide businesses with a more stable workforce. Ultimately, a strong labor market is not only one where workers can be recruited, but also one where they can be retained.

Within this overall picture, what role does the Employment Service Center play?

We have determined that the Employment Service Center cannot remain limited to organizing traditional job fairs. It must become an information hub for the labor market, with the ability to collect, update, analyze, and forecast labor supply and demand on a regular and timely basis.

Based on this direction, we have instructed the center to focus on three main pillars: standardizing labor data; improving the quality of both in-person and online job fairs; and expanding links with enterprises, employment service centers in other provinces, and universities and colleges to better capture recruitment demand and labor supply at different times.

A notable change is that Bac Ninh is shifting toward a data- and forecast-driven approach. When labor supply and demand data are updated regularly, policy recommendations become more practical, from attracting workers and supporting reskilling to solutions for stabilizing livelihoods and retaining the workforce.

What are your expectations for the coming period?

Bac Ninh must build a labor market that is more transparent, modern, and proactive. With data, training, connectivity, and policies to retain workers in place, the province will not only meet immediate recruitment needs, but also build a long-term foundation to strengthen investor confidence.

A locality that aims to go far with new capital flows cannot rely only on its ability to attract projects; it must also be able to prepare its workforce.

Thank you very much!



Staff at Bac Ninh Employment Service Center No. 1 share job opportunities with students



Ông Mai Sơn - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Bắc Ninh giới thiệu về dự án khu đô thị và hạ tầng của tỉnh với các nhà đầu tư

“Nút kết nối chiến lược” trong chuỗi cung ứng FDI toàn cầu

Trong làn sóng tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu, Bắc Ninh đang nổi lên như một điểm đến chiến lược của dòng vốn FDI thế hệ mới. Với tổng vốn FDI lũy kế đạt trên 25 tỷ USD, đóng góp khoảng 70 - 75% kim ngạch xuất khẩu, Bắc Ninh không chỉ là “cứ điểm sản xuất” mà đang chuyển mình mạnh mẽ, trở thành trung tâm trung chuyển, điều phối và kiến tạo giá trị trong hệ sinh thái công nghiệp khu vực. Và đằng sau bước chuyển này là một chiến lược bài bản về kiến trúc, quy hoạch không gian đô thị và phát triển hạ tầng giao thông.

HÀ THÀNH - TRỊNH LONG

Tái cấu trúc không gian đô thị - Giải bài toán “nén” tăng trưởng

Hiện Bắc Ninh có 16 khu công nghiệp (KCN) được quy hoạch, trong đó nhiều KCN trọng điểm như Yên Phong, Quế Võ, VSIP đã

đạt tỷ lệ lấp đầy từ 85 - 95%. Áp lực không gian phát triển vì vậy ngày càng lớn, đặc biệt khi dân số cơ học tại các khu vực công nghiệp tăng trung bình 8 - 10%/năm, có nơi gấp 2 - 3 lần dân số thường trú.

Trong bối cảnh đó, Quy hoạch tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 đã xác lập mô hình phát triển “đa cực - tích hợp - nén”, chuyển từ tư duy mở rộng không gian sang tối ưu hóa hiệu quả sử dụng đất.

Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh - ông Nguyễn Việt Hùng cho rằng, hạ tầng xây dựng trong giai đoạn mới cần được nhìn nhận với vai trò chủ động hơn: không chỉ đáp ứng nhu cầu phát triển mà còn dẫn dắt cấu trúc không gian kinh tế. Theo định hướng này, mỗi KCN không tồn tại như một “ốc đảo sản xuất” mà phải gắn kết hữu cơ với hệ thống đô thị và dịch vụ, hình thành các tổ hợp phát triển tích hợp.

Thực tế, tại Từ Sơn - đô thị của ngõ phía Tây, việc phát triển các khu đô thị dịch vụ gắn với KCN đã giúp giảm áp lực nhà ở và giao thông, đồng thời tạo môi trường sống hấp dẫn cho chuyên gia nước ngoài. Tương tự, tại Yên Phong, nơi tập trung các tập đoàn công nghệ lớn, các dự án nhà ở xã hội và khu đô thị mới đang được triển khai với quy mô hàng chục ha, góp phần “giữ chân” lực lượng lao động chất lượng cao.

Nếu trước đây, phát triển đô thị tại Bắc Ninh chủ yếu tập trung vào đáp ứng nhu cầu ở, thì nay tiêu chí đã thay đổi theo hướng nâng cao chất lượng sống và tạo bản sắc đô thị.

Tỷ lệ đất dành cho cây xanh, mặt nước trong các khu đô thị mới

đang được nâng lên mức 10 - 15%, tiệm cận tiêu chuẩn đô thị loại I. Các dự án lớn đều tích hợp tiện ích công cộng như trường học, bệnh viện, trung tâm thương mại, không gian sinh hoạt cộng đồng.

Một ví dụ điển hình đối với các khu đô thị mới, nơi các tuyến phố được quy hoạch đồng bộ, hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm hóa, kết hợp không gian đi bộ và cảnh quan đô thị hiện đại. Điều này không chỉ cải thiện diện mạo đô thị mà còn góp phần nâng giá trị bất động sản và sức hút đầu tư.

Mở rộng không gian và “lực đẩy kép” cho tăng trưởng

Hạ tầng giao thông đang là “cú hích” lớn nhất giúp Bắc Ninh phá vỡ giới hạn không gian phát triển. Hiện tình có mật độ đường bộ thuộc nhóm cao nhất cả nước, với hệ thống quốc lộ, tỉnh lộ kết nối thuận lợi với Hà Nội và các tỉnh lân cận.

Đặc biệt, dự án vành đai 4 - vùng Thủ đô với tổng mức đầu tư khoảng 85.000 tỷ đồng khi hoàn thành sẽ tạo ra một trục phát triển hoàn toàn mới. Chỉ tính riêng đoạn qua Bắc Ninh dài hơn 35km, tuyến đường này sẽ mở ra hàng nghìn ha đất phát triển đô thị và công nghiệp, đồng thời rút ngắn thời gian di chuyển tới sân bay Nội Bài xuống còn 30 - 40 phút.

Cùng với đó, các tuyến cao tốc Hà Nội - Bắc Ninh, Nội Bài - Hạ Long, cùng hệ thống đường tỉnh, đường vành đai nội đô đang được nâng cấp, giúp giảm chi phí logistics - yếu tố chiếm tới 15 - 20% chi phí sản xuất của doanh nghiệp.

Một ví dụ sinh động trong việc vận chuyển linh kiện điện tử từ các nhà máy tại Yên Phong ra cảng Hải Phòng hiện chỉ mất khoảng 2 - 2,5 giờ, nhanh hơn 30 - 40% so với trước đây. Điều này giúp các doanh nghiệp FDI tối ưu chuỗi cung ứng, giảm tồn kho và tăng khả năng đáp ứng đơn hàng toàn cầu.

Không dừng ở giao thông, Bắc Ninh đang hướng tới phát triển hệ sinh thái logistics hiện đại. Theo định hướng, đến năm 2030, Bắc Ninh sẽ hình thành các trung tâm logistics cấp vùng, đóng vai trò trung chuyển hàng hóa giữa Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh và các tỉnh công nghiệp phía Bắc.

Hướng tới đô thị trực thuộc Trung ương - Thách thức và cơ hội

Bắc Ninh đặt mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030 - một mục tiêu đầy tham vọng nhưng có cơ sở. Hiện tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh đã đạt trên 45%, cao hơn mức trung bình cả nước, và dự kiến tiếp tục tăng nhanh trong những năm tới.

Tuy nhiên, để đạt tiêu chí đô thị loại I và đô thị trực thuộc Trung ương, Bắc Ninh vẫn cần hoàn thiện nhiều hạng mục hạ tầng kỹ thuật và xã hội, từ giao thông công cộng, xử lý môi trường đến hệ thống y tế, giáo dục chất lượng cao.

Từ góc độ điều hành, bài toán không chỉ nằm ở nguồn lực mà còn ở cách phân bổ và sử dụng nguồn lực hiệu quả thông qua quy hoạch khoa học, đồng bộ và có tầm nhìn dài hạn - yếu tố đang được tỉnh đặc biệt chú trọng trong giai đoạn hiện nay.

Nhìn tổng thể, Bắc Ninh đang thực hiện một cuộc “tái thiết không gian” toàn diện, trong đó kiến trúc, quy hoạch đô thị và giao thông không chỉ phục vụ phát triển mà còn dẫn dắt tăng trưởng. Đây không chỉ là sự mở rộng về quy mô, mà là sự nâng cấp về chất lượng phát triển - từ một trung tâm sản xuất trở thành “nút kết nối chiến lược” trong chuỗi cung ứng FDI toàn cầu, nơi hội tụ của hạ tầng hiện đại, không gian đô thị đáng sống và hệ sinh thái kinh tế năng động, bền vững. ■

“Strategic Connectivity

In the wave of global supply chain restructuring, Bac Ninh is emerging as a strategic destination for new-generation foreign direct investment (FDI) flows. With cumulative FDI exceeding US\$25 billion and contributing about 70-75% of export turnover, Bac Ninh is no longer only a manufacturing base. It is steadily becoming a center for transit, coordination, and value creation within the regional industrial ecosystem. Behind this shift is a structured strategy for urban spatial planning and transport infrastructure development.

HA THANH - TRINH LONG

Restructuring urban space to address growth pressure

Bac Ninh currently has 16 planned industrial parks, with key zones such as Yen Phong, Que Vo, and VSIP reaching occupancy rates of 85-95%. Development space is therefore under increasing pressure, particularly as the migrant population in industrial areas grows by an average of 8-10% per year, in some places two to three times higher than the resident population.

In this context, the Bac Ninh Provincial Planning for the 2021-2030 period, with a vision to 2050, has defined a development model based on multi-polar, integrated, and compact growth, shifting from spatial expansion to optimizing land use efficiency.

Nguyen Viet Hung, Director of the Bac Ninh Department of Construction, said that construction infrastructure in the new phase should play a more proactive role, not only meeting development demand but also shaping economic spatial structure. Under this orientation, each industrial park is not seen as an isolated production area but as an organic part of the urban and service system, forming integrated development complexes.

In practice, in Tu Son, a gateway urban area to the west, the development of urban service zones linked to industrial parks has helped reduce housing and transport pressure while creating an attractive living environment for foreign experts. Similarly, in Yen Phong, where major technology corporations are concentrated, social housing and new urban projects covering dozens of hectares are being developed, helping retain a high-quality workforce.

If urban development in Bac Ninh previously focused mainly on housing demand, the criteria have now shifted

Hub” in Global FDI Supply Chain

toward improving quality of life and building urban identity.

The share of land allocated to green space and water surfaces in new urban areas is being raised to 10-15%, approaching standards of a first-tier urban area. Major projects integrate public facilities such as schools, hospitals, shopping centers, and community spaces.

A typical example is new urban areas where street networks are developed in a synchronized manner, technical infrastructure is placed underground, and pedestrian spaces are combined with modern urban landscaping. This not only improves the urban appearance but also increases property values and investment attractiveness.

Expanding space and a “dual growth engine”

Transport infrastructure is the strongest driver helping Bac Ninh overcome spatial development limits. The province currently has one of the highest road densities in the country, with a system of national and provincial roads providing strong connectivity to Hanoi and neighboring provinces.

In particular, the Ring Road 4 project of the Capital Region (Hanoi and surrounding provinces), with total investment of about VND85,000 billion (US\$3.4 billion), is expected to create a new development axis upon completion. The section passing through Bac Ninh alone, more than 35 km long, will open thousands of hectares for urban and industrial development and reduce travel time to Noi Bai Airport to 30-40 minutes.

Alongside this, the Hanoi-Bac Ninh expressway, Noi Bai-Ha Long expressway, and the system of provincial roads and inner-city ring roads are being upgraded, helping reduce logistics costs, which account for 15-20% of business production costs.

A practical example is the transport of electronic components from factories in Yen Phong to Hai Phong Port, which now takes about 2-2.5 hours, 30-40% faster than before. This helps FDI

enterprises optimize supply chains, reduce inventory, and improve responsiveness to global orders.

Beyond transport, Bac Ninh is moving toward developing a modern logistics ecosystem. According to its orientation, by 2030 the province will establish regional logistics centers serving as cargo transit hubs connecting Hanoi, Hai Phong, Quang Ninh, and industrial provinces in the north.

Toward a centrally governed city: challenges and opportunities

Bac Ninh aims to become a centrally governed city before 2030, an ambitious target with a solid foundation. The province’s urbanization rate has already exceeded 45%, higher than the national average, and is expected to continue rising in the coming years.

However, to meet the criteria for a first-tier urban area and centrally governed city, Bac Ninh still needs to complete key technical and social infrastructure components, from public transport and environmental treatment to high-quality healthcare and education systems.

From a governance perspective, the challenge lies not only in resources but also in how resources are allocated and used effectively through scientific, coordinated, and long-term planning, which is currently a key focus of the province.

Overall, Bac Ninh is carrying out a comprehensive spatial restructuring, in which urban architecture, planning, and transport infrastructure not only support development but also drive growth. This is not merely an expansion in scale but an upgrade in development quality, from a production hub to a “strategic connectivity hub” in the global FDI supply chain, where modern infrastructure, livable urban space, and a dynamic, sustainable economic ecosystem converge. ■



Perspective of Gia Binh International Airport



Hợp tác xã Rau sạch Yên Dũng là đơn vị chuyên sản xuất, cung cấp các loại rau củ quả VietGap

Hút dòng vốn FDI xanh

Khi du địa phát triển theo chiều rộng thu hẹp rõ rệt, Bắc Ninh chuyển hướng thu hút FDI từ “lượng” sang “chất”. Trọng tâm không còn là số lượng dự án hay quy mô vốn, bài toán cốt lõi của tỉnh hiện nay là làm thế nào để mỗi USD FDI tạo ra giá trị gia tăng cao hơn, lan tỏa sâu hơn và bền vững hơn.

BÙI LIÊN

Áp lực và cơ hội song hành

Với tổng vốn FDI lũy kế vượt 25 tỷ USD, Bắc Ninh hiện nằm trong nhóm địa phương dẫn đầu cả nước về thu hút dòng vốn này. Trong đó, hơn 16 khu công nghiệp với tỷ lệ lấp đầy phổ biến 80 - 90% đặt ra một giới hạn phát triển rất rõ: quỹ đất công nghiệp không còn nhiều để mở rộng theo cách truyền thống. Trong khi đó, áp lực môi trường ngày càng gia tăng khi mật độ sản xuất công nghiệp thuộc nhóm cao nhất cả nước. Chỉ riêng hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai, Bắc Ninh đã chuẩn hóa được khoảng 1,2 triệu thửa đất, tương đương hơn

30% tổng số thửa đất toàn tỉnh trong một chiến dịch cao điểm 90 ngày. Đây không chỉ là một con số kỹ thuật, mà là nền tảng để minh bạch hóa toàn bộ “tài sản đất đai” - yếu tố then chốt trong thu hút FDI thế hệ mới. Chính trong bối cảnh “chật chội về không gian nhưng rộng mở về cơ hội nâng cấp”, Bắc Ninh buộc phải lựa chọn con đường phát triển có chọn lọc và có chiều sâu.

Theo lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh, sự thay đổi lớn nhất hiện nay không nằm ở chính sách ưu đãi, mà nằm ở việc tái định nghĩa vai trò của môi trường trong phát triển: “Chúng tôi không còn nhìn môi trường là yếu tố đi sau để xử lý, mà là tiêu chí đi trước để sàng lọc. Mỗi dự án FDI vào Bắc Ninh trong giai đoạn tới phải đồng thời đáp ứng hai yêu cầu: hiệu quả kinh tế và chuẩn mực môi trường theo thông lệ quốc tế”.

Quan điểm này được cụ thể hóa bằng hàng loạt giải pháp mang tính “thiết kế lại hệ sinh thái”: không cấp phép đầu tư thứ cấp nếu khu công nghiệp chưa hoàn thiện hạ tầng môi trường; tăng cường quan trắc tự động, cảnh báo sớm ô nhiễm tại các khu vực tập trung công nghiệp; áp dụng cơ chế hậu kiểm thường xuyên thay vì tiền kiểm hình thức; từng bước nghiên cứu áp dụng các công cụ kinh tế như phí môi trường, thuế carbon theo lộ trình. Cách tiếp cận này không chỉ nhằm kiểm soát rủi ro, mà còn tạo lợi thế cạnh tranh mới. Khi các tập đoàn toàn cầu ngày càng siết chặt yêu cầu về phát thải,

ESG hay truy xuất nguồn gốc, một địa phương có hạ tầng môi trường đạt chuẩn sẽ trở thành điểm đến ưu tiên.

Thực tiễn tại Bắc Ninh cho thấy, với quỹ đất hạn chế, việc mở rộng khu công nghiệp theo chiều ngang gần như đã chạm trần. Vì vậy, tỉnh đang chuyển mạnh sang mô hình khu công nghiệp sinh thái - nơi giá trị không đến từ diện tích, mà đến từ hiệu quả sử dụng tài nguyên.

Theo định hướng này, doanh nghiệp trong cùng khu công nghiệp được khuyến khích tham gia mô hình “cộng sinh công nghiệp”, trong đó chất thải của đơn vị này trở thành đầu vào của đơn vị khác; hệ thống xử lý nước thải, năng lượng được thiết kế theo hướng tái sử dụng, tuần hoàn; chi phí vận hành toàn khu giảm, trong khi hiệu quả môi trường được nâng cao.

Lãnh đạo Sở cho biết thêm, nếu trước đây, chúng ta cạnh tranh bằng đất sạch và hạ tầng cứng, thì hiện nay cạnh tranh nằm ở chất lượng “hạ tầng mềm” - bao gồm môi trường, dữ liệu và khả năng kết nối chuỗi giá trị.

Một trong những điểm đột phá đáng chú ý của Bắc Ninh là tiến trình số hóa dữ liệu đất đai và môi trường. Việc triển khai mã định danh thửa đất (Land Parcel ID) cho toàn bộ các thửa đất không chỉ giúp chuẩn hóa quản lý, mà còn tạo ra một bản đồ số minh bạch, nơi nhà đầu tư có thể tiếp cận thông tin quy hoạch, pháp lý, giá đất chỉ bằng vài thao tác. Hệ thống này đã được tích hợp với nền tảng một cửa điện tử, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống thuế, giúp: rút ngắn thời gian xử lý thủ tục hành chính; giảm đáng kể chi phí không chính thức; rút ngắn thời gian tiếp cận đất đai từ 3 - 6 tháng. Trong bối cảnh cạnh tranh thu hút FDI ngày càng khốc liệt, việc “đi nhanh hơn 3 - 6 tháng” có thể là yếu tố quyết định việc một dự án chọn Bắc Ninh hay một địa phương khác.

Liên kết doanh nghiệp FDI và nội địa: Từ “khoảng trống” thành “địa tầng tăng trưởng”

Một thực tế được thẳng thắn nhìn nhận: dù là trung tâm sản xuất lớn, nhưng mức độ lan tỏa của khu vực FDI sang

doanh nghiệp nội địa còn hạn chế. Tuy nhiên, chính khoảng trống này lại mở ra địa vị rất lớn cho tăng trưởng trong giai đoạn tới.

Thay vì tiếp cận theo hướng truyền thống, Bắc Ninh đang định hình lại mô hình liên kết: “Chúng tôi không chỉ nói đến việc doanh nghiệp Việt cung ứng linh kiện, mà hướng tới xây dựng cả một hệ sinh thái dịch vụ xoay quanh FDI, đặc biệt trong lĩnh vực môi trường và nông nghiệp công nghệ cao”, lãnh đạo Sở chia sẻ.

Theo đó, hàng trăm doanh nghiệp FDI tạo ra nhu cầu lớn về xử lý chất thải, tái chế, quan trắc - một “thị trường ngách” có giá trị cao cho doanh nghiệp Việt; chuỗi nông nghiệp công nghệ cao được kết nối với chế biến và logistics để đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc của thị trường quốc tế; doanh nghiệp nội địa có cơ hội tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng cấp 2, cấp 3, từng bước nâng cấp năng lực. Điểm mấu chốt không còn là “có tham gia hay không”, mà là “tham gia ở khâu nào và tạo ra bao nhiêu giá trị”.

Nhìn tổng thể, những gì Bắc Ninh đang triển khai cho thấy một sự chuyển dịch mang tính bản chất: Từ tư duy “thu hút đầu tư” sang “kiến tạo hệ sinh thái phát triển”. Ở đó, Nhà nước đóng vai trò thiết kế “luật chơi” và nền tảng dữ liệu; doanh nghiệp FDI mang đến vốn, công nghệ và chuẩn mực; doanh nghiệp nội địa từng bước nâng cấp để tham gia sâu vào chuỗi giá trị.

Bắc Ninh không đặt mục tiêu thu hút bằng mọi giá, mà lựa chọn đồng hành với những nhà đầu tư có cùng tầm nhìn phát triển bền vững. Khi đó, mỗi dự án không chỉ tạo ra sản phẩm, mà tạo ra giá trị dài hạn cho cả hệ sinh thái. Trong một thế giới đang tái định hình bởi các tiêu chuẩn xanh và chuyển đổi số, cách tiếp cận này không chỉ giúp Bắc Ninh giữ vững vị thế “thủ phủ FDI”, mà còn mở ra một vai trò mới: trung tâm kết nối và lan tỏa giá trị trong chuỗi cung ứng toàn cầu. ■



Các khu công nghiệp tại Bắc Ninh với tiêu chí xanh, thân thiện với môi trường

Thu hút đầu tư gắn với phát triển bền vững tại phường Việt Yên

Với thông điệp “không thu hút FDI bằng ưu đãi, mà bằng năng lực quản trị địa phương”, phường Việt Yên xác định không chạy theo các dự án thâm dụng lao động, mà tập trung kiến tạo một hệ sinh thái toàn diện để đón đầu dòng vốn FDI thế hệ mới. Bài toán đặt ra không chỉ là mời gọi các tập đoàn đa quốc gia, mà còn là nâng cấp toàn diện lực lượng doanh nghiệp nội địa nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của chuỗi cung ứng toàn cầu.

TRINH LONG - HÀ THÀNH

Vị thế mới và tầm nhìn chiến lược

Về mặt hành chính, phường Việt Yên hiện tại được hình thành từ việc sáp nhập nguyên trạng toàn bộ quy mô diện tích tự nhiên và dân số của 4 đơn vị cũ, bao gồm: phường Bích Động, phường Hồng Thái, xã Minh Đức và xã Nghĩa Trung. Với tầm vóc mới này, ông Thân Văn Thuận - Chủ tịch UBND phường Việt Yên khẳng định, định hướng của địa phương là phấn đấu trở thành trung tâm dịch vụ, thương mại và hỗ trợ công nghiệp trọng điểm, qua đó tạo môi trường toàn diện để thu hút mạnh mẽ các dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.



Ông Thân Văn Thuận, Chủ tịch UBND phường Việt Yên

Để hiện thực hóa tầm nhìn đó, Nghị quyết phát triển giai đoạn 2026 - 2030 của phường đã xác định các khâu đột phá quan trọng nhằm thay đổi hoàn toàn diện mạo kinh tế - xã hội. Trước tiên, về hạ tầng và dịch vụ đô thị, phường ưu tiên nguồn lực nâng cấp hệ thống giao thông kết nối đồng bộ. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030, 100% đường nội phường sẽ được thảm nhựa hoặc bê tông hóa, lắp đặt hệ thống chiếu sáng thông minh và camera an ninh. Đồng thời, địa phương tiến hành quy hoạch các khu dịch vụ logistics, dự án nhà ở chuyên



Phường Việt Yên đang thay đổi hoàn toàn diện mạo đô thị, hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm dịch vụ, thương mại và hỗ trợ công nghiệp trọng điểm của khu vực



Chuyển từ “quản lý hành chính” sang “dịch vụ hỗ trợ”, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Việt Yên nỗ lực “tiếp nhận - phản hồi nhanh” để đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân

gia nhằm tạo hậu thuẫn vững chắc cho mạng lưới các khu, cụm công nghiệp lân cận.

Bên cạnh những chuyển biến về hạ tầng, khâu đột phá về nguồn nhân lực cũng được chú trọng với mục tiêu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 85%. Chủ tịch UBND phường - ông Thân Văn Thuần đặc biệt nhấn mạnh việc nâng cao hàm lượng tri thức, kỹ năng nghề và phổ cập năng lực ngoại ngữ, xem đây là “chìa khóa” cốt lõi giúp lao động địa phương dễ dàng hội nhập tại các tập đoàn đa quốc gia.

Thu hút có chọn lọc với định hướng xanh

Xét về thực trạng kinh tế, trên địa bàn phường sau khi thành lập hiện có 230 doanh nghiệp, trong đó bao gồm 12 doanh nghiệp FDI hoạt động chủ yếu tại Khu công nghiệp Đình Trám và một số tổ dân phố lân cận. Không chỉ dừng lại ở đó, phường còn sở hữu lợi thế lớn về mặt bằng công nghiệp với Cụm công nghiệp Nghĩa Trung (75ha) và Cụm công nghiệp Minh Đức - Ngọc Lý (phần diện tích thuộc phường là 40ha). Hiện tại, phường đang đề xuất UBND tỉnh bổ sung quy hoạch khu công nghiệp và tiến hành khảo sát lập quy hoạch phân khu Khu công nghiệp Tự Lạn - Bích Sơn - Trung Sơn.

Trong bối cảnh Bắc Ninh định hướng phát triển xanh, thay vì thụ động chờ đợi, Việt Yên đã chuyển sang tư duy chủ động xây dựng mạng lưới hỗ trợ. Địa phương định vị vai trò là “nhà điều phối hệ sinh thái cấp cơ sở”, chuyển từ “quản lý hành chính” sang “dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp” với cơ chế “tiếp nhận - phản hồi nhanh” trong các lĩnh vực thiết yếu như: điện, nước, phòng cháy chữa cháy (PCCC), môi trường, lao động và nhà trọ công nhân.

Đáng chú ý, chính quyền đang áp dụng quy trình lựa chọn nhà đầu tư linh hoạt nhưng có nguyên tắc. Dù không phải cơ quan cấp phép, địa phương vẫn thực hiện “sàng lọc mềm” thông qua bộ tiêu chí khuyến nghị ngay từ khi nhà đầu tư khảo sát địa bàn. Đây là cách tạo thông điệp để nhà đầu tư tự điều chỉnh hoặc rút lui nếu không phù hợp. Việt Yên kiên quyết không chạy theo các dự án thâm dụng lao động phổ thông, tiêu hao nhiều năng lượng hay tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm. Ngược lại, phường ưu tiên các dự án công nghệ cao, quản trị hiện đại, tuân thủ nghiêm ngặt tiêu chuẩn môi trường - xã hội và quản trị doanh nghiệp.

Đi đôi với việc thu hút là sự đồng hành, chính quyền cam kết hỗ

trợ nhà đầu tư thông qua cơ chế “hậu kiểm thân thiện nhưng giám sát chặt”, duy trì làm việc định kỳ về nước thải, khí thải và an sinh công nhân. Phường cũng hướng nhà đầu tư cam kết phát triển bền vững, ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương và sử dụng nhà cung cấp tại Bắc Ninh. Tất cả nhằm mục tiêu cuối cùng là: lựa chọn đúng nhà đầu tư, đúng ngành, đúng công nghệ, đúng quy hoạch và đúng khả năng tiếp nhận của địa phương.

Tạo sức bật cho doanh nghiệp nội địa trong chuỗi giá trị

Nhận diện rõ “điểm nghẽn” lớn nhất khiến doanh nghiệp nội địa khó tham gia chuỗi cung ứng là thiếu năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn về quản trị, chất lượng và chuyển đổi số, phường Việt Yên xác định việc hỗ trợ nâng cấp doanh nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm.

Để triển khai bài bản, bước đầu phường sẽ tổng rà soát doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh để xây dựng cơ sở dữ liệu phân nhóm. UBND phường tập trung hỗ trợ chuẩn hóa quản trị, phối hợp tổ chức các lớp tập huấn về nhân sự, tài chính và ứng dụng mô hình hiện đại như 5S. Đặc biệt, địa phương tăng cường vận động doanh nghiệp kê khai thuế minh bạch, sử dụng hóa đơn điện tử và chuẩn hóa sổ sách – những yêu cầu bắt buộc để trở thành đối tác của FDI.

Hơn thế nữa, quá trình chuyển đổi số, ứng dụng chữ ký số và thanh toán không dùng tiền mặt cũng được đẩy mạnh. Chính quyền còn hỗ trợ phổ biến tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy, an toàn máy móc và hướng dẫn hộ kinh doanh chuyển đổi lên thành doanh nghiệp. Để tạo sức bật thực chất, UBND phường đóng vai trò đầu mối kết nối doanh nghiệp tiếp cận các chương trình hỗ trợ của tỉnh và vốn vay ngân hàng để đổi mới công nghệ theo hướng tự động hóa.

Mối quan hệ cộng sinh này còn được thúc đẩy thông qua việc phối hợp với Ban quản lý Khu công nghiệp tổ chức các hội nghị kết nối FDI với doanh nghiệp nội địa. Phường trực tiếp đề nghị các doanh nghiệp FDI công bố danh mục sản phẩm phụ trợ để doanh nghiệp địa phương có động lực cải tiến. Ông Thân Văn Thuần khẳng định, mục tiêu cao nhất là xây dựng lực lượng doanh nghiệp nội địa đủ năng lực làm nhà cung cấp cấp 2, cấp 3 cho các tập đoàn toàn cầu, giữ vững sự cân bằng giữa tăng trưởng và an sinh xã hội bền vững. ■

PHƯỜNG NẾNH

Hạt nhân hệ sinh thái công nghiệp - đô thị thông minh



Ông Lê Hoàng Bách - Chủ tịch UBND phường Nếnh

Vượt lên vai trò của một điểm đến thu hút vốn đầu tư đơn thuần, phường Nếnh đang tái định vị để trở thành hạt nhân kiểu mẫu, kiến tạo những chuẩn mực mới cho mô hình hệ sinh thái công nghiệp - đô thị thông minh và bền vững.

TRỊNH LONG

Điểm tựa từ hệ thống khu công nghiệp quy mô lớn

Được sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của 4 phường trọng điểm (Quang Châu, Vân Trung, Tăng Tiến và Nếnh cũ), hiện tại, phường Nếnh sở hữu diện tích tự nhiên 35,98km² cùng quy mô dân số 55.559 người. Với mật độ dân số 1.544 người/km², địa phương đang duy trì một không gian đô thị thoáng đãng và quỹ đất dồi dào để tiếp tục mở rộng phát triển trong dài hạn.

Tận dụng lợi thế về không gian mới này, việc gom các khu công nghiệp (KCN) trọng điểm vào chung một địa giới quản lý đã tạo ra sức mạnh cộng hưởng lớn, định hình nơi đây thành một trung tâm công nghiệp thực thụ. Trên địa bàn phường hiện có 04 KCN đã đi vào hoạt động bao gồm Đình Trám (127ha), Quang Châu (516ha), Vân Trung (351ha) và Việt Hàn giai đoạn 1 (50ha). Bên cạnh đó, địa phương cũng có 02 KCN đang đầu tư với tổng diện tích 148,49ha, cùng với 02 cụm công nghiệp (CCN) đang hoạt động và 02 CCN đang đầu tư. Riêng 04 KCN lớn kể trên đang thu hút 372 doanh nghiệp, trong đó có 297 doanh nghiệp FDI và 75 doanh nghiệp DDI, tạo việc làm cho 223.820 lao động.

Không chỉ dừng lại ở quy mô hạ tầng, sự quy tụ này đã chuyển hóa trực tiếp thành sức mạnh kinh tế vượt trội. Năm 2025, tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn phường đạt mức kỷ lục gần 694.000 tỷ đồng, chiếm tới 30,6% tổng giá trị sản phẩm của toàn tỉnh. Hơn thế nữa, năng lực tạo ra của cải còn được thể hiện rõ nét qua tốc độ thu ngân sách bút phá mạnh mẽ: tính đến giữa tháng 02/2026, thu ngân sách trên địa bàn đã đạt 3.168 tỷ đồng, bằng 268% dự toán được giao.

Kết nối dòng vốn FDI và doanh nghiệp địa phương

Trong bối cảnh Bắc Ninh định vị trở thành trung tâm kết nối chuỗi giá trị toàn cầu, chính quyền phường Nếnh đã có bước chuyển mình mạnh mẽ về tư duy quản lý kinh tế. Địa phương chuyển từ vai trò “tiếp nhận đầu tư” sang “chủ động kiến tạo hệ sinh thái hỗ trợ FDI”, đóng vai trò là đơn vị điều phối và trung gian liên kết. Cụ thể, phường đã chuyển từ quản lý hành chính sang dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, thiết lập cơ chế tiếp nhận và phản hồi nhanh các kiến nghị liên quan đến điện, nước, phòng cháy chữa cháy (PCCC), môi trường, lao động và nhà trọ công nhân.

Chia sẻ về định hướng này, ông Lê Hoàng Bách - Chủ tịch UBND phường khẳng định: “phường Nếnh không thu hút FDI bằng ưu đãi, mà bằng năng lực quản trị địa phương”. Để thực hiện mục tiêu đó, phường áp dụng chiến lược “lựa chọn - đồng hành - kiểm soát rủi ro” thông qua bộ tiêu chí “sàng lọc mềm” nhà đầu tư ngay từ giai đoạn khảo sát. Theo đó, địa phương kiên quyết không chạy theo các dự án thâm dụng lao động phổ thông, tiêu hao năng lượng hay tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm; thay vào đó, ưu tiên các dự án có hàm lượng công nghệ cao, quản trị hiện đại, tuân thủ môi trường và tiêu chuẩn ESG, đồng thời áp dụng mô hình hậu kiểm thân thiện nhưng giám sát chặt chẽ.

Tuy nhiên, song song với nỗ lực thu hút nguồn vốn FDI chất lượng cao, chính quyền phường cũng thẳng thắn nhận định điểm nghẽn lớn nhất hiện nay là doanh nghiệp nội địa còn thiếu năng lực đáp ứng tiêu chuẩn về quản trị, chất lượng, minh bạch tài chính và kỷ luật sản xuất. Do đó, phường đã chủ động chuyển từ quản lý địa bàn sang tổ chức hỗ trợ nâng cấp năng lực doanh nghiệp thông qua một chuỗi các giải pháp đồng bộ.

Bước đầu tiên là phối hợp tổ chức các lớp tập huấn về quản trị nhân sự, tài chính, sản xuất nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các mô hình quản trị hiện đại như 5S. Cùng với đó, tăng cường vận động doanh nghiệp kê khai thuế minh bạch, chuẩn hóa sổ sách kế toán và sử dụng hóa đơn điện tử, coi đây là yêu cầu bắt buộc để trở thành nhà cung cấp cho khối FDI.

Đồng thời, nền tảng chuyển đổi số cũng được đẩy mạnh thông qua việc ứng dụng chữ ký số và thanh toán QR không dùng tiền mặt; đi kèm với việc chính quyền đứng ra làm đầu mối kết nối doanh nghiệp với các ngân hàng, quỹ tín dụng để vay vốn đầu tư máy móc, mở rộng nhà xưởng.

Yếu tố then chốt cuối cùng là việc tổ chức các hội nghị kết nối, để nghị doanh nghiệp FDI công bố danh mục sản phẩm phụ trợ và

quy trình đánh giá nhà cung cấp, từ đó tạo động lực để doanh nghiệp địa phương bắt nhịp và cải tiến nhanh chóng.

Tăng trưởng bền vững

Sự bứt phá công nghiệp mạnh mẽ của phường Nénh không đánh đổi bằng những hệ lụy như ô nhiễm, quá tải hạ tầng hay bất ổn xã hội. Thay vào đó, thành quả này được đặt trên nền tảng vững chắc của tư duy “tăng tốc có kiểm soát”. Chính quyền phường xác định việc điều phối phát triển phải dựa trên 4 trụ cột bền vững: môi trường, đất đai, an sinh xã hội và trách nhiệm cộng đồng doanh nghiệp.

Trước hết, đối với yếu tố môi trường, phường tăng cường giám sát chặt chẽ các nguồn phát thải lớn, thiết lập cơ chế cảnh báo sớm qua đường dây nóng và hệ thống camera, kiên quyết xử lý các trường hợp xả thải trái quy định để ngăn chặn việc hình thành các điểm nóng.

Tiếp nối nỗ lực đó, công tác quản lý đất đai cũng được thực hiện nghiêm ngặt theo quy hoạch; kiểm soát triệt để tình trạng phân lô trái phép, đồng thời ưu tiên dành quỹ đất hợp lý cho các hạng mục logistics, kho bãi, dịch vụ công nghiệp và đặc biệt là nhà ở công nhân.

Đồng thời, bài toán an sinh xã hội cũng được giải quyết thông qua việc lực lượng công an thường xuyên rà soát, quản lý chặt chẽ hệ thống nhà trọ và cư trú của công nhân. Điều này nhằm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn PCCC và phòng tránh các tệ nạn xã hội phát sinh từ luồng lao động nhập cư.

Và mảnh ghép cuối cùng trong chiến lược phát triển bền vững chính là trách nhiệm cộng đồng. Địa phương tích cực vận động doanh nghiệp công khai báo cáo ESG, tham gia hỗ trợ y tế, trường học, cấp học bổng, trồng cây xanh, từ đó xây dựng mô hình doanh nghiệp đồng hành thiết thực cùng địa phương.

Sự cân bằng này còn được thể hiện rõ qua định hướng quy hoạch không gian bài bản, tiêu biểu là chủ trương sáp nhập CCN Tăng Tiến vào KCN Vân Trung để thống nhất quản lý hạ tầng đồng bộ.



Lãnh đạo UBND phường Nénh trực tiếp kiểm tra hiện trường, chỉ đạo công tác triển khai các dự án trọng điểm, đảm bảo tiến độ, chất lượng



Phường Nénh tiên phong trong công tác chuyển đổi số hành chính với mục tiêu 100% hồ sơ thủ tục được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến

Cùng với đó, để giải quyết nhu cầu an cư, chính quyền phường đã thúc đẩy mở bán thành công hàng ngàn căn hộ nhà ở xã hội tích hợp đầy đủ tiện ích vào cuối năm 2025. Hiện tại, địa phương đang triển khai xin ý kiến về dự án trọng điểm Khu đô thị Thái Hà với quy mô gần 38,9ha cùng tổng mức đầu tư hơn 7.800 tỷ đồng, hứa hẹn thiết lập một chuẩn mực sống đô thị mới.

Không chỉ dừng lại ở việc kiến tạo một không gian đô thị xanh và đồng bộ, phường Nénh còn đang vươn lên trở thành hạt nhân của mô hình đô thị thông minh. Phường đang tiên phong trong công tác chuyển đổi số hành chính, đặt mục tiêu 100% hồ sơ thủ tục được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến. Ngay từ đầu năm 2026, nền tảng “tổ dân phố số” đã chính thức được thí điểm, đưa các dịch vụ công tiện ích đến tận tay người dân và công nhân tại các khu nhà trọ.

Nhờ lấy môi trường, đất đai và an sinh xã hội làm nền tảng, kết hợp cùng trách nhiệm cộng đồng làm “chất keo” gắn kết, phường Nénh đang tự tạo ra một lợi thế cạnh tranh dài hạn và vững chắc trên hành trình mới. ■



Với hệ thống giao thông và hạ tầng hiện đại, phường Nénh bứt phá thành trung tâm công nghiệp hàng đầu, hạt nhân kết nối chuỗi cung ứng và đô thị thông minh

PHƯỜNG TỰ LẠN

Mắt xích quan trọng trong hệ sinh thái FDI Bắc Ninh

Trong dòng chảy phát triển mạnh mẽ của Bắc Ninh, địa phương nhiều năm nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước về thu hút FDI và giá trị sản xuất công nghiệp - phường Tự Lạn nổi lên như một “biến số mới” giàu tiềm năng. Được thành lập từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập 4 đơn vị hành chính, Tự Lạn không chỉ là một phép cộng cơ học về địa giới, mà đang nhanh chóng trở thành một không gian phát triển tích hợp, nơi hội tụ đồng thời các động lực công nghiệp, đô thị và nông nghiệp công nghệ cao.

LONG THÀNH

“Bệ phóng” từ tái cấu trúc và quy hoạch chiến lược

Với diện tích gần 40km², dân số hơn 45.000 người, mật độ cao hơn 1,48 lần bình quân toàn tỉnh, Tự Lạn mang trong mình những điều kiện đặc trưng của một đô thị công nghiệp đang hình thành. Không gian phát triển này nằm trong quỹ đạo quy hoạch chung của tỉnh Bắc Ninh, địa phương đang triển khai mạnh mẽ các định hướng tại Nghị quyết số 50-NQ/TW về hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài và các chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, đô thị thông minh, tăng trưởng xanh.

Ngay trong 6 tháng cuối năm 2025, tổng giá trị sản phẩm



Ông Trần Đỗ Thảo, Chủ tịch UBND phường Tự Lạn

theo giá so sánh của phường đã đạt 6.941 tỷ đồng, còn theo giá hiện hành đạt tới 9.725 tỷ đồng. Đáng chú ý, cơ cấu kinh tế chuyển dịch rất rõ theo hướng công nghiệp - xây dựng, chiếm tới 84,38%, trong khi nông nghiệp còn 10,52% và dịch vụ 5,1%.

Con số này không chỉ phản ánh tốc độ đô thị hóa nhanh mà còn cho thấy Tự Lạn đang đứng đúng “điểm rơi chiến lược” trong quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh - nơi các khu, cụm công nghiệp được mở rộng, liên kết với hành lang sản xuất của vùng.

Hiện nay, trên địa bàn đã có cụm công nghiệp Việt Tiến quy mô gần 30ha với tỷ lệ lấp đầy trên 90%, đồng thời đang triển khai Khu công nghiệp Minh Đức - Thượng Lan - Ngọc Thiện với diện tích 163ha giai đoạn 1, trong đó phần diện tích trên phường Tự Lạn là 60ha. Đặc biệt, địa phương còn chủ động để xuất mở rộng thêm khoảng 315ha đất công nghiệp - một con số cho thấy tầm nhìn dài hạn trong việc đón sóng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu.

Không dừng lại ở việc “trải thảm đỏ”, Tự Lạn đang chuyển trạng thái sang “kiến tạo hệ sinh thái FDI”. Điều này, thể hiện qua việc thành lập Hội Doanh nghiệp phường - một trong những đơn vị hội doanh nghiệp cấp cơ sở thành lập sớm nhất toàn tỉnh, cùng việc chủ động đóng vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nhỏ và vừa địa phương.

Ông Trần Đỗ Thảo - Chủ tịch UBND phường Tự Lạn nhấn mạnh: “Chúng tôi không chỉ thu hút đầu tư mà hướng tới xây dựng một hệ sinh thái liên kết, trong đó doanh nghiệp FDI đóng vai trò dẫn dắt, còn doanh nghiệp địa phương là vệ tinh tham gia chuỗi cung ứng. Chính quyền giữ vai trò kiến tạo, kết nối và đồng hành xuyên suốt”.

Đây chính là cách tiếp cận phù hợp với tinh thần các nghị



Ông Wen Xing Guo - Tổng Giám đốc Công ty WooBong Precision trao đổi với đoàn công tác phường Tự Lạn về môi trường đầu tư tại địa phương và mong muốn tiếp tục mở rộng nhà máy



Hoạt động giám sát của HĐND tỉnh Bắc Ninh giúp Tự Lạn hoàn thiện vai trò “chính quyền kiến tạo” phục vụ người dân và doanh nghiệp

quyết của Trung ương về nâng cao nội lực kinh tế, giảm phụ thuộc và gia tăng giá trị nội địa trong chuỗi sản xuất.

Nâng chuẩn thu hút FDI và nâng cấp doanh nghiệp nội

Trong bối cảnh cạnh tranh thu hút đầu tư ngày càng khốc liệt, Tự Lạn không lựa chọn con đường “trả thảm bằng mọi giá”. Thay vào đó, địa phương xác định rõ nguyên tắc “sàng lọc mềm” - ưu tiên các dự án công nghệ cao, thân thiện môi trường, có khả năng liên kết và lan tỏa.

Cách làm này bám sát định hướng phát triển bền vững của tỉnh cũng như chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và ESG. Chính quyền phường phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành để đánh giá năng lực nhà đầu tư ngay từ đầu, từ tài chính, công nghệ đến cam kết môi trường và trách nhiệm xã hội.

Song song với đó, công tác giải phóng mặt bằng được triển khai quyết liệt: riêng các dự án trọng điểm đã hoàn thành thu hồi, chi trả trên 23,6ha đất, tạo quỹ đất sạch cho nhà đầu tư. Đây là yếu tố then chốt giúp rút ngắn thời gian triển khai dự án - một trong những tiêu chí cạnh tranh quan trọng trong thu hút FDI.

Một trong những điểm nghẽn lớn nhất hiện nay là năng lực doanh nghiệp nội địa. Nhận diện rõ vấn đề, Tự Lạn đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp: từ đào tạo quản trị, hỗ trợ tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế đến thúc đẩy chuyển đổi số.

Với tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 86,7%, trong đó 41% có bằng cấp, chứng chỉ, địa phương có lợi thế rõ rệt trong việc cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cho doanh nghiệp. Đồng thời, các chương trình kết nối cung - cầu, đối thoại doanh nghiệp được tổ chức thường xuyên nhằm giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa bắt nhịp với yêu cầu của các tập đoàn lớn.

“Muốn tham gia chuỗi cung ứng FDI, doanh nghiệp địa phương phải nâng cấp thực chất, từ quản trị đến công nghệ. Chính quyền không làm thay, nhưng sẽ tạo điều kiện tối đa để doanh nghiệp lớn lên trong hệ sinh thái chung” - Chủ tịch UBND phường Tự Lạn khẳng định.

Cân bằng giữa tăng trưởng và chất lượng sống

Dù công nghiệp chiếm tỷ trọng áp đảo, Tự Lạn không “bỏ quên” nông nghiệp và môi trường. Địa phương đã hình thành 45 mô hình nông nghiệp công nghệ cao với thu nhập 350 - 400 triệu đồng/ha/năm, cùng các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn.

Trong lĩnh vực môi trường, tỷ lệ thu gom chất thải rắn đạt 97,5%, xử lý hợp vệ sinh đạt 100%, vượt nhiều chỉ tiêu của tỉnh. Các hoạt động như “Ngày Chủ nhật xanh”, xử lý tồn lưu rác thải hay đầu tư hệ thống cấp nước sạch cho hơn 34.000 người dân cho thấy nỗ lực rõ ràng trong việc xây dựng đô thị “sáng - xanh - sạch”.

Đặc biệt, sau những thiệt hại lớn do thiên tai, chính quyền đã chủ động triển khai phương châm “4 tại chỗ”, bảo đảm an toàn cho người dân và nhanh chóng phục hồi sản xuất. Điều này phản ánh đúng năng lực quản trị rủi ro, yếu tố quan trọng trong phát triển bền vững.

Một điểm sáng khác là quản lý ngân sách. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt hơn 431 tỷ đồng, trong đó thu nội địa vượt dự toán tới 337%. Điểm này cho thấy sức bật của nền kinh tế cơ sở, đồng thời tạo dư địa cho đầu tư hạ tầng.

Phường cũng chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, gắn với các chỉ đạo của Chính phủ về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Đây sẽ là đòn bẩy kép, vừa hoàn thiện hạ tầng, vừa kích thích tăng trưởng kinh tế.

Bước vào giai đoạn mới, Tự Lạn đặt mục tiêu tăng trưởng 14%, thu ngân sách trên 634 tỷ đồng, tạo việc làm cho 800 lao động mỗi năm và bao phủ bảo hiểm y tế gần như toàn dân.

Nhưng quan trọng hơn, tầm nhìn của địa phương không dừng ở các chỉ tiêu kinh tế. Đó là xây dựng một đô thị hiện đại, nơi công nghiệp - đô thị - nông nghiệp công nghệ cao cùng phát triển hài hòa; nơi doanh nghiệp và người dân cùng hưởng lợi từ quá trình hội nhập sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Từ một đơn vị hành chính mới thành lập, Tự Lạn đang chứng minh khả năng “bứt tốc” bằng tư duy phát triển mới: chú trọng thu hút đầu tư có chọn lọc, tăng trưởng bền vững, đồng thời gắn kết hội nhập với nâng cao nội lực. Trong bản đồ phát triển của Bắc Ninh, Tự Lạn đang dần trở thành một mắt xích quan trọng trong hệ sinh thái FDI. ■



Ra mắt Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trí Quả nhiệm kỳ 2025 - 2030

PHƯỜNG TRÍ QUẢ

Điểm đến của các dòng vốn đầu tư

Năm 2025 là năm đầu tiên thực hiện mô hình chính quyền hai cấp, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong công tác tổ chức và quản lý hành chính tại phường Trí Quả. Trong bối cảnh đó, địa phương đã ghi nhận nhiều điểm sáng trong phát triển kinh tế với mức thu ngân sách vượt dự toán đề ra. Bước sang giai đoạn chiến lược mới, địa phương đang tích cực hoàn thiện không gian quy hoạch và đẩy mạnh đầu tư hạ tầng giao thông kết nối, tạo nền tảng vững chắc để sẵn sàng chào đón các dòng vốn đầu tư tiềm năng.

HÀ THÀNH - TRINH LONG

Ổn định không gian hành chính mới và duy trì đà tăng trưởng

Việc triển khai chính sách sắp xếp đơn vị hành chính có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 đã mang lại một diện mạo hoàn toàn mới cho địa phương thông qua việc sáp nhập nguyên trạng ba đơn vị: phường Thanh Khương, phường Trí Quả (cũ) và xã Đình Tổ. Hiện phường Trí Quả hiện được phân chia

thành 14 tổ dân phố, quản lý quy mô dân số gần 34 nghìn người. Nhìn từ góc độ quy hoạch, mật độ dân số thấp kết hợp quỹ đất dồi dào chính là tiền đề vật chất quan trọng, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu mở rộng đô thị và phát triển các đại dự án trong tương lai gần.

Năm 2025, bất chấp những thách thức khắc nghiệt từ thiên tai, tổng giá trị sản phẩm xã hội vẫn cán mốc hơn 6.265 tỷ đồng, hoàn thành 100% kế hoạch đề ra. Ấn tượng hơn cả là công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 278,897 tỷ đồng, vượt lên mức 123% so với dự toán được giao. Đời sống vật chất của nhân dân tiếp tục được cải thiện với mức thu



Hạ tầng công nghiệp đồng bộ sẵn sàng chào đón làn sóng đầu tư thế hệ mới, tạo xung lực mới cho kinh tế địa phương

nhập bình quân đầu người đạt hơn 76,9 triệu đồng/người/năm (cao hơn bình quân chung toàn tỉnh). Những con số này không chỉ phản ánh sức chống chịu bền bỉ của nền kinh tế địa phương mà còn là minh chứng sắc nét cho năng lực quản trị, sự linh hoạt và quyết liệt trong công tác điều hành của chính quyền trước các cú sốc biến động.

Trong cơ cấu kinh tế, có thể thấy trụ cột tăng trưởng đang có sự chuyển dịch đúng hướng và đầy mạnh mẽ. Nhờ chính sách tạo điều kiện tối đa cho các mô hình kinh tế tư nhân, địa phương đã hình thành nên mạng lưới hàng trăm doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh năng động. Qua đó, giá trị lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã đóng góp tỷ trọng ấn tượng, đạt hơn 4.456 tỷ đồng.

Thêm vào đó, nhận thức rõ vai trò của hạ tầng, chính quyền phường đã ưu tiên tập trung nguồn lực giải ngân cho các công trình trọng điểm. Tính đến giữa tháng 11/2025, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đã vươn lên mức rất cao là 93,35%, tương đương giải ngân hơn 81,7 tỷ đồng. Nhiều dự án lớn đã được khởi công, tiêu biểu là công trình Trường Mầm non Trí Quả với tổng mức đầu tư 117 tỷ đồng. Không dừng lại ở đó, nỗ lực phục vụ người dân và doanh nghiệp còn được thể hiện rõ qua công tác cải cách hành chính, với tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn đạt mức 99,9%.

Hoàn thiện kết nối giao thông, mở rộng không gian phát triển

Sở hữu vị trí chiến lược, phường Trí Quả đang tận dụng tối đa lợi thế từ mạng lưới giao thông huyết mạch chạy qua địa bàn, tiêu biểu như quốc lộ 17 cùng các tuyến tỉnh lộ 283, 276, 282B và 285B. Điểm nhấn mang tính đột phá trong bức tranh quy hoạch giao thông chính là việc triển khai công tác thu hồi khoảng 117,84ha đất để phục vụ dự án tuyến đường kết nối sân bay Gia Bình đi Hà Nội. Tuyến đường này hình thành, không chỉ phá vỡ mọi giới hạn về không gian địa lý mà còn tạo xung lực phát triển mạnh mẽ, trở thành thời nam châm khổng lồ thu hút các dòng vốn đầu tư, đặc biệt là trong lĩnh vực bất động sản công nghiệp và logistics.

Đặc biệt, thông qua sự kiện FDI Connect 2026, phường Trí Quả tiếp tục khẳng định vị thế là mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng khu vực. Địa phương khai thác tối đa lợi thế hạ tầng, mặt bằng thu hút các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, nhằm tận dụng tối đa dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và tạo sự kết nối chặt chẽ với các khu công nghiệp lân cận như Thuận Thành I, Thuận Thành II.

Để tiếp tục thực hiện khát vọng vươn mình, địa phương đang ráo riết chuẩn bị các bước đi vững chắc, trọng tâm là công tác giải phóng mặt bằng cho dự án Khu công nghiệp Thuận Thành III phân khu B và phân khu C. Bên cạnh định hướng mở rộng không gian đô thị sinh thái về phía Nam, bản đồ quy hoạch cũng cho thấy sự chuyển dịch linh hoạt và tầm nhìn chiến lược. Cụ thể, đối với Cụm công nghiệp Hà Mãn - Trí Quả hiện hữu, định hướng sẽ giữ nguyên quy mô đến năm



Cùng với tăng trưởng kinh tế, phường Trí Quả chú trọng đầu tư mạnh cho sự nghiệp giáo dục



Di tích lịch sử Dâu - Luy Lâu được coi như điểm tựa văn hóa vững chắc trong không gian phát triển đô thị mới của phường Trí Quả

2030, song sau thời điểm này sẽ dần được thu hẹp nhằm nhường lại quỹ đất quý giá cho mục tiêu phát triển đô thị và dịch vụ thương mại.

Bám sát tinh thần cốt lõi của Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, phường Trí Quả đặt mục tiêu đầy tham vọng: phần đầu đến năm 2030 sẽ có khoảng 850 đến 1.000 doanh nghiệp hoạt động ổn định và hiệu quả trên địa bàn. Kế thừa những dấu tích lịch sử vô giá của khu vực Dâu - Luy Lâu, phường định hướng phát triển đô thị gắn liền với công tác bảo tồn bản sắc, với kỳ vọng đưa Trí Quả trở thành một điểm đến du lịch văn hóa tâm linh trọng điểm của toàn tỉnh trong tương lai.

Với dự địa quỹ đất rộng lớn cùng bộ máy hành chính mới đã được kiện toàn, tinh gọn và đi vào hoạt động nên nếp, phường Trí Quả đã hội tụ đủ thế và lực để bắt đầu. Sự kết hợp giữa hạ tầng chiến lược, quy hoạch bài bản và năng lực điều hành linh hoạt đang tạo ra một "cực tăng trưởng" đầy hứa hẹn, mời gọi các nhà đầu tư nhạy bén, có tiềm lực tài chính, công nghệ hiện đại, xanh, sạch đến đồng hành và khai mở những giá trị mới. ■

PHƯỜNG MÃO ĐIỀN

Hướng đến cực tăng trưởng mới phía Nam sông Đuống

Năm 2025 ghi dấu bước chuyển mang tính bản lề của phường Mão Điền trong hành trình vươn lên trở thành điểm sáng phát triển phía Nam sông Đuống. Trong bối cảnh thị trường nhiều biến động và yêu cầu sắp xếp, kiện toàn đơn vị hành chính, địa phương vẫn giữ vững nhịp tăng trưởng.



Phường Mão Điền hội tụ đầy đủ các điều kiện bứt phá về kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới

THÀNH LONG

Chất lượng tăng trưởng được cải thiện

Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2025 của phường đạt 11,2%, tiệm cận kế hoạch đề ra (11,5%), cho thấy khả năng điều hành linh hoạt và sức chống chịu của nền kinh tế địa phương. Tổng giá trị sản phẩm đạt 5.680,8 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người đạt 75,8 triệu đồng/năm - những con số này phản ánh rõ chất lượng tăng trưởng được cải thiện.

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa. Trong đó, khu vực tiểu thủ công nghiệp và xây dựng chiếm tới 90,62% với giá trị hơn 5.148 tỷ đồng, giữ vai trò động lực chủ đạo. Thương mại - dịch vụ đạt 369,12 tỷ đồng, góp phần duy trì lưu thông hàng hóa ổn định; khu vực nông nghiệp đạt 163,59 tỷ đồng. Dù chỉ chiếm tỷ trọng khiêm tốn, nông nghiệp Mão Điền vẫn chuyển mình theo hướng hiệu quả, tiếp tục phát huy vai trò đảm bảo an sinh xã hội.

Sức bật của Mão Điền đến từ khu vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp với hạt nhân là Khu công nghiệp Thuận Thành II. Toàn phường hiện có 168 doanh nghiệp và hơn 3.200 cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể, tạo nên một hệ sinh thái sản xuất năng động.

Tổng giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng đạt trên 5.400 tỷ đồng, phản ánh xu hướng công nghiệp hóa tại chỗ. Không chỉ đóng góp tăng trưởng, khu vực này còn tạo việc làm và nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 69,5%, từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Đáng chú ý, tổng thu ngân sách đạt 361.445 triệu đồng, vượt 147% dự toán - minh chứng rõ nét cho hiệu quả khai thác nguồn thu và sức sống của nền kinh tế. Chi ngân sách được kiểm soát chặt chẽ, ưu tiên đầu tư phát triển, tạo dư địa cho các công trình trọng điểm.

Bên cạnh đó, một trong những đòn bẩy quan trọng của phường Mão Điền là hệ thống hạ tầng đang được đầu tư đồng bộ. Các dự án như đường vành đai 4 - vùng Thủ đô, tuyến kết nối sân bay Gia Bình với Hà Nội, trạm biến áp 220kV Bắc Ninh 05,... đang được triển khai quyết liệt. Công tác giải phóng mặt bằng đạt

hiệu quả cao. Dự án vành đai 4 đã hoàn thành 100% chi trả bồi thường; dự án trạm biến áp 220kV với 249 hộ dân đồng thuận bàn giao mặt bằng.

Đặc biệt, chuyển đổi số trong quản lý đất đai được đẩy mạnh với hàng nghìn thửa đất được số hóa, góp phần nâng cao tính minh bạch, giảm chi phí giao dịch và cải thiện môi trường đầu tư.

Cùng với đó, quy hoạch đô thị được triển khai bài bản, đặc biệt tại khu vực phía Nam sông Đuống. Công tác quản lý trật tự xây dựng, cấp phép đúng quy định góp phần định hình không gian đô thị phát triển bền vững.

Cùng với phát triển về kinh tế, Mão Điền đạt nhiều kết quả tích cực trong lĩnh vực xã hội. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,45%; 97,5% người dân tham gia bảo hiểm y tế; 100% dân số được sử dụng nước sạch. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa lan tỏa mạnh mẽ với 97,1% gia đình văn hóa, 82% tổ dân phố văn hóa. Giáo dục tiếp tục là điểm sáng khi 8/9 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Tọa độ phát triển mới

Bước sang năm 2026, phường duy trì đà tăng trưởng tích cực. Ngay trong quý I, 456 ha lúa xuân được gieo cấy đúng tiến độ; hệ thống thủy lợi đạt trên 90% kế hoạch; sản xuất - kinh doanh phục hồi nhanh.

Đặc biệt, tuyến kết nối sân bay Gia Bình với Hà Nội đang được đẩy nhanh tiến độ, với hàng trăm hộ dân đồng thuận trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng - yếu tố tạo niềm tin và gia tốc cho các dự án.

Từ một địa bàn mang tính "vệ tinh", Mão Điền đang dần trở thành cực tăng trưởng mới phía Nam sông Đuống. Với nền tảng công nghiệp vững chắc, hạ tầng kết nối liên vùng và quản trị hiệu quả, địa phương đang hội tụ đầy đủ điều kiện để bứt phá.

Trong giai đoạn tới, nếu tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, thu hút đầu tư có chọn lọc và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Mão Điền hoàn toàn có thể trở thành một "tọa độ phát triển" mới của Bắc Ninh. ■

XÃ TRUNG CHÍNH

Bứt phá từ nội lực

Nằm trong vùng động lực phát triển của tỉnh Bắc Ninh, xã Trung Chính đang chuyển mình mạnh mẽ, từng bước khẳng định vai trò là mắt xích quan trọng trong hành lang đô thị - công nghiệp - dịch vụ. Năm 2025 và quý I/2026 ghi dấu giai đoạn tăng tốc rõ nét, tạo nền tảng để địa phương bứt phá trong thời gian tới.

BÌNH MINH

Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Năm 2025, Trung Chính đạt nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trong đó nổi bật là chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng nhanh công nghiệp - xây dựng và dịch vụ.

Lĩnh vực nông nghiệp có sự chuyển đổi từ quy mô nhỏ lẻ mà sang sản xuất hàng hóa. Nhiều mô hình chăn nuôi tập trung, trồng trọt theo tiêu chuẩn an toàn được nhân rộng, giúp giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích tăng từ 10 - 15% so với giai đoạn trước. Một số hộ gia đình mạnh dạn đầu tư mô hình VAC khép kín, doanh thu mỗi năm đạt hàng trăm triệu đồng, trở thành “hạt nhân” lan tỏa cách làm mới trong toàn xã.

Ở khu vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dù chưa có các khu công nghiệp lớn, song sự phát triển của các cơ sở sản xuất nhỏ và vừa đã tạo việc làm ổn định cho hàng trăm lao động địa phương.

Thương mại - dịch vụ cũng tăng trưởng tích cực. Số hộ kinh doanh cá thể tăng đều qua các năm, đóng góp đáng kể vào nguồn thu ngân sách. Các dịch vụ vận tải, tiêu dùng, vật liệu xây dựng phát triển sôi động, phản ánh sức mua và nhu cầu dân sinh ngày càng tăng.

Đặc biệt, hạ tầng nông thôn tiếp tục được đầu tư đồng bộ với hàng chục tuyến đường giao thông liên thôn được cứng hóa, hệ thống kênh mương được kiên cố hóa trên 80%; 100% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia an toàn.

Những kết quả trên gắn liền với việc triển khai hiệu quả các nghị quyết của tỉnh Bắc Ninh như nghị quyết về xây dựng nông thôn mới nâng cao, nghị quyết về phát triển công nghiệp và đô thị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Trung Chính nhiệm kỳ 2025 - 2030, trong đó xác định rõ mục tiêu: “Phát triển kinh tế đa ngành, lấy hạ tầng làm đòn bẩy, lấy người dân làm trung tâm”.

Bước sang quý I/2026, Trung Chính tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định. Hoạt động sản xuất - kinh doanh diễn ra sôi động, đặc biệt ở khu vực thương mại - dịch vụ, với tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng 8 - 10% so với cùng kỳ.

Công tác quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng được triển khai quyết liệt, tạo quỹ đất sạch - yếu tố then chốt để thu hút đầu tư. Cùng với đó, cải cách hành chính và chuyển đổi số tiếp tục được



Lãnh đạo xã Trung Chính khảo sát thực địa và rà soát quy hoạch hạ tầng, tạo tiền đề bứt phá không gian phát triển mới



Đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số tại xã Trung Chính, góp phần nâng cao năng lực phục vụ và tính minh bạch

đẩy mạnh. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt trên 98%, nhiều thủ tục được thực hiện trực tuyến, góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân.

Hướng đến đô thị vệ tinh năng động

Theo quy hoạch tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021 - 2030, Trung Chính được định hướng trở thành khu vực phát triển đô thị - dịch vụ gắn với công nghiệp, đóng vai trò vệ tinh trong không gian đô thị mở rộng.

Trên cơ sở đó, xã xác định 4 trụ cột phát triển: (1) Phát triển khu dân cư, đô thị mới đồng bộ hạ tầng; (2) Hình thành cụm sản xuất, tiểu thủ công nghiệp; (3) Đẩy mạnh thương mại - dịch vụ; (4) Quy hoạch không gian công cộng, giáo dục, y tế, cây xanh. Hạ tầng giao thông tiếp tục được coi là “đòn bẩy chiến lược”, với mục tiêu kết nối liên vùng, rút ngắn thời gian di chuyển tới các trung tâm kinh tế của tỉnh.

Trong tầm nhìn đến năm 2045, Trung Chính hướng tới trở thành một phần của không gian đô thị hiện đại khi Bắc Ninh phấn đấu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Định hướng phát triển nhấn mạnh ba yếu tố: tăng trưởng kinh tế - nâng cao chất lượng sống - phát triển bền vững. Công nghiệp phát triển theo hướng công nghệ cao, dịch vụ chất lượng cao, môi trường sống xanh, hạ tầng xã hội đồng bộ.

Những kết quả đạt được trong năm 2025 và quý I/2026 cho thấy Trung Chính đang đi đúng hướng. Từ nền tảng nội lực, cộng hưởng với các nghị quyết, quy hoạch chiến lược của tỉnh và của xã, Trung Chính đang đứng trước cơ hội lớn để bứt phá, hướng tới trở thành đô thị vệ tinh năng động, hiện đại và bền vững. ■

Xã Yên Phong chuẩn bị nền tảng cho chu kỳ FDI mới

Sự kiện “FDI Connect 2026” đặt ra một yêu cầu rất rõ cho các địa phương thuộc tỉnh Bắc Ninh: không chỉ thu hút đầu tư bằng vị trí hay ưu đãi, mà phải chứng minh năng lực chuẩn bị thật sự cho một chu kỳ tăng trưởng mới. Trong lát cắt ấy, xã Yên Phong nổi lên như một điểm đến đáng chú ý, bởi địa phương này đang cho thấy sự chuyển động đồng bộ từ quy hoạch, hạ tầng, quỹ đất công nghiệp đến cải cách hành chính và dịch vụ công.

ĐỨC BÌNH

Sau sáp nhập, xã Yên Phong có diện tích 27,89km², dân số 63.489 người, gồm 22 thôn, được định hướng trở thành trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa, khoa học - công nghệ, y tế, giáo dục - đào tạo của khu vực Tây Bắc tỉnh Bắc Ninh; đồng thời là vùng nội thị gắn với công nghiệp công nghệ cao và thương mại - dịch vụ. Cùng với đó, Đại hội Đảng bộ xã Yên Phong lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 xác định mục tiêu phát triển nhanh, toàn diện, bền vững và phấn đấu trở thành phường trước năm 2030. Điều đó cho thấy Yên Phong không còn được nhìn như một đơn vị hành chính cấp cơ sở đơn thuần, mà đang được đặt vào vai trò của một không gian phát triển mới.



Cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Yên Phong hỗ trợ người dân giải quyết thủ tục

Bứt phá bằng những con số biết nói

Sức bật của Yên Phong trước hết thể hiện ở các chỉ số tài chính và đầu tư công. Năm 2025, thu ngân sách xã hưởng ước đạt 151,196 tỷ đồng, bằng 285% dự toán tỉnh giao. Cùng năm, tổng vốn đầu tư công được giao là 192,626 tỷ đồng, trong đó đã giải ngân 125,248 tỷ đồng, đạt 70%. Với một địa phương mới hợp nhất, đây không chỉ là con số về nguồn lực, mà còn phản ánh năng lực tổ chức thực thi và hấp thụ vốn.

Trong lĩnh vực công nghiệp, lũy kế đến năm 2025, tổng diện tích các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy hoạch là



Hạ tầng đô thị xã Yên Phong được đầu tư bài bản, tạo nền tảng vững chắc để thu hút dòng vốn FDI thế hệ mới



Lãnh đạo xã Yên Phong tham quan gian hàng trưng bày sản phẩm địa phương, khẳng định cam kết đồng hành và hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn bên cạnh dòng chảy công nghiệp

363,2ha; đã thu hồi 320,6ha và giao được 249,8ha. Riêng VSIP Bắc Ninh 2 đã thu hồi 50,5ha, chỉ trả cho 376 hộ dân; còn Khu công nghiệp (KCN) Yên Phong II-C đã thu hồi 109,9/111,4ha và được giao đất 93ha. Những số liệu ấy cho thấy Yên Phong không đứng ngoài làn sóng FDI mà đang trực tiếp chuẩn bị mặt bằng cho dòng vốn mới.

Để hình dung nhịp phát triển ấy, có thể nhìn vào thực tế, địa phương vừa phải tháo gỡ giải phóng mặt bằng cho các dự án công nghiệp lớn, vừa phải hoàn thiện các tuyến giao thông trọng điểm như ĐT.295C, ĐT.285B, ĐT.287, đường trục trung tâm; đồng thời vẫn duy trì vận hành sản xuất nông nghiệp và bảo đảm an sinh xã hội. Đó mới là thước đo của một địa bàn tăng trưởng có nền tảng tốt.

Trong chu kỳ FDI mới, nhà đầu tư không chỉ nhìn vào quỹ đất, mà còn nhìn vào chất lượng điều hành địa phương. Ở phương diện này, Yên Phong đang tạo ra nhiều chỉ số tích cực. Năm 2025, tỷ lệ người dân được quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 98,36%. Sang quý I/2026, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã tiếp nhận 9.482 hồ sơ, giải quyết 9.107 hồ sơ, tỷ lệ đúng hạn đạt 99,94%; riêng hồ sơ trực tuyến đạt 8.859 hồ sơ. Những chỉ số ấy cho thấy địa phương đang xây dựng một nền hành chính có khả năng phục vụ doanh nghiệp và người dân bằng tốc độ, tính minh bạch và năng lực xử lý thực chất.

Đặc biệt, Yên Phong cũng chủ động chuẩn bị hạ tầng xã hội cho tăng trưởng. Quý I/2026, địa phương đề xuất danh mục thu hút đầu tư dự án bệnh viện tư nhân quy mô 9,08ha nhằm giảm tải cho hệ thống y tế công lập, đồng thời xin chủ trương xây dựng nhà ở xã hội trên khu đất 2,18ha. Điều này cho thấy tư duy phát triển của Yên Phong không chỉ dừng ở nhà máy hay khu công nghiệp, mà hướng tới cả hệ sinh thái dịch vụ cho doanh nghiệp và người lao động.

Bám sát chính sách, nâng chất lượng điều hành

Một điểm đáng chú ý khác là khả năng bám sát chính sách của tỉnh Bắc Ninh. Báo cáo quý I/2026 cho thấy, Yên Phong đã chủ động đăng ký nhu cầu hỗ trợ phát triển nông nghiệp và ngành nghề nông thôn theo Nghị quyết số 127/2025/NQ-HĐND của tỉnh. Điều đó cho thấy địa phương không phát triển theo tư duy một chiều, mà cố gắng giữ thế cân bằng giữa công nghiệp, đô thị hóa và nền tảng nông nghiệp - dịch vụ tại chỗ.



Sự hiện diện của những tổ hợp công nghiệp quy mô lớn góp phần đưa Yên Phong sớm trở thành trung tâm kinh tế, khoa học - công nghệ của khu vực Tây Bắc tỉnh Bắc Ninh

Quan trọng hơn, đằng sau các chỉ số tăng trưởng là sự điều hành minh bạch. Trên cổng thông tin điện tử, đường dây nóng tiếp nhận kiến nghị luôn được công khai, nơi Chủ tịch UBND xã Yên Phong – ông Nguyễn Quang Minh trực tiếp lắng nghe và phản hồi. Song song với đó, địa phương tập trung tháo gỡ điểm nghẽn cho các dự án trọng điểm như VSIP Bắc Ninh 2, Yên Phong II-C, đồng thời quyết liệt xử lý vi phạm đất đai. Tất cả những nỗ lực cải cách hành chính này đều hướng tới mục tiêu lớn hơn: Hoàn thiện để án đưa Yên Phong trở thành đơn vị hành chính cấp phường.

Chủ tịch UBND xã Nguyễn Quang Minh chia sẻ: “Thu hút đầu tư không được hiểu là trải thảm bằng mọi giá, mà là chuẩn bị mặt bằng phát triển đủ kỹ cương, đủ hạ tầng và đủ năng lực phục vụ để doanh nghiệp yên tâm đầu tư dài hạn”. Đây chính là điểm khiến Yên Phong trở thành một tọa độ đáng chú ý.

Nhìn rộng ra, lợi thế bền nhất của Yên Phong lúc này không chỉ nằm ở đất công nghiệp hay vị trí kết nối, mà ở sự chủ động chuẩn bị cho tương lai: có quy hoạch, có hạ tầng, có năng lực giải ngân, có dịch vụ công và có một tư duy điều hành đang chuyển mạnh sang đồng hành cùng doanh nghiệp. Trong cuộc cạnh tranh thu hút FDI ngày càng quyết liệt, đó mới là nền tảng tạo nên sức hấp dẫn dài hạn. ■

XÃ HOÀNG VÂN

Bứt phá từ quy hoạch công nghiệp và hạ tầng giao thông đồng bộ

Sau sáp nhập, xã Hoàng Vân bước vào một giai đoạn phát triển mới với không gian rộng hơn, dư địa kinh tế lớn hơn và yêu cầu tái cơ cấu rõ nét hơn. Trên nền quy hoạch công nghiệp mở rộng cùng định hướng đầu tư hạ tầng giao thông đồng bộ, địa phương đang từng bước tạo lực đẩy mới cho tăng trưởng, hướng tới trở thành điểm đến hấp dẫn của dòng vốn sản xuất và dịch vụ trong những năm tới.



Ông Phạm Văn Nghi, Chủ tịch UBND xã Hoàng Vân tại Lễ gặp mặt doanh nhân trên địa bàn xã

THÀNH LONG

Từ vùng thuần nông đến động lực tăng trưởng công nghiệp

Việc sáp nhập 4 xã Đồng Tiến, Toàn Thắng, Hoàng Vân và Ngọc Sơn không chỉ mở rộng địa giới hành chính mà còn tạo

ra một không gian phát triển đủ lớn để Hoàng Vân tính lại toàn bộ mô hình tăng trưởng. Với diện tích 42,18km² và dân số hơn 53.000 người, địa phương này không còn phù hợp với quỹ đạo phát triển thuần nông như trước.

Bức tranh kinh tế năm 2025 cho thấy tín hiệu chuyển dịch đã khá rõ. Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn đạt trên 2.036 tỷ



Sản xuất điện tử tại Công ty Sintech không chỉ đóng góp vào giá trị công nghiệp của xã mà còn tạo việc làm ổn định, nâng cao tay nghề cho lao động địa phương



Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh Lâm Thị Hương Thành (thứ 2, phải sang) kiểm tra tình hình sản xuất thực tế

đồng; trong đó công nghiệp đạt 1.146,204 tỷ đồng, chiếm 48,83% cơ cấu kinh tế, cao nhất trong các khu vực. Con số ấy cho thấy Hoàng Vân đang bước qua giai đoạn phát triển dựa chủ yếu vào nông nghiệp để chuyển sang mô hình tăng trưởng lấy công nghiệp và xây dựng làm lực kéo. Trên nền quy mô mới, yêu cầu đặt ra không chỉ là mở rộng sản xuất, mà là tái cơ cấu lại toàn bộ không gian kinh tế, phân bổ lại quỹ đất, hạ tầng và nguồn lực theo hướng hiệu quả hơn.

Dù vậy, chuyển dịch cơ cấu không đồng nghĩa với việc xem nhẹ nông nghiệp. Xã Hoàng Vân vẫn duy trì nền sản xuất nông nghiệp ổn định, với kế hoạch gieo trồng vụ Đông Xuân 2025 - 2026 đạt 2.153ha, đồng thời giữ vững các sản phẩm OCOP đặc trưng của địa phương. Điều Hoàng Vân hướng tới là một cấu trúc phát triển cân bằng hơn, trong đó công nghiệp giữ vai trò mũi nhọn, còn nông nghiệp đặc sản trở thành nền tảng bảo đảm sinh kế và bản sắc kinh tế nông thôn.

Quy hoạch công nghiệp chính là bước hiện thực hóa định hướng tái cơ cấu của địa phương. Tại xã Hoàng Vân, Cụm công nghiệp Thanh Vân hiện có quy mô 50ha, tổng mức đầu tư 466 tỷ đồng; trong đó 48,95ha đã hoàn thành giải phóng mặt bằng với vốn thực hiện khoảng trên 320 tỷ đồng. Đây là hạt nhân đầu tiên để địa phương hình thành không gian sản xuất tập trung và chuẩn bị cho một chu kỳ tăng trưởng mới.

Hiện nay, Cụm công nghiệp Thanh Vân tiếp tục được phê duyệt mở rộng thêm 25ha, nâng tổng diện tích lên 75ha. Phần diện tích mở rộng hiện đã được công khai quy hoạch, lấy ý kiến cộng đồng dân cư đối với quy hoạch chi tiết 1/500.

Cùng với đó, xã đang tổ chức lập Quy hoạch chung đến năm 2030 và đề xuất bổ sung vào quy hoạch cấp tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 nhiều dự án mới, gồm 2 khu công nghiệp quy mô khoảng 230ha, 4 khu dân cư gần 60ha, 2 khu thương mại - dịch vụ khoảng 5ha và 3 khu trụ sở cơ quan gần 10ha. Điều này cho thấy Hoàng Vân không xem công nghiệp như một cực tăng trưởng đơn lẻ, mà định vị lĩnh vực này trong một cấu trúc phát triển đồng bộ giữa sản xuất, dân cư, dịch vụ và hạ tầng quản trị.

Hiện nay, phần lớn doanh nghiệp hiện diện trên địa bàn vẫn là quy mô vừa và nhỏ. Khi Cụm công nghiệp Thanh Vân tiếp tục mở rộng, các khu công nghiệp mới dần được bổ sung vào quy hoạch và hạ tầng kết nối từng bước hoàn thiện, địa phương sẽ có thêm cơ sở để chuyển từ thu hút các dự án nhỏ

sang đón những nhà đầu tư có quy mô lớn hơn, công nghệ cao hơn và khả năng tạo giá trị gia tăng mạnh hơn. Ngoài khu công nghiệp tập trung, nhiều doanh nghiệp trên địa bàn vẫn đang hoạt động ổn định, tạo việc làm cho hơn 1.000 lao động, chủ yếu là người địa phương. Đó không chỉ là kết quả bước đầu của quá trình chuyển dịch cơ cấu, mà còn là chỉ dấu cho thấy năng lực hấp thụ đầu tư của Hoàng Vân ngày càng rõ nét hơn.

Giao thông đi trước

Hạ tầng giao thông được Hoàng Vân xác định là khâu đi trước để mở đường cho tăng trưởng. Bởi với một địa phương muốn bứt lên bằng công nghiệp, lợi thế không chỉ nằm ở quỹ đất, mà trước hết ở năng lực kết nối.

Theo đó, thời gian qua, nhiều công trình quan trọng đã được triển khai như nâng cấp tuyến ĐH34B từ thôn Khánh đến ĐT295 Ngọc Sơn và nhánh nối đường vành đai 1; chỉnh trang quốc lộ 37 đoạn từ cầu Chớp đến Lũ đoàn 675; khởi công tuyến đường từ chợ Nội Đò đi bến đò thôn Vạn Thạch. Ở tầm nhìn dài hạn, xã tiếp tục xây dựng phương án đầu tư tuyến đê bồi kết hợp giao thông, mở hướng kết nối với vành đai 5 và không gian phát triển liên tỉnh.

Đi cùng phát triển hạ tầng là một cách điều hành mang tinh thần kiến tạo. Theo ông Phạm Văn Nghị, Chủ tịch UBND xã Hoàng Vân, chính quyền xã chủ động kết nối doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ vướng mắc và rút ngắn tối đa thời gian xử lý thủ tục. Từ giải phóng mặt bằng đến hỗ trợ nhà đầu tư, bộ máy chính quyền đang vận hành theo hướng phục vụ, thực chất và sát với yêu cầu thực tiễn.

Hiệu quả ấy phần nào thể hiện qua kết quả tổng thu ngân sách đạt 343.570 triệu đồng, bằng 144% kế hoạch; riêng thu trên địa bàn ước đạt 13.151 triệu đồng. Những con số này cho thấy không chỉ năng lực điều hành được cải thiện, mà còn phản ánh rõ hơn nhịp chuyển động của đầu tư và thị trường địa phương.

Trong cuộc đua phát triển hôm nay, Hoàng Vân đang lựa chọn hướng đi bài bản hơn: hạ tầng đi trước, quy hoạch đi cùng thực thi, chính quyền đồng hành cùng phát triển. Đó cũng là nền tảng để địa phương từng bước khẳng định vị thế phát triển mới. ■



Một góc hạ tầng đô thị hiện đại của xã Yên Trung trong tiến trình trở thành đô thị công nghiệp - dịch vụ - sinh thái

XÃ YÊN TRUNG

Định hình vai trò cực tăng trưởng đa trụ cột

Năm 2025 đánh dấu mốc quan trọng, điểm khởi phát cho một chu kỳ tăng trưởng mới của Yên Trung - đơn vị được hình thành từ việc sáp nhập hai xã Dũng Liệt và Yên Trung cũ, với quy mô diện tích 18,34km², dân số hơn 47.334 người. Sau một năm vận hành hợp nhất, Yên Trung đã nhanh chóng vượt qua trạng thái chuyển tiếp để định hình rõ nét vai trò một cực tăng trưởng phía Tây Bắc tỉnh Bắc Ninh, hội tụ ba trụ cột: công nghiệp - đô thị - nông nghiệp công nghệ cao.

DUY ANH

Tăng trưởng theo chiều sâu

Bức tranh kinh tế năm 2025 của xã ghi nhận quy mô giá trị sản phẩm đạt trên 335.120 tỷ đồng, trong đó khu vực công nghiệp chiếm tới 316.464 tỷ đồng (bao gồm các doanh nghiệp, công ty thuộc khu công nghiệp trên địa bàn), tương đương gần 95%. Thu nhập bình quân đạt 81,1 triệu đồng/người/năm, tổng thu ngân sách khoảng 712 tỷ đồng, bằng 592% dự toán - những con số cho thấy nền kinh tế không chỉ tăng trưởng nhanh mà còn tái cấu trúc theo chiều sâu.

Quý I/2026, tổng thu ngân sách đạt 51,3 tỷ đồng, bằng 32,4% dự toán năm, phản ánh nhịp điều hành chủ động, không còn phụ



Ông Nguyễn Văn Hời, Chủ tịch UBND xã Yên Trung

thuộc chu kỳ ngắn hạn. Điểm đáng chú ý, việc triển khai thu thuế đất phi nông nghiệp qua nền tảng số EtaxMobile cho thấy bước tiến trong minh bạch hóa tài chính công ngay từ cấp cơ sở.

Ông Lê Đăng Việt - Bí thư Đảng ủy xã chia sẻ: "Yên Trung không đặt mục tiêu tăng trưởng đơn thuần, mà hướng tới tăng trưởng có cấu trúc, có chiều sâu và bền vững, bám sát tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ I và các nghị quyết chuyên đề về phát triển công nghiệp - đô thị - dịch vụ".

Trong lĩnh vực đầu tư và hạ tầng, năm 2025, địa phương triển khai giải phóng mặt bằng 42 dự án với diện tích 173,2ha; sang năm

2026, danh mục thu hồi đất tăng lên 56 dự án, hơn 210,9ha. Cùng với đó, các cụm công nghiệp như Yên Trung - Đông Tiến, Yên Trung - Thụy Hòa, cùng định hướng hình thành cụm Tam Đa - Dũng Liệt 2 tạo nên mạng lưới sản xuất liên hoàn, kết nối trực tiếp với Khu công nghiệp Yên Phong. Đồng thời, hệ thống giao thông chiến lược như ĐT.295C, ĐT.285B và liên kết vành đai 4 đang từng bước hoàn thiện, rút ngắn thời gian vận chuyển hàng hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh. Quý I/2026, xã đồng thời triển khai 12 dự án giao thông nông thôn và chiếu sáng. Cách làm này thể hiện rõ tư duy phát triển đồng bộ: vừa đầu tư “trục lớn”, vừa hoàn thiện “mao mạch” hạ tầng.

Ông Nguyễn Văn Hợi - Chủ tịch UBND xã cho biết: “Chúng tôi xác định giải ngân đầu tư công là đòn bẩy kép, vừa kích thích tăng trưởng, vừa hoàn thiện hạ tầng nền tảng, bám sát chỉ đạo của tỉnh tại các nghị quyết về đẩy mạnh đầu tư công, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ”.

Bên cạnh đó, dù công nghiệp chiếm ưu thế, Yên Trung vẫn tái cấu trúc nông nghiệp theo hướng hiệu quả và bền vững. Quý I/2026, xã hoàn thành thu hoạch 240ha cây vụ Đông (đạt 100%), triển khai 460ha vụ Xuân (đạt 84,4%). Sản xuất không chỉ đảm bảo diện tích mà còn nâng cao chất lượng, kiểm soát dịch bệnh và ổn định đầu ra. Hệ thống đê điều, thủy lợi được kiểm tra, gia cố trước mùa mưa lũ; hơn 1.671 tấn rác thải được thu gom, xử lý trong quý I/2026 - con số thể hiện rõ chuyển biến trong quản trị môi trường nông thôn. Những kết quả này phản ánh nỗ lực bám sát các định hướng trong Nghị quyết của tỉnh về phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp xanh và thích ứng biến đổi khí hậu.

Chuyển đổi số - nền tảng của quản trị hiện đại

Yên Trung đang nổi lên như một điểm sáng về chuyển đổi số cấp cơ sở. Từ dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số đến xử lý hồ sơ điện tử, bộ máy chính quyền vận hành theo hướng số hóa - minh bạch - hiệu quả. Đáng chú ý, việc quản lý 706 người nước ngoài tạm trú qua hệ thống dữ liệu dân cư cho thấy năng lực quản trị đã tiệm cận yêu cầu của một không gian công nghiệp hội nhập. Các mô hình “tổ công nghệ số cộng đồng”, “bình dân học vụ số” góp phần hình thành lớp công dân số - nền tảng cho giai đoạn phát triển tiếp



Lực lượng đoàn viên - thanh niên xã Yên Trung tích cực hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến, góp phần xây dựng công dân số tại địa phương

theo. Bí thư Đảng ủy xã Lê Đăng Việt khẳng định: “Chuyển đổi số không chỉ là công cụ, mà là phương thức phát triển mới, phù hợp với định hướng của Trung ương và các nghị quyết của tỉnh về xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số”.

Đặc biệt, song song với tăng trưởng, Yên Trung chú trọng bảo đảm ổn định xã hội và an sinh cho người dân. Dịp Tết năm 2026, hơn 1,05 tỷ đồng được dành cho công tác an sinh, đảm bảo 100% đối tượng chính sách được chăm lo. Lĩnh vực y tế phát triển ổn định, công tác kiểm soát dịch bệnh được thực hiện tốt. An ninh trật tự được giữ vững trong bối cảnh đô thị hóa nhanh - yếu tố quan trọng tạo môi trường đầu tư ổn định, bền vững.

Bước sang năm 2026, Yên Trung đứng trước “cửa sổ cơ hội” lớn, đồng thời đối mặt áp lực chuyển đổi. Các ưu tiên chiến lược đã được xác định rõ trong Nghị quyết Đảng bộ xã nhiệm kỳ mới, bám sát định hướng của tỉnh: đẩy nhanh giải ngân đầu tư công; hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp và nhà ở công nhân; tăng tốc chuyển đổi số; kiểm soát môi trường và phát triển sinh thái. Ông Nguyễn Văn Hợi - Chủ tịch UBND xã nhấn mạnh: “Yên Trung sẽ phát triển theo mô hình đô thị công nghiệp - dịch vụ - sinh thái, không chạy theo tăng trưởng bằng mọi giá mà đặt trọng tâm vào chất lượng, hiệu quả và tính bền vững”. Với nền tảng đã được định hình từ quy mô kinh tế lớn, hạ tầng đang hoàn thiện đến năng lực quản trị ngày càng hiện đại, Yên Trung đang chuyển mình thành một cực tăng trưởng năng động. ■



Xã Yên Trung là nơi “đứng chân” của các doanh nghiệp “đại bàng” như Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam

XÃ VĂN MÔN

Bước chuyển từ nội lực công nghiệp và hạ tầng liên vùng

Sau khi được thành lập trên cơ sở hợp nhất ba xã Yên Phụ, Văn Môn (cũ) và Đông Thọ theo Nghị quyết số 1658/NQ-UBTVQH15, xã Văn Môn (mới) không chỉ mở rộng về quy mô địa giới mà còn bước vào một giai đoạn phát triển với yêu cầu tái cấu trúc toàn diện. Trong bối cảnh Bắc Ninh đẩy nhanh lộ trình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, địa phương là một “mắt xích” quan trọng trong mạng lưới công nghiệp – đô thị – dịch vụ của vùng Thủ đô.

BÌNH MINH

Lợi thế kết nối chiến lược

Xã Văn Môn đang hội tụ những điều kiện điển hình của một điểm trung chuyển logistics cấp địa phương. Khoảng cách 20km tới sân bay quốc tế Nội Bài, cùng sự hiện diện của trục cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên (CT.07) và các tuyến tỉnh lộ 277, 286, 295 đã đặt địa phương vào hành lang kết nối trực tiếp giữa Hà Nội – Bắc Ninh – Thái Nguyên – các tỉnh trung du phía Bắc.

Nếu đặt trong tương quan với các cực tăng trưởng công nghiệp lân cận như Yên Phong, Từ Sơn hay Sóc Sơn (Hà Nội), Văn Môn có lợi thế là “vùng đệm chi phí thấp” nhưng lại tiếp cận hạ tầng tương đương.

Ông Kiều Văn Hoàn – Chủ tịch UBND xã cho biết, định hướng phát triển Văn Môn không dừng ở vai trò hỗ trợ, mà từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng khu vực: “Chúng tôi xác định hạ tầng giao thông phải đi trước một bước, đồng thời đồng bộ với quy hoạch công nghiệp và đô thị để tạo thành một không gian phát triển thống nhất, tránh tình trạng manh mún như trước đây”.

Năm 2025, tổng vốn đầu tư công trên địa bàn xã đạt hơn 88 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân gần 90%, tập trung vào các công trình giao thông, giáo dục và thiết chế hạ tầng. Đây là nền tảng quan trọng để Văn Môn không chỉ “kết nối”, mà còn “hấp thụ” được dòng chảy kinh tế từ vùng lõi.

Tập trung phát triển công nghiệp bền vững

Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại Văn Môn phản ánh rõ xu thế chung của các địa phương ven đô Bắc Ninh: giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng nhanh công nghiệp – xây dựng và dịch vụ. Hai cụm công nghiệp trọng điểm – Đông Thọ và Trung Nghĩa – Đông Thọ – đang đóng vai trò là hạt nhân trong quá trình tái cấu trúc này. Không chỉ tạo việc làm, các cụm công nghiệp còn góp phần “chuẩn hóa” hoạt động sản xuất, đưa các ngành nghề truyền thống ra khỏi mô hình hộ gia đình phân tán.

Tuy nhiên, điểm đáng chú ý trong cách tiếp cận của Văn Môn



Cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, động lực quan trọng thúc đẩy quá trình tái cấu trúc kinh tế và hiện đại hóa hạ tầng công nghiệp tại xã Văn Môn

là tìm cách tích hợp nền tảng làng nghề vào chuỗi giá trị mới. Các sản phẩm như bánh đa nem, gạo nếp cái hoa vàng hay sản phẩm thủ công mỹ nghệ không chỉ duy trì sản xuất mà còn được định hướng theo tiêu chuẩn OCOP, gia tăng giá trị thương mại.

Ở góc độ vĩ mô, đây là mô hình chuyển đổi “mềm”, tránh cú sốc xã hội khi công nghiệp hóa diễn ra quá nhanh. Đồng thời, việc duy trì hơn 1.300ha đất nông nghiệp với sản lượng lúa trên 8.400 tấn/năm cũng giúp đảm bảo cân bằng sinh kế và ổn định xã hội.

Ông Hoàn chia sẻ: “Chúng tôi không chạy theo tăng trưởng bằng mọi giá. Mục tiêu là phát triển công nghiệp nhưng phải đi cùng với ổn định xã hội và giữ được sinh kế bền vững cho người dân”. Sự hiện diện của các doanh nghiệp sản xuất như nhà máy Catalan đã bước đầu tạo ra hiệu ứng lan tỏa, kéo theo nhu cầu về dịch vụ, thương mại và lao động kỹ thuật.

Nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư dài hạn

Cùng với thiết lập mặt bằng pháp lý minh bạch cho phát triển dài hạn, địa phương cũng nỗ lực kiểm soát môi trường – yếu tố ngày càng mang tính quyết định trong thu hút đầu tư. Trong bối cảnh các tiêu chuẩn ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị) đang trở thành “ngưỡng cửa” đối với dòng vốn quốc tế, việc chủ động nâng chuẩn môi trường sẽ giúp Văn Môn cải thiện đáng kể vị thế cạnh tranh.

Bức tranh tài chính địa phương cũng cho thấy tín hiệu tích cực. Tổng thu ngân sách năm 2025 đạt hơn 479 tỷ đồng, vượt xa dự toán; thu nhập bình quân đầu người đạt 78,6 triệu đồng/năm. Đây là những chỉ số phản ánh khả năng tích lũy và tái đầu tư – yếu tố quan trọng để duy trì đà tăng trưởng trong trung và dài hạn.

Từ một vùng đất làng nghề truyền thống, Văn Môn đang từng bước tái định vị mình trong cấu trúc phát triển của vùng Thủ đô. Trong bối cảnh cạnh tranh giữa các địa phương ngày càng dựa nhiều vào chất lượng phát triển thay vì chỉ quy mô, cách tiếp cận thận trọng nhưng có định hướng rõ ràng của Văn Môn có thể trở thành một mô hình tham chiếu đáng chú ý cho các khu vực ven đô đang trong quá trình chuyển đổi. ■



Dự án cầu Kênh Vàng - “mắt xích” quan trọng kết nối Bắc Ninh - Hải Phòng đang được tập trung nhân lực, máy móc để đẩy nhanh thi công

Sức sống mới ở xã Trung Kênh

Không chỉ là phép cộng về diện tích hay dân số, việc hình thành xã Trung Kênh mới là lời giải cho bài toán tháo gỡ những điểm nghẽn hạ tầng bấy lâu nay. Với một không gian đủ lớn và bộ máy quản lý tinh gọn, vùng đất này đang sở hữu những lợi thế chưa từng có để đón đầu làn sóng đầu tư từ các đại dự án như cầu Kênh Vàng hay sân bay Gia Bình.

TRINH LONG

Dự địa phát triển mới

Sau sáp nhập, Trung Kênh không chỉ mở rộng về địa giới, đông hơn về dân số, mà quan trọng hơn, đã đạt tới quy mô đủ lớn để định hình một tầm nhìn phát triển mới. Với hơn 27,28km² diện tích tự nhiên và gần 39.000 hộ dân, địa phương không còn bị bó hẹp trong lối đi manh mún của từng đơn vị nhỏ mà có điều kiện tổ chức lại không gian theo những lớp chức năng rõ ràng hơn: vùng dịch vụ gắn với trục sân bay, vành đai nông nghiệp hàng hóa, hành lang ven sông có khả năng phát triển logistics và thương mại trung chuyển.

Điều làm nên giá trị mới của Trung Kênh không chỉ là quỹ đất được mở ra mà còn ở các dòng kết nối đang dần hội tụ. Cầu Kênh Vàng, các tuyến giao thông liên vùng, trục kết nối với sân bay Gia Bình... đang từng bước kéo Trung Kênh ra khỏi vị trí một vùng ven sông thuần nông để tiến gần hơn tới vai trò cửa ngõ phát triển phía Đông. Khi hạ tầng bắt đầu định hình, không gian kinh tế cũng đổi chiều: đất đai không chỉ phục vụ canh tác mà còn chuyển sang dịch vụ hóa, thương mại hóa và tích hợp vào những chuỗi giá trị lớn hơn.

Nhìn từ góc độ kinh tế địa phương, đây là bước chuyển mang tính nền tảng. Bởi trong nhiều năm, điểm nghẽn lớn nhất của

Trung Kênh không hẳn nằm ở việc thiếu tiềm năng, mà ở chỗ các tiềm năng ấy không có một cấu trúc hạ tầng đủ mạnh để phát huy. Khi các trục động lực dần được mở ra, lợi thế ven sông, lợi thế nông nghiệp, lợi thế vị trí mới thực sự có cơ hội quy tụ lại thành lợi thế phát triển.

Nâng cao năng lực quản trị, giữ nhịp tăng trưởng bền vững

Điểm đáng chú ý ở Trung Kênh là bộ máy mới không chỉ gọn hơn về tổ chức, mà bước đầu cho thấy khả năng hành động nhanh hơn trong thực tiễn. Minh chứng rõ nhất là tại dự án cầu Kênh Vàng: toàn bộ mặt bằng liên quan đến các hộ dân ở thôn Tào Hòa được bàn giao chỉ trong 20 ngày, vượt kế hoạch 19 ngày. Tốc độ ấy cho thấy khoảng cách từ chủ trương đến thực thi đang được rút ngắn đáng kể. Ông Ngô Xuân Hiệp, Chủ tịch UBND xã Trung Kênh nhấn mạnh: “Giao thông thuận tiện là động lực để địa phương phát triển”.

Dẫu vậy, tốc độ thôi là chưa đủ. Với Trung Kênh, thách thức trong chặng đường tới là giữ cho nhịp phát triển đi đúng hướng. Không gian lớn hơn đồng nghĩa với áp lực quản lý cao hơn; hạ tầng mạnh hơn cũng kéo theo nguy cơ đầu cơ đất đai, phát triển tự phát và những cơn “sốt” ngắn hạn. Vì vậy, cùng với việc đẩy mạnh số hóa, nâng năng lực cán bộ và cải cách thủ tục, chính quyền địa phương cần đóng vai trò điều tiết vững vàng để bảo vệ quỹ đất phát triển, giữ ổn định đời sống dân cư và không để lợi thế mới bị bào mòn bởi tâm lý ăn theo dự án.

Nếu làm được điều đó, Trung Kênh có thể trở thành một hạt nhân thương mại - dịch vụ mới ở phía Đông, nơi hạ tầng mở lối, bộ máy vận hành hiệu quả và kinh tế địa phương được nâng lên từ chính những lợi thế từng bị ngủ quên. Bước vào chu kỳ phát triển mới, một diện mạo đầy khởi sắc đang hình thành trên vùng đất ven sông. Năm 2026, xã phấn đấu thu nhập bình quân đầu người đạt 75 - 76 triệu đồng. ■

XÃ XUÂN CẨM

Bứt phá từ nội lực, hướng tới cực tăng trưởng

Năm 2025 và quý I/2026 đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ của xã Xuân Cẩm trong hành trình hiện thực hóa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Kết luận số 123-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thúc đẩy tăng trưởng đạt từ 8% trở lên, cùng các nghị quyết chuyên đề của tỉnh Bắc Ninh và chương trình hành động cụ thể của địa phương. Từ một địa bàn thuần nông, Xuân Cẩm đang dần định hình là cực tăng trưởng đa trụ cột, nơi công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp công nghệ cao cùng phát triển hài hòa.

HÀ THÀNH - TRINH LONG

Nền tảng cho chu kỳ tăng trưởng mới

Năm 2025, tổng giá trị sản xuất trên địa bàn đạt 8.423 tỷ đồng, trong đó công nghiệp - xây dựng chiếm tới 88,73%, cho thấy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế rõ nét theo hướng hiện đại. Thu nhập bình quân đầu người đạt 69,55 triệu đồng/năm - một con số phản ánh chất lượng tăng trưởng gắn với nâng cao đời sống người dân.

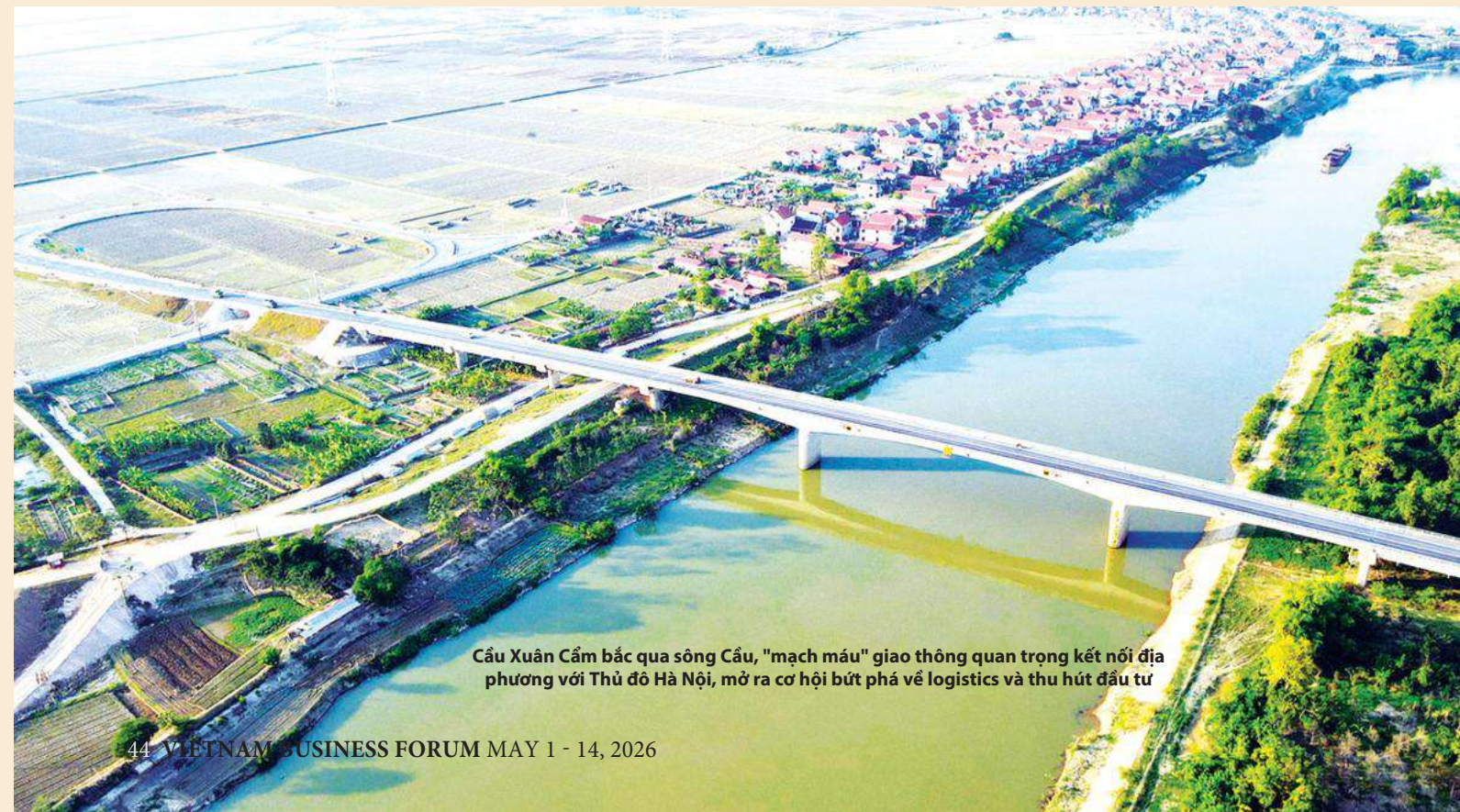


Ông Hoàng Văn Thái, Chủ tịch UBND xã Xuân Cẩm

Đặc biệt, tổng thu ngân sách đạt 424,4 tỷ đồng, vượt 35% dự toán, trong đó thu trên địa bàn đạt gần 78 tỷ đồng, bằng 192% kế hoạch. Đây không chỉ là kết quả của quản lý tài chính hiệu quả mà còn phản ánh sức bật của nền kinh tế địa phương, nhất là từ khu vực công nghiệp và bất động sản.

Bước sang quý I/2026, đà tăng trưởng tiếp tục được duy trì với tổng thu ngân sách đạt hơn 153,9 tỷ đồng, bằng 33% dự toán năm - một tín hiệu tích cực ngay từ đầu năm.

Điểm nhấn lớn nhất trong bức tranh kinh tế Xuân Cẩm là sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp. Hiện xã có 3 khu



Cầu Xuân Cẩm bắc qua sông Cầu, "mạch máu" giao thông quan trọng kết nối địa phương với Thủ đô Hà Nội, mở ra cơ hội bứt phá về logistics và thu hút đầu tư

Công nghiệp - nông nghiệp công nghệ cao

công nghiệp và 2 cụm công nghiệp, trong đó nhiều khu đã đi vào hoạt động hiệu quả, thu hút hơn 88 nhà đầu tư thứ cấp với tổng vốn đăng ký trên 19.800 tỷ đồng, tạo việc làm cho hơn 7.000 lao động.

Riêng năm 2025, địa phương thu hút thêm 35 doanh nghiệp với tổng vốn hơn 3.700 tỷ đồng; quý I/2026 tiếp tục ghi nhận thêm 5 dự án mới với vốn đăng ký 1.475 tỷ đồng. Những con số này cho thấy Xuân Cẩm đang trở thành điểm đến hấp dẫn trong chuỗi dịch chuyển đầu tư, phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp của tỉnh.

Không chỉ dừng ở thu hút đầu tư, công tác quản lý trật tự xây dựng, cấp phép và kiểm tra dự án cũng được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo phát triển bền vững và đúng quy hoạch.

Một trong những yếu tố then chốt giúp Xuân Cẩm bứt phá là hạ tầng đồng bộ. Toàn xã có hệ thống giao thông dài khoảng 230km, kết nối thuận lợi với các tuyến tỉnh lộ quan trọng như: ĐT.295, ĐT.296B, ĐT.398.

Trong năm 2025, xã đã đầu tư nâng cấp hơn 6km đường bê tông asphalt và lắp đặt 6,2km hệ thống chiếu sáng - những con số tưởng nhỏ nhưng tạo ra thay đổi lớn về diện mạo nông thôn và khả năng kết nối logistics.

Cùng với đó, hàng loạt dự án đầu tư công với tổng mức hàng trăm tỷ đồng được triển khai, tỷ lệ giải ngân đạt trên 60% và phần đầu vượt 80% vào cuối năm 2025 - thể hiện quyết tâm cao trong thực hiện Nghị quyết HĐND xã về đầu tư công.

Dù tỷ trọng nhỏ, nông nghiệp địa phương cũng đang chuyển mình theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao. Mô hình “cánh đồng không dấu chân”, sử dụng drone phun thuốc, hay 6 nhà màng sản xuất rau sạch đã giúp nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích.

Đáng chú ý, xã đã triển khai 47ha khoai tây liên kết sản xuất, gần 3ha đào cảnh và nhiều mô hình OCOP đạt 3 sao, trong đó 4 sản phẩm đã lên sàn thương mại điện tử. Đây là minh chứng sinh động cho việc cụ thể hóa Nghị quyết của tỉnh về phát triển nông nghiệp hàng hóa và kinh tế số nông thôn.

Quý I/2026, 100% diện tích gieo cấy vụ Đông Xuân được đảm bảo, đồng thời triển khai mô hình lúa chất lượng cao TBR225 quy mô 50ha theo chính sách hỗ trợ của tỉnh.

Quản trị địa phương hiện đại - nền tảng cho phát triển bền vững

Công tác quản lý đất đai, môi trường và giải phóng mặt bằng được thực hiện quyết liệt. Năm 2025, xã đã giải phóng mặt bằng tới 151ha cho 17 dự án; riêng quý I/2026 tiếp tục triển khai 19 dự án với quy mô 249,5ha.

Song song với đó, các vấn đề môi trường được quan tâm xử lý. Với lượng rác thải khoảng 35,9 tấn/ngày, tỷ lệ thu gom đạt 95%, xã đã chủ động đề xuất phương án xử lý tập trung tại nhà máy cấp tỉnh - hướng đi phù hợp với chiến lược kinh tế tuần hoàn.

Xuân Cẩm hiện có 100% xã (cũ) đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có xã đạt chuẩn kiểu mẫu. 25/28 thôn đạt chuẩn nông thôn mới, 9 thôn kiểu mẫu và 2 thôn thông minh. Đây là



Lãnh đạo xã Xuân Cẩm động viên đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận "một cửa"



Một góc hạ tầng hiện đại tại KCN Hòa Phú, nơi góp phần thu hút hàng chục nhà đầu tư thứ cấp và tạo việc làm cho hàng nghìn lao động địa phương

nền tảng quan trọng để tiến tới mục tiêu đô thị hóa theo quy hoạch chung đến năm 2045.

Đại diện lãnh đạo xã khẳng định, kết quả đạt được là nhờ sự bám sát các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và sự linh hoạt trong điều hành. Trọng tâm thời gian tới của xã là tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, đẩy nhanh tiến độ hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng dịch vụ công.

Xã xác định rõ định hướng: công nghiệp là động lực, hạ tầng là nền tảng, nông nghiệp công nghệ cao là trụ đỡ, còn người dân là trung tâm của mọi chính sách phát triển.

Từ những con số ấn tượng và những mô hình thực tiễn sinh động, Xuân Cẩm đang cho thấy một bức tranh phát triển toàn diện, không chỉ “tăng trưởng nhanh” mà còn “tăng trưởng thông minh và bền vững”. Với đà này, địa phương hoàn toàn có cơ sở để trở thành cực tăng trưởng quan trọng trong không gian kinh tế phía Tây Bắc của tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn tới. ■



Ngày 19/12/2025, KCN Phúc Sơn - một trong 4 dự án của tỉnh Bắc Ninh - khởi công chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần XIV

XÃ QUANG TRUNG

Hình thành một không gian công nghiệp mới

Từ địa bàn thuần nông, xã Quang Trung đang dần thay đổi khi khu công nghiệp hình thành bám sát Vành đai 5 và các tuyến giao thông liên vùng. Chính quyền vào cuộc đồng bộ, người dân đồng tình, doanh nghiệp cam kết đầu tư giúp giải phóng mặt bằng nhanh hơn, tạo điều kiện để dự án sớm triển khai. Những chuyển động này đang đặt nền tảng để Quang Trung từng bước trở thành một vùng công nghiệp trọng điểm mới của Bắc Ninh trong tương lai gần.

Định vị không gian phát triển mới

Quang Trung được hình thành từ việc sáp nhập 5 xã: Phúc Sơn, Lam Cốt, Đại Hóa, Quang Tiến và Lan Giới, mở ra không gian phát triển rộng hơn, với diện tích 31,36 km², dân số trên 31 nghìn dân. Không chỉ mở rộng quy mô, sự thay đổi này còn tạo dư địa để chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang mô hình kinh tế có giá trị cao hơn.

Hạ tầng đóng vai trò dẫn dắt. Trục Vành đai 5 và các tuyến liên vùng đã rút ngắn khoảng cách, từ đó đưa Quang Trung vào dòng chảy phát triển chung. Đáng chú ý, khu công nghiệp (KCN) khoảng 700 ha tại tỉnh Thái Nguyên, giáp ranh địa bàn, đang hình thành một cực công nghiệp liền kề. Điều này mở ra cơ hội lan tỏa về hạ tầng, lao động, dịch vụ; giúp Quang Trung tham gia trực tiếp hơn vào chuỗi cung ứng. Tuy nhiên, đi cùng với đó là áp lực cạnh tranh: nếu không chủ động nâng cao năng lực, địa phương sẽ khó tận dụng lợi thế phát triển.

Trong bối cảnh đó, KCN Phúc Sơn - được quy hoạch, triển khai

từ trước đó - trở thành “vốn liếng” quan trọng. Quang Trung tận dụng nền tảng này để đẩy nhanh chuyển đổi, đồng thời xã cũng đang nghiên cứu, đề xuất mở rộng KCN Phúc Sơn thêm 100ha và bổ sung 01 KCN mới. Khi các khu hiện có và khu mới được triển khai, một không gian công nghiệp rõ nét sẽ hình thành, tạo nền tảng phát triển lâu dài.

Để đạt được điều đó, cấp ủy, chính quyền xã đã quyết liệt chỉ đạo với phương châm nhanh, đúng và nhất quán. Trong bối cảnh cạnh tranh, việc chủ động nắm bắt cơ hội sau sáp nhập là yếu tố quyết định để không bị chậm nhịp. Khi hạ tầng, quy hoạch và quyết tâm cùng hội tụ, Quang Trung đang dần chuyển mình theo hướng thực chất hơn: nông nghiệp được nâng cao, công nghiệp từng bước hiện diện, tương lai trở nên rõ ràng hơn.

Phúc Sơn – điểm tựa tạo sức bật mới

Hiện nay, KCN Phúc Sơn là điểm tựa quan trọng cho sự phát triển của xã Quang Trung bởi đây chính nền tảng giúp khu vực hình thành, duy trì và mở rộng phát triển công nghiệp ổn định, lâu dài. Ông Phan Thế Tuấn – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh đã phát biểu tại Lễ khởi công ngày 19/12/2025: “KCN Phúc Sơn là dự án trọng điểm của tỉnh, thể hiện quyết tâm thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp bền vững và tạo sinh kế cho người dân”.

Có thể hiểu với quy mô 124ha, Phúc Sơn là động lực phát triển của khu vực. Khi vận hành hiệu quả, KCN sẽ thu hút doanh nghiệp, tạo việc làm và mở ra dòng chảy phát triển mới, đồng thời giúp xã Quang Trung kết nối với hệ thống công nghiệp của tỉnh và vùng. Với định hướng thu hút các ngành điện tử, cơ khí, công nghiệp hỗ trợ và chế biến, Phúc Sơn không chỉ tạo ra sản phẩm mà còn tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Nhờ đó, Quang Trung dần có vị trí rõ ràng hơn trong mạng lưới công nghiệp, nâng cao khả năng phát triển bền vững.

Từ nền tảng này, những thay đổi lan tỏa: hạ tầng được đầu tư, nâng cấp để đáp ứng sản xuất; logistics và dịch vụ phát triển theo; người dân có thêm việc làm tại chỗ, cải thiện thu nhập và ổn định



Cần sự quyết liệt và trách nhiệm từ các bên

Phóng viên đã có cuộc phỏng vấn ngắn với ông Nguyễn Xuân Tuấn, Chủ tịch UBND xã Quang Trung

Trong bối cảnh các dự án đang được đẩy nhanh, việc duy trì đồng thuận giữa chính quyền, người dân và doanh nghiệp đang đặt ra yêu cầu gì?

Đồng thuận không chỉ là sự thống nhất ban đầu mà phải được duy trì trong suốt quá trình triển khai, đặc biệt khi tiến độ đang

đời sống. Đối với nhà đầu tư, sự chuẩn bị tốt, đặc biệt trong giải phóng mặt bằng, đồng thuận xã hội và tiến độ giúp dự án vận hành ổn định. Chính sự ổn định này tạo niềm tin để dòng vốn tiếp tục đổ vào.

Nhìn tổng thể, sự phát triển của Quang Trung không đến từ một bước đột phá mà từ quá trình tích lũy từng bước. Trong đó, Phúc Sơn là điểm tựa cốt lõi, vừa tạo động lực, vừa dẫn dắt và giữ nhịp cho toàn bộ quá trình, giúp Quang Trung phát triển nhanh hơn và trở thành một mắt xích trong hệ sinh thái công nghiệp của vùng.

Hợp lực cùng chuyển động

Ở Quang Trung, sự chuyển động không bắt đầu từ khẩu hiệu, mà từ những việc cụ thể: cùng bàn bạc, tháo gỡ và cùng chọn hướng đi. Khi chính quyền, doanh nghiệp và người dân phối hợp, tiến độ không còn là áp lực mà trở thành kết quả.

Công tác giải phóng mặt bằng - khâu then chốt của mọi dự án được triển khai theo lộ trình rõ ràng. Từng thửa đất, mảnh ruộng được đo đếm, sắp xếp lại với sự kiên trì giải thích. Như đại diện chính quyền địa phương chia sẻ: “Khi người dân hiểu và đồng thuận, thì mọi việc sẽ được triển khai thuận lợi và bền vững hơn”.

Sự đồng thuận này được hình thành qua một quá trình khá dài. Gia đình ông Nguyễn Văn Huynh, thôn Trám là một ví dụ. Ban đầu còn băn khoăn về mức bồi thường, nhưng khi hiểu rõ chính sách, ông đã bàn giao hơn 1.000m² đất. Ông chia sẻ: “Khi hiểu rõ, mình thấy việc này có lợi chung nên gia đình đồng ý”. Khi đã hiểu, nhiều hộ không chỉ đồng thuận mà còn chủ động: có gia đình chưa nhận đủ tiền đến bù vẫn tin tưởng di chuyển mô mã, thậm chí vào thời điểm cận tết Nguyên đán – Điều này không phải địa phương nào cũng xảy ra, làm được như ở Quang Trung.

Về phía doanh nghiệp, để dự án được triển khai thuận lợi, cần có sự vào cuộc quyết liệt của chính quyền cùng sự đồng thuận từ người dân. Ông Trần Minh Đức, đại diện chủ đầu tư, chia sẻ: “Chúng tôi trân trọng ghi nhận và biết ơn sự quyết liệt của chính quyền cũng như sự ủng hộ của hàng trăm hộ dân. Đáp lại sự tin tưởng và kỳ vọng đó, doanh nghiệp đã, đang và sẽ nỗ lực tối đa để đẩy nhanh tiến độ dự án”.

được đẩy nhanh. Nếu thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên, những điểm nghẽn rất dễ phát sinh và ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ chung. Vì vậy, chúng tôi luôn xác định phải bám sát cơ sở, kịp thời tháo gỡ vướng mắc ngay từ sớm.

Để những nền tảng hiện có thực sự trở thành “điểm tựa” cho giai đoạn phát triển tiếp theo, địa phương cần những điều kiện gì?

Các yếu tố như quy hoạch, hạ tầng và những dự án đã được xác lập từ trước chỉ phát huy hiệu quả khi được vận hành đồng bộ và đúng tiến độ. Quan trọng hơn là phải tạo được sự kết nối giữa các khu vực, các dự án và các chủ thể tham gia. Khi đó, không gian phát triển mới thực sự được hình thành và lan tỏa.

Địa phương đang đặt ra yêu cầu gì đối với các bên liên quan để không làm chậm nhịp phát triển hiện nay?

Chúng tôi mong muốn các cấp có thẩm quyền tiếp tục tạo điều kiện về cơ chế, đồng thời nhà đầu tư cần cam kết rõ ràng về tiến độ và năng lực triển khai. Việc chậm trễ sẽ làm lỡ cơ hội chung, trong khi Quang Trung đang có điều kiện rất thuận lợi để bứt phá. Vì vậy, cần sự vào cuộc quyết liệt và trách nhiệm từ tất cả các bên.



Thông tin KCN Phúc Sơn

Được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 23/02/2024, KCN Phúc Sơn có quy mô khoảng 123,94ha tại xã Quang Trung, tỉnh Bắc Ninh, do Công ty Cổ phần Le Delta làm chủ đầu tư, tổng vốn hơn 1.836 tỷ đồng. Dự án được khởi công ngày 19/12/2025, thu hút các ngành điện tử, cơ khí chính xác và công nghiệp hỗ trợ. Đến hết quý I/2026, dự án đang trong giai đoạn kiểm kê, bồi thường và giải phóng mặt bằng. Các bước chuẩn bị thi công hạ tầng đang được triển khai song song, bảo đảm điều kiện để sớm bước vào giai đoạn xây dựng và đưa dự án vào hoạt động theo kế hoạch.

Với sự hợp lực để tạo chuyển động, Quang Trung đang xây dựng một KCN và cũng hình thành một cách phát triển mới – nơi các bên cùng tham gia và cùng hưởng lợi. Một không gian phát triển mới đang dần hình thành, không nhanh vội nhưng chắc chắn và đủ bền để tạo ra thay đổi dài hạn. ■

HẠ TẦNG NƯỚC THẢI VÀ BÀI TOÁN THU HÚT FDI

Đã đến lúc thay đổi cách tiếp cận

Trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh thu hút FDI, hạ tầng kỹ thuật không chỉ là điều kiện phát triển mà trở thành yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh. Riêng lĩnh vực thoát và xử lý nước thải đang đặt ra yêu cầu phải thay đổi theo hướng phù hợp hơn với thông lệ quốc tế.

NHÀ SÁNG CHẾ - TS. TRƯƠNG VĂN ĐÀN
 CHỦ TỊCH DARWIN HOLDING GLOBAL

Bất cập trong xử lý nước thải hiện nay

Hiện nay, nước thải sinh hoạt tại Việt Nam phải qua bể phốt, bể tách mỡ và xử lý sơ bộ trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom tập trung. Cách làm này xuất phát từ giai đoạn hạ tầng chưa hoàn thiện, nhằm giảm tải cho hệ thống chung.

Tuy nhiên, trong điều kiện đã có hệ thống xử lý tập trung, yêu cầu này bộc lộ nhiều bất cập, đặc biệt với doanh nghiệp FDI. Đây là điểm khác biệt đáng kể so với thông lệ quốc tế và gây không ít bất khoản cho nhà đầu tư.

Theo đó, tại các nước thuộc nhóm G7, nước thải sinh hoạt được thu gom trực tiếp vào hệ thống cống kín, không qua các công trình xử lý kỵ khí trung gian như bể phốt. Hệ thống vận hành theo nguyên lý: thu gom một trực, dẫn truyền liên tục và xử lý tập trung. Cách tiếp cận này bảo đảm dòng chảy ổn định, không phát sinh phân hủy kỵ khí trong mạng lưới, từ đó hạn chế mùi và nguy cơ tắc nghẽn. Quan trọng hơn, nước thải được giữ ở trạng thái "tươi", giúp nâng cao hiệu quả xử lý sinh học tại nhà máy tập trung.

Ngược lại, việc duy trì bể phốt làm biến đổi tính chất nước thải trước khi vào hệ thống chung, làm giảm hiệu quả xử lý. Đồng thời, doanh nghiệp phải đầu tư thêm hạng mục xây dựng, vận hành và bảo trì, thậm chí đối mặt với nguy cơ ô nhiễm ngay trong khuôn viên sản xuất.

Từ đó hình thành một nghịch lý: hệ thống đã có xử lý tập trung nhưng vẫn yêu cầu xử lý phân tán, làm tăng chi phí và giảm hiệu quả tổng thể.

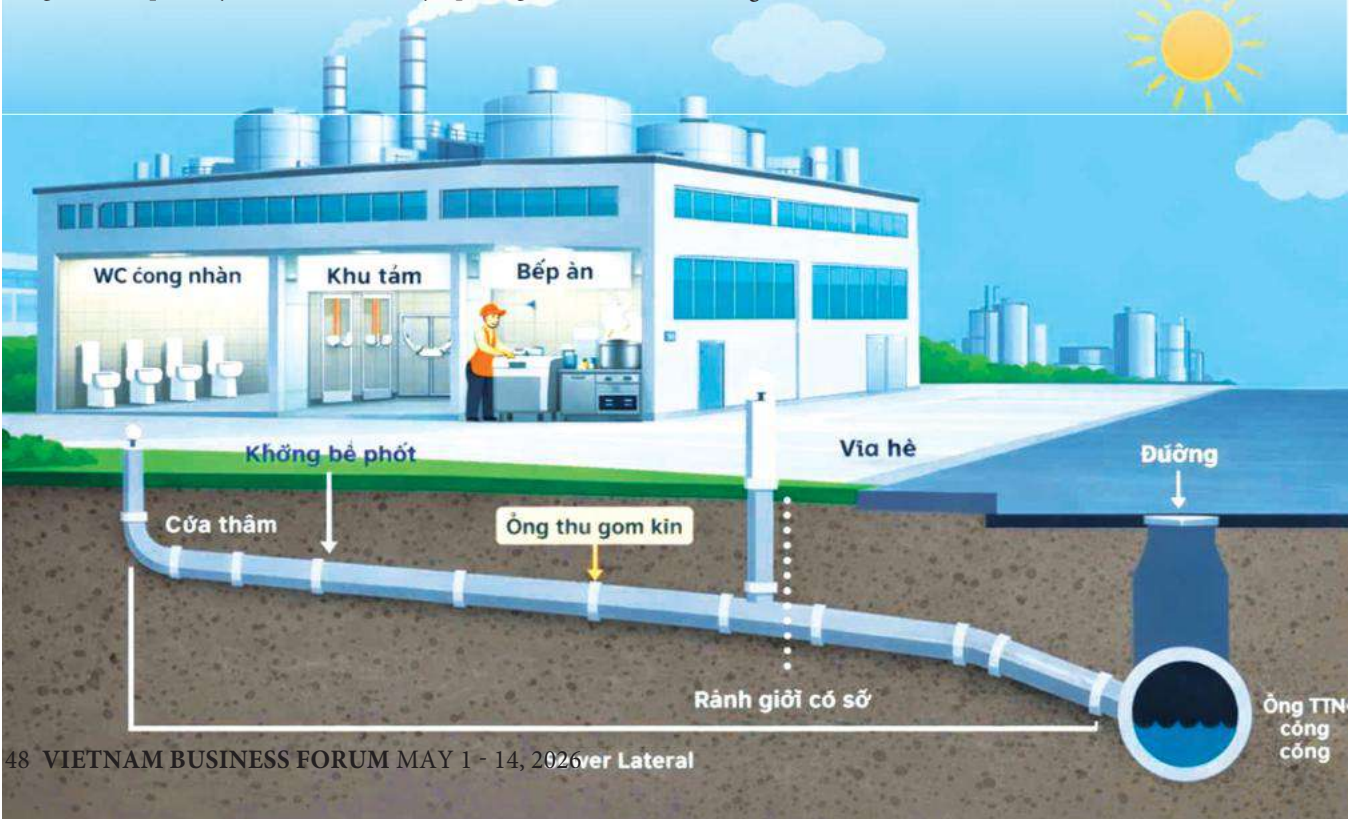
Chuyển sang mô hình mới

Trước những bất cập trên, yêu cầu đặt ra là cần tái cấu trúc hệ thống theo hướng thu gom một trực, giảm các công trình trung gian và tăng cường xử lý tập trung. Đây không chỉ là giải pháp kỹ thuật mà còn là điều kiện để nâng cao chất lượng hạ tầng. Mô hình này giúp duy trì dòng chảy liên tục, tối ưu hiệu quả xử lý sinh học và giảm chi phí đầu tư, vận hành cho doanh nghiệp. Đồng thời, hệ thống vận hành đồng bộ hơn, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế.

Bên cạnh đó, cần kiểm soát nguồn thải theo phân loại và hoàn thiện hành lang pháp lý, bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với thực tiễn phát triển hạ tầng. Việc áp dụng một mô hình chung cho mọi đối tượng như hiện nay không còn phù hợp.

Có thể thấy, hạ tầng nước thải không chỉ là vấn đề kỹ thuật mà còn gắn trực tiếp với năng lực cạnh tranh quốc gia. Trong bối cảnh nhà đầu tư ngày càng quan tâm đến tiêu chuẩn môi trường và tính bền vững, sự khác biệt về hạ tầng có thể trở thành yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư.

Muốn thu hút FDI chất lượng cao, hạ tầng kỹ thuật phải đạt chuẩn tương xứng. Việc thay đổi cách tiếp cận trong lĩnh vực nước thải vì vậy là bước đi cần thiết, mang tính nền tảng cho cải thiện môi trường đầu tư. ■





Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh Phạm Hoàng Sơn tiếp và làm việc với lãnh đạo Tập đoàn Cooler Master để thúc đẩy hoạt động thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh, ngày 10/3/2026

CAPELLA LAND

Khẳng định vị thế với chiến lược đầu tư bài bản, chuẩn quốc tế

Trong làn sóng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu, Bắc Ninh nổi lên là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn FDI tại khu vực phía Bắc. Đón đầu xu hướng này, Capella Land đẩy mạnh phát triển hạ tầng khu công nghiệp (KCN), với trọng tâm là các dự án KCN Yên Lư và KCN Gia Bình, qua đó góp phần hoàn thiện hệ sinh thái sản xuất - logistics - dịch vụ.

Gia tăng sức hút đầu tư

Gần đây, xu hướng dịch chuyển sản xuất theo chiến lược “China + 1” đã thúc đẩy nhiều tập đoàn quốc tế mở rộng đầu tư sang các quốc gia Đông Nam Á. Với lợi thế về vị trí địa lý, hệ thống hạ tầng giao thông và môi trường đầu tư thông thoáng, Bắc Ninh liên tiếp là địa phương dẫn đầu cả nước về thu hút FDI. Đặc biệt, sự hiện diện của các tập đoàn công nghệ lớn như Samsung, Foxconn, Canon,... đã tạo nên tầng hình thành hệ sinh thái công nghiệp quy mô lớn. Từ đó, kéo

theo sự phát triển của các doanh nghiệp vệ tinh, nhà cung ứng và dịch vụ hỗ trợ, góp phần đưa Bắc Ninh trở thành mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng khu vực.

Trong bối cảnh đó, vai trò của các nhà phát triển hạ tầng KCN ngày càng trở nên quan trọng, không chỉ cung cấp quỹ đất mà còn góp phần hoàn thiện hệ sinh thái sản xuất - logistics - dịch vụ.

Lợi thế từ hạ tầng đồng bộ, hiện đại

Với định hướng phát triển dài hạn, Capella Land tập trung đầu tư hạ tầng công nghiệp theo tiêu chuẩn hiện đại, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các nhà đầu tư quốc tế. Không dừng lại ở việc phát triển quỹ đất công nghiệp, doanh nghiệp hướng tới xây dựng môi trường sản xuất xanh, hiện đại, bền vững.

Tại Bắc Ninh, Capella Land đã và đang triển khai danh mục dự án đa dạng như KCN Yên Lư, KCN Gia Bình, CCN Nham Sơn - Yên Lư và CCN Đoàn Bái - Lương Phong 2. Các dự án được quy hoạch đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, đồng thời tối ưu khả năng kết nối giao thông liên vùng.



CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN CAPELLA (CAPELLA LAND)

Trụ sở: Tầng 6, Tòa nhà Samsora Premier, Số 105 Chu Văn An, P. Hà Đông, Hà Nội.

Hotline: (+84) 096 442 0028 / 0983 670 928 / 035 323 9989

Website: www.cpliz.com.vn

Trong đó, KCN Yên Lư và KCN Gia Bình được đánh giá là hai dự án quy mô lớn, trọng điểm chiến lược của Capella Land tại Bắc Ninh khi sở hữu vị trí địa lý thuận lợi, kết nối nhanh tới các tuyến giao thông huyết mạch, sân bay quốc tế Nội Bài, sân bay Gia Bình và hệ thống cảng biển. Đây là yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp rút ngắn thời gian vận chuyển, tối ưu chi phí logistics và nâng cao hiệu quả sản xuất.

Bên cạnh lợi thế vị trí, hệ thống hạ tầng như cấp điện, cấp nước, phòng cháy chữa cháy, thoát nước, xử lý nước thải,... cũng được đầu tư bài bản, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và môi trường ngày càng khắt khe của các tập đoàn quốc tế. Capella Land cũng triển khai các chính sách hỗ trợ linh hoạt, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình đầu tư và vận hành.

Đáng chú ý, các KCN này được định hướng thu hút các ngành công nghiệp công nghệ cao, điện tử, công nghiệp phụ trợ và các lĩnh vực thân thiện môi trường, những ngành đang đóng vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu hiện nay.

Tín hiệu tích cực từ các nhà đầu tư lớn

KCN Yên Lư và KCN Gia Bình cũng đang nhận được sự tin tưởng lựa chọn của nhiều nhà đầu tư lớn như Cooler Master, Sotek, ECI, Yonz, Econy, Soilbuild, Sunwoda, Gis..., qua đó cho thấy sức hút ngày càng gia tăng của hạ tầng công nghiệp tại Bắc Ninh.

Một trong những tín hiệu tích cực phải kể đến là kế hoạch mở rộng đầu tư của Cooler Master. Thông tin này được đưa ra tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Bắc Ninh ngày 10/3/2026.

Theo kế hoạch, Cooler Master sẽ hình thành hệ sinh thái khu tổ hợp đổi mới sáng tạo công nghệ làm mát cho trung tâm dữ liệu AI với tổng vốn đầu tư lên tới khoảng 3 tỷ USD. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng có định hướng thu hút các đối tác và nhà cung ứng tham gia đầu tư với tổng vốn dự kiến khoảng 500 triệu USD nhằm củng cố và ổn định chuỗi cung ứng. Dự án của Cooler Master cùng các nhà cung ứng dự kiến triển khai trên diện tích gần 100ha và có thể tạo việc làm cho khoảng 40.000 lao động vào năm 2029.

Những tín hiệu tích cực từ các nhà đầu tư lớn cho thấy niềm tin ngày càng gia tăng vào chất lượng hạ tầng công nghiệp tại Bắc Ninh, trong đó có sự đóng góp của các nhà phát triển như Capella Land.

Ông Bùi Đình Chiên - Tổng Giám đốc Capella Land cho biết: trong thời gian tới, doanh nghiệp tiếp tục theo đuổi chiến lược đầu tư bài bản, phát triển các KCN theo tiêu chuẩn quốc tế, hướng tới thu hút dòng vốn FDI chất lượng cao, thân thiện môi trường và có giá trị gia tăng lớn. Đây cũng là nền tảng giúp Capella Land khẳng định vị thế trên thị trường bất động sản KCN, đồng thời đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Bắc Ninh nói riêng và khu vực phía Bắc nói chung. ■

Amid the global supply chain shift, Bac Ninh has become an attractive destination for FDI inflows in northern Vietnam. In line with this trend, Capella Land Joint Stock Company (Capella Land) has accelerated industrial park infrastructure development, focusing on Yen Lu Industrial Park and Gia Binh Industrial Park, contributing to a more complete production, logistics, and services ecosystem.

Bac Ninh's growing investment appeal

Recently, the shift of manufacturing under the "China + 1" strategy has led many international corporations to expand investment into Southeast Asia. With advantages in location, transport infrastructure, and an open investment environment, Bac Ninh has consistently ranked among the country's leading localities in attracting FDI. In particular, the presence of major technology corporations such as Samsung, Foxconn, and Canon has helped form a large-scale industrial ecosystem. This has, in turn, driven the growth of satellite enterprises, suppliers, and supporting services, positioning Bac Ninh as an important link in the regional supply chain.

In this context, industrial park infrastructure developers are playing an increasingly important role, not only in providing industrial land but also in supporting the development of the production, logistics, and services ecosystem.

Advantages of modern and integrated infrastructure

With a long-term development approach, Capella Land has focused on investing in industrial infrastructure built to modern standards, meeting the increasingly strict requirements of international investors. Beyond expanding its industrial land portfolio, the company aims to develop a green, modern, and sustainable production environment.

In Bac Ninh, Capella Land has been developing a diverse portfolio of projects, including Yen Lu Industrial Park, Gia Binh Industrial Park, Nham Son-Yen Lu Industrial Cluster, and Doan Bai-Luong Phong 2 Industrial Cluster. These projects are planned with synchronized technical infrastructure while improving regional transport connectivity.

Among them, Yen Lu Industrial Park and Gia Binh Industrial Park are seen as two large-scale, strategically important projects of Capella Land in Bac Ninh, benefiting from favorable locations with quick access to major transport routes, Noi Bai International Airport, Gia Binh Airport, and seaport systems. This is a key factor that helps businesses shorten transit times, reduce logistics costs,

CAPELLA LAND JOINT STOCK COMPANY (CAPELLA LAND)

Address: F6, Samsora Premier Building, 105 Chu Van An Street, Ha Dong Ward, Hanoi, Vietnam

Hotline: (+84) 096 442 0028 / 0983 670 928 / 035 323 9989

Website: www.cpliz.com.vn

CAPELLA LAND

Strengthening Position with Globally Aligned Investment Strategy

and improve production efficiency.

In addition to location advantages, infrastructure systems such as power, water supply, fire protection, drainage, and wastewater treatment have been systematically developed to meet the increasingly strict technical and environmental standards of international corporations. Capella Land has also introduced flexible support policies to support businesses during both investment and operational stages.

Notably, these industrial parks are designed to attract high-tech, electronics, supporting, and environmentally friendly industries, all of which are playing an increasingly important role in today's global supply chain.

Positive signals from major investors

Yen Lu Industrial Park and Gia Binh Industrial Park have also gained the trust of major investors such as Cooler Master, Sotek, ECI, Yonz, Econy Vina, Soilbuild, Sunwoda, and GIS Vietnam, reflecting the growing appeal of Bac Ninh's industrial infrastructure.

One clear example is the expansion plan of Cooler Master, announced during a working session with Bac Ninh provincial

leaders on March 10, 2026.

According to the plan, Cooler Master will develop an innovation complex focused on cooling technologies for AI data centers, with total investment of approximately US\$3 billion. In addition, it plans to attract partners and suppliers with an estimated combined investment of around US\$500 million to strengthen and stabilize the supply chain. The Cooler Master project, together with its suppliers, is expected to be developed on an area of nearly 100 hectares and could create approximately 40,000 jobs by 2029.

Positive signs from major investors reflect growing confidence in the quality of Bac Ninh's industrial infrastructure, with contributions from developers such as Capella Land.

Bui Dinh Chien, CEO of Capella Land, said that in the coming period, the company will continue pursuing a structured investment strategy, developing industrial parks in line with international standards, with the aim of attracting high-quality, environmentally friendly FDI with strong value-added potential. This will provide a foundation for Capella Land to gradually strengthen its position in the industrial real estate market, while contributing to the socio-economic development of Bac Ninh in particular and northern Vietnam as a whole. ■



Gia Binh Industrial Park developed by Capella Land is an attractive destination for FDI thanks to its strategic location and well-developed infrastructure

THANG LONG PACK

Chuyển đổi dữ liệu để nâng tầm trong chuỗi FDI

Sau hơn 20 năm xây dựng và phát triển, Công ty Cổ Phần Sản Xuất và XNK Bao Bì Thăng Long (TL Packing) đã mở rộng năng lực, tham gia chuỗi FDI và chuyển sang vận hành dựa trên dữ liệu, nâng tầm quản trị. Nhờ số hóa và kiểm soát thời gian thực, doanh nghiệp giảm lỗi, tăng tính ổn định, đáp ứng tốt yêu cầu khách hàng FDI và sẵn sàng bứt phá toàn cầu. Đó là những chia sẻ của ông **Nguyễn Minh Ngọc** - Tổng Giám đốc Thăng Long Packing trong cuộc trò chuyện với phóng viên.

Theo ông, bước ngoặt nào thực sự làm thay đổi “chất” của doanh nghiệp?

Trong hơn 20 năm qua (từ năm 2005), Thăng Long Packing đã trải qua các giai đoạn chuyển đổi rõ rệt.

Giai đoạn đầu là mở rộng quy mô để tăng năng lực, thông qua đầu tư nhà xưởng, máy móc và nhân sự nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường. Giai đoạn này giúp doanh nghiệp phát triển về “lượng”, nhưng chưa tạo ra thay đổi căn bản trong cách vận hành.

Từ sau năm 2010, khi tham gia chuỗi cung ứng FDI, doanh nghiệp bước vào giai đoạn chuẩn hóa. Việc trở thành đối tác của các doanh nghiệp FDI buộc Thăng Long Packing phải nâng cấp toàn bộ hệ thống theo chuẩn quốc tế - từ chất lượng sản phẩm, quy trình kiểm soát đến tính minh bạch và khả năng truy xuất. Đây là bước chuyển từ tư duy sản xuất nội địa sang vận hành theo chuẩn toàn cầu.

Bước ngoặt quan trọng nhất là chuyển sang mô hình vận hành dựa trên dữ liệu. Trước đây, quyết định chủ yếu dựa vào kinh nghiệm và cảm nhận cá nhân; nay mọi quyết định đều dựa trên dữ liệu và phân tích xu hướng. Đây không chỉ là thay đổi công cụ, mà là thay đổi ở cấp độ tư duy quản trị.

Dữ liệu cũng giúp biến chất lượng từ khái niệm cảm tính thành yếu tố có thể đo lường và kiểm soát. Thay vì đánh giá định tính, doanh nghiệp sử dụng các chỉ số cụ thể, biểu đồ kiểm soát và các phương pháp như SPC, Six Sigma để đảm bảo tính ổn định và cải tiến liên tục.

Đồng thời, việc số hóa và chuẩn hóa quy trình giúp giảm phụ thuộc vào cá nhân. Khi dữ liệu và quy trình được lưu trữ trong hệ thống, doanh nghiệp vẫn vận hành ổn định ngay cả khi có biến động nhân sự. Năng lực vì thế không còn phụ thuộc vào một vài cá nhân, mà trở thành năng lực của toàn hệ thống.

Tóm lại, nếu mở rộng quy mô giúp doanh nghiệp phát triển về “lượng”, tham gia chuỗi FDI giúp chuẩn hóa, thì vận hành dựa trên



dữ liệu chính là yếu tố tạo ra thay đổi về “chất”, giúp doanh nghiệp phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn.

Nhìn lại trước và sau chuyển đổi, theo ông, khác biệt lớn nhất giữa một nhà máy “đáp ứng đơn hàng” và một nhà máy “đáp ứng tiêu chuẩn chuỗi cung ứng toàn cầu” nằm ở đâu?

Khác biệt lớn nhất nằm ở cách tổ chức và kiểm soát sản xuất.

Nhà máy đáp ứng đơn hàng thường vận hành theo hướng phản ứng: có đơn mới sản xuất, phát sinh vấn đề thì xử lý tình huống, nhiều quyết định dựa vào kinh nghiệm cá nhân. Cách làm này linh hoạt nhưng thiếu nhất quán, rủi ro cao và khó duy trì ổn định khi yêu cầu về chất lượng và tiến độ ngày càng khắt khe.

Ngược lại, nhà máy theo chuẩn chuỗi cung ứng toàn cầu vận hành chủ động và có hệ thống. Hoạt động được lập kế hoạch trước qua forecast và S&OP; sản xuất dựa trên dữ liệu từ các hệ thống như ERP, MES. Quy trình và chất lượng được kiểm soát theo thời gian thực, giảm phụ thuộc vào con người và đảm bảo tính ổn định xuyên suốt chuỗi cung ứng.

Chính sự chuyển đổi từ phản ứng sang chủ động, từ kinh nghiệm sang dữ liệu, cùng với chuẩn hóa toàn bộ quy trình đã giúp Thăng Long Packing trở thành mắt xích tin cậy trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Khi triển khai nhà máy thông minh cùng Samsung Electronics, đâu là phần khó nhất?

Phần khó nhất không nằm ở đầu tư công nghệ hay tái cấu trúc quy trình, mà ở việc thay đổi cách hiểu và vận hành “chất lượng”. Trước đây, chất lượng chủ yếu được đánh giá ở cuối quy trình và xử lý khi có lỗi, với nhiều quyết định dựa trên kinh nghiệm cá nhân. Cách tiếp cận này phù hợp với mô hình đáp ứng đơn hàng, nhưng khó đáp ứng yêu cầu khắt khe của chuỗi cung ứng toàn cầu.

Khi tham gia chương trình nhà máy thông minh, Thang Long Packing tiến hành số hóa dữ liệu, chuẩn hóa quy trình và chuyển đổi cách tiếp cận: từ kiểm soát cảm tính sang kiểm soát dựa trên dữ liệu thời gian thực, từ đánh giá cuối chuỗi sang kiểm soát xuyên suốt toàn bộ quá trình sản xuất. Các quyết định vận hành được đưa ra dựa trên hệ thống ERP, MES và các chỉ số đo lường.

Sự thay đổi cốt lõi nằm ở tư duy: biến chất lượng từ một kết quả kiểm tra thành yếu tố có thể đo lường, kiểm soát và cải tiến liên tục trong toàn hệ thống. Đây vừa là thách thức lớn nhất, vừa là bước ngoặt giúp Thang Long Packing nâng cao năng lực và đáp ứng tiêu chuẩn chuỗi cung ứng toàn cầu.

Với đặc thù ngành bao bì - nơi sai lệch nhỏ có thể ảnh hưởng đến toàn bộ chuỗi - theo ông, giá trị cốt lõi của chuyển đổi số là gì?

Giá trị cốt lõi của chuyển đổi số tại Thang Long Packing không chỉ là giảm lỗi. Thông qua làm việc với các khách hàng FDI, đặc biệt là các tập đoàn như Samsung Electronics, mục tiêu quan trọng nhất là xây dựng một hệ thống vận hành có thể cam kết và chứng minh độ ổn định ở quy mô công nghiệp. Giảm lỗi chỉ là kết quả, trong khi điều khách hàng thực sự quan tâm là sự nhất quán giữa các lô hàng và khả năng kiểm soát biến động trong toàn bộ quy trình.

Chuyển đổi số giúp biến chất lượng từ khái niệm cảm tính thành một hệ thống kiểm soát dựa trên dữ liệu, được duy trì xuyên suốt quá trình sản xuất. Nhờ đó, nhà máy có thể vận hành chủ động, dự báo rủi ro và đảm bảo mỗi sản phẩm đều đạt chuẩn quốc tế, không phụ thuộc vào kinh nghiệm cá nhân hay yếu tố may rủi. Đây chính là giá trị cốt lõi mà các nhà máy FDI đặt ra khi hợp tác với các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ như Thang Long Packing.

Theo ông, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ cần vượt qua “ngưỡng năng lực” nào để đi tiếp trong chuỗi cung ứng FDI?

Để có thể “đi tiếp” - không chỉ tham gia mà còn duy trì và tăng trưởng trong chuỗi cung ứng FDI - doanh nghiệp cần vượt qua một “ngưỡng năng lực” mang tính hệ thống, chứ không chỉ là các cải tiến rời rạc. Ngưỡng này thể hiện qua ba trụ cột: thiết bị, quản trị và kiểm soát vận hành, trong đó quan trọng nhất là mức độ tích hợp và trưởng thành của cả ba yếu tố.

Về thiết bị, cần chuyển từ mức “đủ dùng” sang “ổn định và đo lường được”. Máy móc phải đáp ứng công suất, có độ ổn định cao, hạn chế biến động, đồng thời có khả năng gắn cảm biến, thu thập dữ liệu và kiểm soát theo thông số, thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào tay nghề công nhân.

Về hệ thống quản trị, cần chuyển sang quản trị theo hệ thống chuẩn hóa. Điều này bao gồm chuẩn hóa quy trình (SOP, WI), triển



Tổng Giám đốc Tổ hợp Samsung Việt Nam - ông Choi Joo Ho cùng các chuyên gia kiểm tra việc triển khai Nhà máy thông minh tại Thang Long Packing

Thang Long Packing - Nhà cung cấp bao bì tin cậy cho các tập đoàn FDI

Thành lập năm 2005, Thang Long Packing hiện là một trong những doanh nghiệp sản xuất bao bì hàng đầu tại Việt Nam, với nhà máy hơn 25.000m², trên 650 nhân sự và tổng vốn đầu tư hơn 15 triệu USD. Doanh thu hàng năm đạt trên 33 triệu USD, thể hiện nền tảng ổn định và uy tín trên thị trường.

Danh mục sản phẩm đa dạng gồm túi nhựa stretch film, LDPE, PP, OPP, xốp EPE/EVA, hộp giấy, túi giấy và túi tinh điện, phục vụ các ngành điện tử, thực phẩm, mỹ phẩm. Doanh nghiệp ứng dụng ERP và MES để kiểm soát chất lượng theo thời gian thực, đảm bảo tiêu chuẩn quốc tế.

Điểm mạnh cốt lõi là khả năng duy trì ổn định và nhất quán trong sản xuất. Nhờ số hóa và chuẩn hóa quy trình, Thang Long Packing có thể cam kết chất lượng với các khách hàng FDI như Samsung Electronics, Canon, Foxconn,...

Toạ lạc tại Cụm công nghiệp Đình Bảng - Từ Sơn - Bắc Ninh, gần cảng và nguồn nguyên liệu, cùng hệ thống kho bãi chuẩn 5S, doanh nghiệp có lợi thế về vận hành nhanh, linh hoạt và mở rộng xuất khẩu, từng bước khẳng định vai trò mắt xích tin cậy trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

khai các hệ thống ERP, MES, xây dựng cơ chế ra quyết định dựa trên dữ liệu và vận hành theo các chuẩn quốc tế như ISO 9001 và ISO 14001, kết hợp các phương pháp cải tiến liên tục như Lean Manufacturing. Quan trọng là hệ thống phải vận hành thực chất, không chỉ để phục vụ đánh giá hay audit.

Về kiểm soát vận hành, cần chuyển từ kiểm tra cuối chuỗi sang kiểm soát theo thời gian thực, theo dõi toàn bộ quá trình sản xuất và phát hiện, xử lý biến động ngay khi xảy ra. Đây là yếu tố then chốt để đảm bảo tính nhất quán, ổn định và khả năng chứng minh chất lượng theo yêu cầu khắt khe của khách hàng FDI.

Chỉ khi ba trụ cột này đạt mức trưởng thành và được tích hợp hiệu quả, doanh nghiệp mới thực sự vượt qua “ngưỡng năng lực” để thâm nhập sâu, giữ vị trí và phát triển bền vững trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Trân trọng cảm ơn ông!

TL PACKING

Leveraging Data Transformation to Advance in FDI Value Chain

After more than 20 years of development, Thang Long Packing Import - Export and Production Joint Stock Company (TL Packing) has expanded its capabilities, integrated into the FDI supply chain, and shifted to a data-driven operating model, enhancing its management capacity. Through digitalization and real-time control, the company has reduced errors, improved stability, met the requirements of FDI clients, and positioned itself for global expansion. These insights were shared by Nguyen Minh Ngoc, General Director of TL Packing, in a conversation with our reporter.

In your view, what turning point truly changed the quality of the enterprise?

Over more than 20 years (since 2005), TL Packing has gone through several distinct transformation phases.

The initial phase focused on expanding capacity through investment in factories, machinery, and human resources to meet market demand. This stage increased “quantity” but did not fundamentally change operational methods.

After 2010, when joining the FDI supply chain, the company entered a standardization phase. Becoming a partner of FDI enterprises required TL Packing to upgrade its entire system to international standards, from product quality and control processes to transparency and traceability. This marked a shift from a domestic production mindset to operations aligned with global standards.

The most significant turning point was the transition to a data-driven operating model. Previously, decisions were largely based on experience and personal judgment. Today, decisions are grounded in data and trend analysis. This represents not only a change in tools but also a shift in management thinking.

Data has also transformed quality from a subjective concept into a measurable and controllable factor. Instead of qualitative assessments, the company applies specific metrics, control charts, and methods such as SPC and Six Sigma to ensure stability and continuous improvement.

At the same time, digitalization and process standardization



A delegation of experts pays a working visit to TL Packing

TL Packing – A Trusted Packaging Supplier for FDI Corporations

Established in 2005, TL Packing is now one of Vietnam’s leading packaging manufacturers, with a factory spanning more than 25,000 square meters, over 650 employees, and total investment exceeding US\$15 million. Annual revenue surpasses US\$33 million, reflecting a solid foundation and strong market credibility.

Its diverse product portfolio includes plastic bags, stretch film, LDPE, PP, OPP, EPE/EVA foam, paper boxes, paper bags, and anti-static bags, serving industries such as electronics, food, and cosmetics. The company applies ERP and MES systems to control quality in real time, ensuring compliance with international standards.

A core strength lies in its ability to maintain stability and consistency in production. Through digitalization and process standardization, TL Packing can commit to quality for FDI clients such as Samsung Electronics, Canon, and Foxconn.

Located in Dinh Bang industrial cluster, Bac Ninh province, near ports and raw material sources, and supported by a 5S-standard warehouse system, the company benefits from fast, flexible operations and expanding export capabilities, gradually reinforcing its role as a reliable link in the global supply chain.

have reduced dependence on individuals. When data and processes are stored in systems, operations remain stable even when the workforce changes. Capabilities are no longer tied to a few individuals but are embedded across the entire system.

In summary, while scaling expanded “quantity” and participation in the FDI supply chain enabled standardization, data-driven operations have created a transformation in “quality,” supporting sustainable development and strengthening long-term competitiveness.

Looking back before and after the transformation, where does the biggest difference lie between a factory that “fulfills orders” and one that “meets global supply chain standards”?

The most significant difference lies in how production is organized and controlled.

A factory that fulfills orders typically operates reactively. Production begins when orders arrive, issues are addressed as they occur, and many decisions rely on individual experience. This approach offers flexibility but lacks consistency, carries higher risks, and is difficult to sustain as quality and delivery requirements become more stringent.

In contrast, a factory operating under global supply chain standards functions proactively and systematically. Activities are planned in advance through forecasting and S&OP, while production is driven by data from systems such as ERP and MES. Processes and quality are monitored in real time, reducing dependence on individuals and ensuring stability across the entire supply chain.

This shift from reactive to proactive operations, from experience-based to data-driven decision-making, together with comprehensive process standardization, has enabled TL Packing to become a reliable link in the global supply chain.

During the implementation of the smart factory project with Samsung Electronics, what was the most challenging aspect?

The most difficult aspect was not technology investment or process restructuring, but changing the understanding and management of “quality.” Previously, quality was mainly assessed at the end of the process and addressed when defects occurred, with many decisions based on individual experience. This approach suited an order-fulfillment model but struggled to meet the strict requirements of global supply chains.

Through participation in the smart factory program, TL Packing digitized data, standardized processes, and shifted its approach from subjective control to real-time, data-driven control, and from end-of-line inspection to monitoring throughout the entire production process. Operational decisions are now made based on ERP and MES systems and measurable indicators.

The core transformation lies in mindset, turning quality from an inspection outcome into a factor that can be measured, controlled, and continuously improved across the entire system. This has been both the greatest challenge and the key turning point enabling TL Packing to strengthen its capabilities and meet global supply chain standards.

Given the nature of the packaging industry, where small deviations can affect the entire chain, what is the core value of digital transformation?

The core value of digital transformation at TL Packing goes beyond reducing errors. Through collaboration with FDI clients, particularly corporations such as Samsung Electronics, the main goal is to build an operating system capable of committing to and maintaining stability at an industrial scale. Error reduction is a result, while what customers truly expect is consistency across



Inspecting production line operations at TL Packing

batches and the ability to control variability throughout the entire process.

Digital transformation turns quality from a subjective concept into a data-driven control system maintained throughout production. As a result, the factory can operate proactively, anticipate risks, and ensure every product meets international standards, independent of individual experience or chance. This is the core value expected by FDI manufacturers when partnering with supporting industry enterprises such as TL Packing.

In your view, what “capability threshold” must supporting industry enterprises overcome to move forward in the FDI supply chain?

To move forward, not only to participate but also to sustain and grow within the FDI supply chain, enterprises must overcome a systemic capability threshold rather than rely on isolated improvements. This threshold is defined by three pillars: equipment, management systems, and operational control, with the level of integration and maturity across all three being the most critical factor.

In terms of equipment, the shift must be from “adequate” to “stable and measurable.” Machinery must meet capacity requirements, operate with high stability, minimize variability, and allow sensor integration, data collection, and parameter-based control instead of relying entirely on operator skill.

Regarding management systems, the transition must move toward standardized, system-based management. This includes process standardization (SOPs, WIs), deployment of ERP and MES systems, data-driven decision-making mechanisms, and operations aligned with international standards such as ISO 9001 and ISO 14001, combined with continuous improvement methods such as Lean Manufacturing. The key is that these systems must function effectively, not simply for evaluation or audit purposes.

For operational control, the shift must be from end-of-line inspection to real-time monitoring, tracking the entire production process and detecting and addressing variations as they occur. This is the decisive factor in ensuring consistency, stability, and the ability to demonstrate quality in line with strict FDI requirements.

Only when these three pillars reach a mature level and are effectively integrated can enterprises truly overcome the capability threshold, deepen participation, maintain their position, and achieve sustainable growth in the global supply chain.

Thank you very much!

KCN SONG MAI - NGHĨA TRUNG

Hạ tầng sẵn sàng đón dòng vốn đầu tư mới



Lễ khởi công KCN Song Mai - Nghĩa Trung tỉnh Bắc Ninh, ngày 21/8/2025

Với lợi thế vị trí cùng hệ thống hạ tầng kỹ thuật được đầu tư đồng bộ, Khu công nghiệp (KCN) Song Mai - Nghĩa Trung (Bắc Ninh) đang từng bước hoàn thiện các điều kiện cần thiết để đón làn sóng đầu tư mới, đặc biệt là các dự án có hàm lượng công nghệ cao và giá trị gia tăng lớn. Để tìm hiểu thêm thông tin, phóng viên đã có cuộc trao đổi với bà **Trần Thị Đăng Tâm**, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng KCN Hà Nội - Bắc Giang.

Bà có thể cho biết KCN Song Mai - Nghĩa Trung sẽ đóng góp cụ thể như thế nào vào việc thu hút các dự án đầu tư mới và nâng cao năng lực sản xuất công nghiệp của tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn tới?

KCN Song Mai - Nghĩa Trung không chỉ là một dự án hạ tầng, mà được kỳ vọng trở thành “thỏi nam châm” mới thu hút dòng vốn đầu tư chất lượng cao. Với vị trí thuận lợi nằm sát các tuyến giao thông huyết mạch, dự án có thể kết nối trực tiếp với các trung tâm kinh tế lớn, qua đó nâng cao sức cạnh tranh trong thu hút đầu tư.

Về hạ tầng, hệ thống kỹ thuật được đầu tư đồng bộ, hiện đại cùng quỹ đất sạch dồi dào sẽ là lợi thế nền tảng giúp doanh

nh nghiệp FDI và DDI tối ưu chi phí, rút ngắn thời gian triển khai dự án.

Dự án cũng được định hướng phát triển hệ sinh thái sản xuất đa dạng, tập trung vào các ngành công nghệ cao, điện tử và cơ khí chính xác, từ đó thúc đẩy liên kết trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Bên cạnh đó, khi đi vào vận hành, KCN sẽ tạo ra hàng nghìn việc làm, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực địa phương và đóng góp bền vững cho ngân sách tỉnh. Qua đó, tiếp tục củng cố vai trò là trung tâm công nghiệp trọng điểm, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh trong khu vực và quốc tế.

Việc khởi công dự án vào tháng 8/2025, ngay sau thời điểm hợp nhất địa giới hành chính tỉnh Bắc Ninh (01/7/2025), có ý nghĩa như thế nào đối với tiến độ triển khai dự án và chiến lược thu hút nhà đầu tư?

Việc khởi công ngay sau mốc hợp nhất địa giới hành chính thể hiện rõ tầm nhìn và quyết tâm phát triển, đồng thời khẳng định sự nhất quán trong công tác quy hoạch và định hướng dài hạn, mở ra một giai đoạn phát triển mới cho địa phương.

Trong bối cảnh bộ máy hành chính ổn định, dự án được triển khai giúp củng cố niềm tin của nhà đầu tư vào một môi trường pháp lý minh bạch, nhất quán sau sáp nhập. Đây là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao tính hấp dẫn và độ tin cậy của môi trường đầu tư.

Việc lựa chọn thời điểm khởi công cũng cho thấy sự chuẩn bị sẵn sàng về quỹ đất và hạ tầng để đón các dự án công nghiệp quy mô lớn. Sự đồng bộ về tiến độ giữa dự án và định hướng phát triển của tỉnh giúp tăng sức hút đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Bà có thể chia sẻ rõ hơn về định hướng quy hoạch và đầu tư hạ tầng của KCN Song Mai - Nghĩa Trung, cũng như tiêu chí lựa chọn ngành nghề thu hút đầu tư?

KCN Song Mai - Nghĩa Trung được định hướng phát triển theo mô hình KCN kiểu mẫu, hài hòa giữa công nghệ hiện đại và tiêu chuẩn phát triển xanh. Về quy hoạch hạ tầng, giao thông nội khu được thiết kế đồng bộ với tuyến đường chính rộng 34m, đảm bảo lưu thông thuận tiện cho phương tiện tải trọng lớn và nâng cao an toàn, mỹ quan. Bên cạnh đó, khu vực đỗ xe quy mô 3,23ha được bố trí phục vụ hiệu quả cho hoạt động logistics, kho bãi và trung tâm phân phối.

Hạ tầng kỹ thuật được đầu tư đồng bộ, trong đó nguồn điện được cung cấp ổn định từ Trạm 110KV Song Mai với công suất 2x63MVA. Hệ thống cấp nước sạch đạt công suất 9.800m³/ngày, cùng nhà máy xử lý nước thải có khả năng nâng cấp lên 20.000m³/ngày, đáp ứng các yêu cầu về môi trường và phát triển bền vững. Song song đó, hệ thống viễn thông thông minh và phòng cháy chữa cháy đạt chuẩn quốc gia cũng được triển khai, bảo đảm an toàn và tính liên tục trong sản xuất.

Về định hướng thu hút đầu tư, KCN ưu tiên các ngành có giá trị gia tăng cao và thân thiện với môi trường như điện, điện tử, cơ khí chính xác, công nghiệp phụ trợ, logistics, kho bãi, trung tâm phân phối, dược phẩm, hóa mỹ phẩm, chế biến thực phẩm - đồ uống và sản xuất ô tô, phụ tùng. Đây là những lĩnh vực phù hợp với định hướng phát triển xanh, đồng thời góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy tăng trưởng bền vững cho khu vực.

Để đảm bảo mục tiêu hoàn thành hạ tầng và sẵn sàng đón nhà đầu tư trong giai đoạn 2026 - 2028, Công ty đang triển khai những giải pháp cụ thể nào, đặc biệt trong công tác giải phóng mặt bằng và thi công hạ tầng?

Để sẵn sàng đón sóng đầu tư vào năm 2026, chúng tôi đang quyết liệt triển khai nhóm giải pháp “ba trụ cột”:

Giải phóng mặt bằng thần tốc: phối hợp chặt chẽ với chính quyền trên tinh thần minh bạch, công khai để tạo sự đồng thuận tuyệt đối từ người dân, đảm bảo quỹ đất sạch đúng tiến độ.

Thi công cuốn chiếu và ứng dụng công nghệ: chủ đầu tư tập trung nguồn lực hoàn thiện hệ thống giao thông nội bộ, cấp điện, cấp thoát nước và xử lý nước thải đạt chuẩn. Bằng việc ứng dụng công nghệ quản lý hiện đại trong giám sát chất lượng và tối ưu hóa quy trình nghiệm thu, bàn giao, chúng tôi cam kết đưa công trình vào vận hành trong thời gian ngắn nhất, giúp các nhà đầu tư nhanh chóng triển khai sản xuất và tối ưu hóa chi phí đầu tư ban đầu.

Hợp tác chiến lược: Chúng tôi chú trọng thiết lập mối quan hệ đối tác với các nhà thầu uy tín hàng đầu, ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường để kiến tạo một KCN xanh ngay từ những bước đầu tiên.

Trước yêu cầu ngày càng cao về tiêu chuẩn môi trường và phát triển bền vững, KCN Song Mai - Nghĩa Trung được thiết kế và vận hành theo những tiêu chuẩn, giải pháp nào để đáp ứng các tiêu chí này?

Tại KCN Song Mai - Nghĩa Trung, chúng tôi xác định lợi ích kinh tế phải song hành cùng trách nhiệm môi trường, hướng tới xây dựng một hệ sinh thái công nghiệp xanh, nơi công nghệ và thiên nhiên được cân bằng và cộng hưởng.

Trước hết, trạm xử lý nước thải tập trung được đầu tư theo công nghệ AO (Anoxic - Oxic) tiên tiến, sử dụng bùn hoạt tính lơ lửng liên tục, giúp xử lý hiệu quả các hợp chất hữu cơ và nitơ, đồng thời thích ứng tốt với biến động về lưu lượng và nồng độ chất ô nhiễm.

Nhờ đó, nước thải đầu ra luôn đảm bảo đạt quy chuẩn quốc gia, ngay cả khi các nhà máy vận hành ở công suất cao.

Bên cạnh đó, hệ thống xử lý mùi chuyên biệt được triển khai, giúp kiểm soát và loại bỏ các tác động tiêu cực đến môi trường không khí - một điểm khác biệt so với nhiều KCN truyền thống, qua đó đảm bảo môi trường làm việc trong lành cho cả người lao động và khu vực xung quanh.

Dự án cũng được quy hoạch với hệ thống cây xanh đa tầng, tạo thành “lá phổi xanh” bao quanh KCN, góp phần giảm tiếng ồn, hạn chế bụi và tạo không gian sinh thái hài hòa giữa thảm cỏ, cây xanh và mặt nước.

Song song với các giải pháp môi trường, KCN vận hành theo tiêu chuẩn quốc tế như ISO, kết hợp các chương trình tiết kiệm năng lượng và khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững, phù hợp với các tiêu chuẩn ESG mà các nhà đầu tư quốc tế đang quan tâm.

Trân trọng cảm ơn bà!

Website: songmainghiatruong.vn
Hotline: 0966 310 911



Sau 8 tháng khởi công, các hạng mục hạ tầng tại KCN Song Mai - Nghĩa Trung đang được triển khai đồng bộ

SONG MAI-NGHIA TRUNG INDUSTRIAL PARK

Infrastructure Ready to Welcome New Investment Flows

With the advantage of its location and a well-synchronized technical infrastructure system, Song Mai-Nghia Trung Industrial Park (Bac Ninh) is steadily completing the necessary conditions to welcome a new wave of investment, particularly high-tech, high value-added projects. To gain further insight, we interviewed Tran Thi Dang Tam, General Director of Hanoi-Bac Giang Industrial Park Infrastructure Investment Joint Stock Company.



3D perspective of the administrative building at Song Mai-Nghia Trung Industrial Park

Could you share how Song Mai-Nghia Trung Industrial Park will specifically contribute to attracting new investment projects and enhancing the industrial production capacity of Bac Ninh province in the coming period?

Song Mai-Nghia Trung Industrial Park is not only an infrastructure project but is also expected to become a new “magnet” for high-quality investment flows. With its favorable location near major transport routes, the project can directly connect with key economic centers, thereby strengthening its competitiveness in attracting investment.

In terms of infrastructure, a synchronized, modern technical system combined with a substantial clean land bank provides a strong foundation for both FDI and DDI enterprises to optimize costs and shorten project implementation timelines.

The project is also oriented toward developing a diverse production ecosystem, focusing on high-tech industries, electronics, and precision engineering, thereby promoting linkages within the global value chain.

In addition, once operational, the industrial park will create thousands of jobs, contributing to the development of the local workforce and providing sustainable contributions to the provincial budget. As a result, Bac Ninh will continue to strengthen its role as a key industrial hub while enhancing its competitiveness at both regional and international levels.

What significance does the groundbreaking of the project in August 2025, shortly after the administrative boundary consolidation of Bac Ninh province (July 1, 2025), hold for project implementation progress and investor attraction strategy?

Website: songmainghiatrung.vn
Hotline: 0966 310 911



The commencement of construction immediately after the administrative boundary consolidation of Bac Ninh province (July 1, 2025) reflects a long-term vision and strong development determination, while affirming consistency in planning and long-term orientation, opening a new phase of development for the locality.

In the context of a stabilized administrative system, the project’s implementation helps strengthen investor confidence in a transparent and consistent legal environment after the consolidation. This is an important factor contributing to the attractiveness and reliability of the investment climate.

The timing of the groundbreaking also reflects readiness in land availability and infrastructure to accommodate large-scale industrial projects. The alignment between the project’s progress and the province’s development orientation enhances its appeal to both domestic and international investors.

Could you elaborate on the planning orientation and infrastructure investment of Song Mai-Nghia Trung Industrial Park, as well as the criteria for selecting target industries?

Song Mai-Nghia Trung Industrial Park is oriented toward development as a model industrial park, combining modern technology with green development standards. In terms of infrastructure planning, the internal transport system is designed in sync with a main road 34 meters wide, ensuring convenient circulation for heavy-load vehicles while improving safety and

aesthetics. In addition, a 3.23-hectare parking area is arranged to support logistics, warehousing, and distribution center operations.

Technical infrastructure is comprehensively invested, with stable power supplied from the 110kV Song Mai substation with a capacity of 2x63MVA. The clean water supply system has a capacity of 9,800 cubic meters per day, along with a wastewater treatment plant that can be upgraded to 20,000 cubic meters per day, meeting environmental and sustainable development requirements. At the same time, smart telecommunications and fire prevention and fighting systems meeting national standards are being implemented, ensuring safety and operational continuity.

Regarding investment attraction orientation, the industrial park prioritizes high value-added and environmentally friendly industries such as electrical and electronics, precision engineering, supporting industries, logistics, warehousing, distribution centers, pharmaceuticals, cosmetics, food and beverage processing, and automobile and parts manufacturing. These sectors align with green development goals while enhancing competitiveness and supporting sustainable growth for the region.

To ensure the completion of infrastructure and readiness to welcome investors in the 2026-2028 period, what specific solutions is the company implementing, particularly in site clearance and infrastructure construction?

To be ready to welcome the investment wave in 2026, we are decisively implementing a “three-pillar” solution framework:

Rapid site clearance: Close coordination with authorities based on transparency and openness to build strong public consensus, ensuring clean land availability in line with the schedule.

Phased construction and technology application: The investor is concentrating resources on completing internal transport systems, power supply, water supply and drainage, and standard-compliant wastewater treatment. Through the application of modern management technologies in quality supervision and the optimization of acceptance and handover

processes, we are committed to putting the project into operation in the shortest possible time, enabling investors to quickly commence production and optimize initial investment costs.

Strategic partnerships: We prioritize establishing partnerships with leading reputable contractors and using environmentally friendly materials to build a green industrial park from the outset.

In response to increasingly stringent environmental and sustainability requirements, what standards and solutions are applied in the design and operation of Song Mai-Nghia Trung Industrial Park to meet these criteria?

At Song Mai-Nghia Trung Industrial Park, economic benefits are pursued in parallel with environmental responsibility, aiming to build a green industrial ecosystem where technology and nature are balanced and mutually supportive.

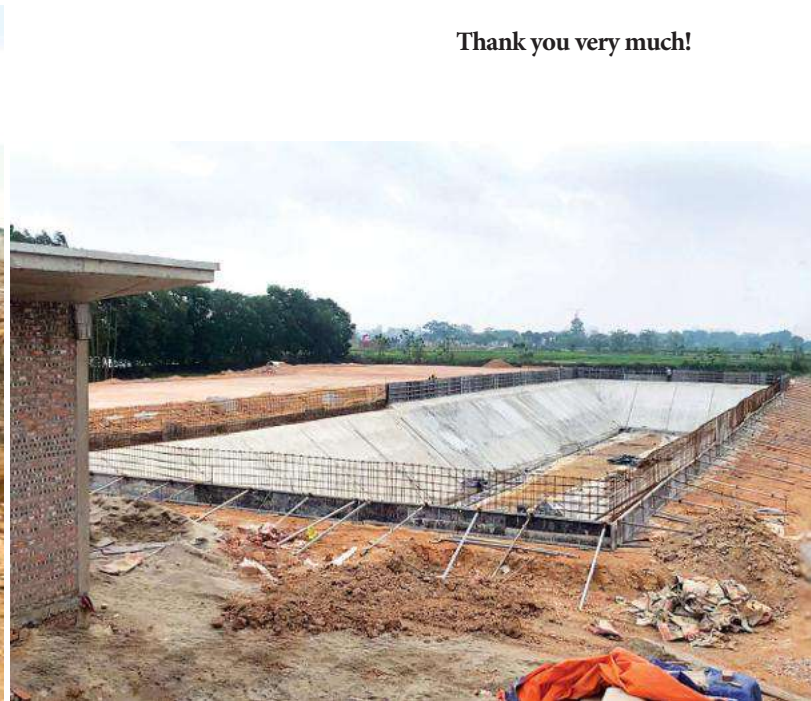
First, the centralized wastewater treatment plant is invested with advanced AO (Anoxic - Oxic) technology, using continuously suspended activated sludge to effectively treat organic compounds and nitrogen, while adapting well to fluctuations in flow and pollutant concentration. As a result, treated wastewater consistently meets national standards, even when factories operate at high capacity.

In addition, a specialized odor treatment system is deployed to control and reduce negative impacts on air quality, setting the park apart from many traditional industrial zones, thereby ensuring a clean working environment for both employees and surrounding areas.

The project is also planned with a multi-layered green landscape system, forming a “green lung” surrounding the industrial park, helping reduce noise, limit dust, and create an ecological space that harmonizes grass, trees, and water surfaces.

Alongside environmental solutions, the industrial park operates under international standards such as ISO, combined with energy-saving programs and encouragement of renewable energy use, ensuring sustainable development aligned with ESG standards that international investors increasingly prioritize.

Thank you very much!



Infrastructure components at Song Mai-Nghia Trung Industrial Park are being developed in a synchronized manner

KHU CÔNG NGHIỆP GILIMEX

ĐIỂM ĐẾN MỚI CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TẠI BẮC NINH



GILIMEX
INDUSTRIAL PARK

KCN
NGHĨA HƯNG



QR Vị Trí

KCN
THUẬN THÀNH III
PHẦN KHU C



QR Vị Trí

NHÀ PHÁT TRIỂN
KHU CÔNG XANH VÀ THÔNG MINH
HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

(+84) 9888 16868

KHU CÔNG NGHIỆP NGHĨA HUNG

Diện tích: **148,68 HA**

Thời gian bàn giao dự kiến: **QUÝ IV/2026**



GILIMEX
INDUSTRIAL PARK



Phường Bắc Giang 20 km	Thành phố Hà Nội 65 km
Sân bay Quốc tế Nội Bài 60 km	Sân bay Quốc tế Gia Bình 70 km
Cảng Cái Lán 130 km	Cảng Hải Phòng 105 km
Cửa khẩu Hữu Nghị 105 km	

KHU CÔNG NGHIỆP THUẬN THÀNH III - PHẦN KHU C

Diện tích: **196 HA**

Thời gian bàn giao dự kiến: **QUÝ IV/2026**

- Đất công nghiệp, kho bãi
- Bãi đỗ xe
- Đất dịch vụ
- Cây xanh
- Đất hạ tầng kỹ thuật



Phường Kinh Bắc 17 km	Thành phố Hà Nội 20 km
Sân bay Quốc tế Nội Bài 45 km	Sân bay Quốc tế Gia Bình 10 km
Cảng Cái Lán 140 km	Cảng Hải Phòng 100 km
Cửa khẩu Hữu Nghị 155 km	

Vận hành tối ưu lưới điện, tạo nền tảng thu hút FDI chất lượng cao

Trong bối cảnh Bắc Ninh tiếp tục khẳng định vị thế là trung tâm công nghiệp năng động của miền Bắc, hạ tầng năng lượng đang trở thành yếu tố quyết định trong việc thu hút dòng vốn đầu tư chất lượng cao. Với vai trò “hậu phương” cho sản xuất, Công ty Điện lực Bắc Ninh đang chủ động nâng tầm hệ thống điện, bảo đảm cung ứng ổn định, liên tục và thích ứng với yêu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp FDI.

NGÔ SAN

Hạ tầng điện đi trước, tạo dư địa cho tăng trưởng

Tốc độ phát triển công nghiệp nhanh khiến nhu cầu điện tại Bắc Ninh gia tăng mạnh, đặc biệt tại các khu công nghiệp (KCN) tập trung doanh nghiệp điện tử, bán dẫn. Trước áp lực đó, ngành điện địa phương đã chủ động quy hoạch và đầu tư hạ tầng theo hướng “đi trước một bước”.

Ông Đỗ Bình Dương – Phó Giám đốc Công ty Điện lực Bắc Ninh cho biết, Công ty đã tham mưu kịp thời cho UBND tỉnh trong việc lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch lưới điện, đồng thời đầu tư đồng bộ từ lưới điện 110kV đến lưới điện trung, hạ áp. Việc dự báo phụ tải sát thực tế giúp hệ thống điện luôn sẵn sàng, tránh tình trạng quá tải cục bộ.

Đáng chú ý, các trạm biến áp và đường dây riêng cấp điện cho KCN được ưu tiên triển khai xây dựng, nhất là những khu vực có doanh nghiệp sản xuất linh kiện điện tử, bán dẫn - nhóm ngành yêu



Công ty Điện lực Bắc Ninh tổ chức lễ ký cam kết an toàn lao động với người lao động

cầu cao về độ ổn định điện năng. Đây chính là nền tảng quan trọng giúp Bắc Ninh duy trì sức hút với các nhà đầu tư quốc tế.

Cùng với mở rộng mạng lưới điện, Công ty còn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý và vận hành. Hệ thống điều khiển từ xa, tự động hóa lưới điện giúp giám sát và xử lý sự cố nhanh chóng, giảm thiểu thời gian gián đoạn. “Chúng tôi vận hành các mạch vòng thông minh, tối ưu phương thức cấp điện theo đặc thù phụ tải từng khu vực, đặc biệt tại các KCN công nghệ cao,” ông Đỗ Bình Dương chia sẻ.

Song song với đó, công tác trực vận hành 24/7, cùng phương châm “4 tại chỗ”, giúp nâng cao khả năng ứng phó trong điều kiện thời tiết cực đoan. Thực tế cho thấy, ngay cả trong các đợt bão lớn, các KCN, doanh nghiệp FDI vẫn duy trì sản xuất ổn định nhờ nguồn điện được bảo đảm liên tục.

Đồng hành cùng doanh nghiệp

Một bước tiến quan trọng của Công ty Điện lực Bắc Ninh là chuyển vai trò từ “nhà cung cấp” sang “đối tác đồng hành” cùng doanh nghiệp. Các thủ tục cấp điện được cải cách mạnh mẽ theo cơ chế một cửa, kết hợp đa dạng kênh trực tuyến, giúp rút ngắn thời gian tiếp cận dịch vụ. Hiện nay, 100% doanh nghiệp tại các KCN đã được lắp đặt công tơ điện tử đo xa, cho phép theo dõi mức tiêu thụ điện theo thời gian thực. Các dịch vụ điện được số hóa toàn diện, từ đăng ký cấp điện đến thanh toán, góp phần nâng cao tính minh bạch và thuận tiện.

Đặc biệt, trong xu hướng phát triển xanh, Công ty còn hỗ trợ doanh nghiệp triển khai điện mặt trời mái nhà, tư vấn sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả. “Chúng tôi không chỉ cung cấp điện mà còn đồng hành cùng doanh nghiệp trong tối ưu chi phí năng lượng và thực hiện các cam kết phát triển bền vững”, ông Đỗ Bình Dương nhấn mạnh.

Trong thời gian tới, Công ty Điện lực Bắc Ninh sẽ tiếp tục phát triển lưới điện thông minh, cấp điện đa nguồn và thúc đẩy các mô hình năng lượng mới, qua đó góp phần kiến tạo môi trường đầu tư ổn định, tạo nền tảng để Bắc Ninh đón làn sóng FDI công nghệ cao. ■



Công ty Điện lực Bắc Ninh đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý và vận hành

KHU CÔNG NGHIỆP THUẬN THÀNH III - PHẦN KHU B

Vượt điểm nghẽn quy hoạch, tạo dựng không gian phát triển mới

Trong dòng chảy phát triển công nghiệp của tỉnh Bắc Ninh, Khu công nghiệp Thuận Thành III - Phần khu B nổi lên như một minh chứng sinh động cho tinh thần “vừa làm, vừa gỡ”, chủ động thích ứng trước những thay đổi lớn về quy hoạch và thể chế. Đằng sau những con số tăng trưởng và thu hút đầu tư là cả một hành trình bền bỉ của doanh nghiệp, chính quyền và nhà đầu tư trong việc tháo gỡ các “nút thắt” mang tính hệ thống.



Một góc hạ tầng giao thông nội khu xanh - sạch - đẹp tại Khu công nghiệp Thuận Thành III - Phần Khu B

DUY ANH

Hành trình từ tái khởi động đến tăng tốc

Công ty Cổ phần Đầu tư Trung Quý - Bắc Ninh được tái khởi động từ năm 2018, do đó sự khởi đầu của Khu công nghiệp Thuận Thành III - Phần khu B không hề thuận lợi khi phải xử lý hàng loạt tồn tại lịch sử. Phải đến năm 2022, dự án mới chính thức được cấp phép xây dựng - một dấu mốc quan trọng mở ra giai đoạn tăng tốc.

Chỉ trong vòng hơn hai năm (2022 - 2024), Trung Quý - Bắc Ninh đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để đạt được những kết quả đáng ghi nhận: giải phóng mặt bằng và giao đất đạt 259ha trên tổng quy mô 300,04ha; hoàn thiện cơ bản hệ thống hạ tầng kỹ thuật: giao thông, san lấp, cấp thoát nước, điện, xử lý môi trường; đã thu hút 43 nhà đầu tư, với tổng vốn đăng ký lên tới 10.455 tỷ đồng (xấp xỉ 420 triệu USD).

Đây là những con số không chỉ phản ánh năng lực triển khai của doanh nghiệp, còn cho thấy sức hấp dẫn của môi trường đầu tư Bắc Ninh - nơi luôn quán triệt tinh thần của Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng, hiệu quả thu hút đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

Khi dự án đang trên đà phát triển, một biến số lớn đã xuất hiện: quy hoạch tuyến đường cao tốc kết nối sân bay Gia Bình với Thủ đô Hà Nội - công trình hạ tầng trọng điểm quốc gia, có mặt cắt lên tới 120m, đi xuyên qua khu công nghiệp. Tác động của tuyến đường này không chỉ dừng ở việc thu hồi đất mà còn tạo ra một “cú xoay trục” toàn diện đối với cấu trúc dự án: sau nhiều lần điều chỉnh hướng tuyến, có khoảng 16 nhà đầu tư bị ảnh hưởng trực tiếp; thậm chí một số nhà máy đã xây dựng hoàn chỉnh phải tạm dừng hoạt động. Trường hợp điển hình là một nhà đầu tư lớn đã hoàn thiện

nhà xưởng và hạ tầng kỹ thuật với diện tích gần 20ha, nhưng buộc phải “đóng cửa chờ điều chỉnh”. Đây không chỉ là thiệt hại về chi phí, còn là áp lực tâm lý rất lớn đối với nhà đầu tư FDI - những đơn vị luôn yêu cầu tiến độ nhanh và tính ổn định cao.

Đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư Trung Quý - Bắc Ninh chia sẻ: “Khó khăn lớn nhất không phải là thay đổi quy hoạch, mà là làm sao giảm thiểu tối đa tác động đến các nhà đầu tư đã tin tưởng và lựa chọn chúng tôi”.

Chính quyền sát cánh cùng nhà đầu tư

Quy hoạch mới khiến toàn bộ hệ thống hạ tầng nội khu bị chia cắt và buộc phải tái cấu trúc: hệ thống giao thông nội bộ, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thu gom - xử lý nước thải, hệ thống cấp nước và phòng cháy chữa cháy,... phải thiết kế lại để kết nối hai phần bị chia tách, đảm bảo sự phù hợp và đồng bộ.

Tuy nhiên, trong thách thức cũng xuất hiện những điểm sáng. Nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa doanh nghiệp và cơ quan chức năng, tuyến đường sân bay được thiết kế tích hợp với hầm chui và hai cầu vượt. Giải pháp này không chỉ duy trì kết nối nội khu mà còn tận dụng chính hạ tầng quốc gia để nâng cao năng lực giao thông cho khu công nghiệp.

Bên cạnh yếu tố quy hoạch, một khó khăn khác xuất phát từ việc điều chỉnh địa danh hành chính làm gián đoạn quy trình xác định nguồn gốc đất. Hệ quả là công tác giải phóng mặt bằng bị chững lại trong nhiều tháng. Thực tiễn này đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc triển khai hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.



Trong đó, nhấn mạnh việc đảm bảo tính liên tục của quản lý nhà nước khi điều chỉnh địa giới.

Trong bối cảnh đó, Trung Quý - Bắc Ninh đã chủ động triển khai các giải pháp mang tính chia sẻ rủi ro: Xây dựng phương án đền bù, hỗ trợ và tái bố trí đất; ưu tiên quỹ đất mới cho các nhà đầu tư bị ảnh hưởng; điều chỉnh tiến độ và hỗ trợ thủ tục pháp lý. Cách tiếp cận này phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 02/NQ-CP về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, trong đó nhấn mạnh vai trò của chính quyền và doanh nghiệp trong việc đồng hành cùng nhà đầu tư. Một cán bộ đoàn khảo sát nhận định: “Những giải pháp hiện nay tuy chưa thể bù đắp hoàn toàn thiệt hại, nhưng đã giải tỏa phần lớn tâm lý của nhà đầu tư - yếu tố then chốt để giữ chân dòng vốn”.

Đáng chú ý, tỉnh Bắc Ninh và chính quyền địa phương đã vào cuộc quyết liệt, thể hiện rõ tinh thần “chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp” thông qua việc thường xuyên làm việc trực tiếp với doanh nghiệp, kịp thời điều chỉnh quy hoạch, bố trí quỹ đất bù đắp và hỗ trợ tháo gỡ thủ tục. Ở cấp cơ sở, chính quyền các phường Thuận Thành, Trí Quả cũng đang tích cực phối hợp, từng bước tháo gỡ các vướng mắc về đất đai và hành chính, đảm bảo tiến độ chung của dự án.

Phát huy những kết quả đã đạt được, Trung Quý - Bắc Ninh đặt mục tiêu: hoàn thành giải phóng mặt bằng phần còn lại; hoàn thiện hệ thống hạ tầng điều chỉnh; bàn giao đất cho các nhà đầu tư đã chờ đợi. Dự kiến, toàn bộ diện tích gần 330ha sau điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 của Khu công nghiệp Thuận Thành III - Phần khu B sẽ được hoàn thành trước năm 2030. Đây không chỉ là mục tiêu của riêng doanh nghiệp, còn là bước đi cụ thể nhằm hiện thực hóa định hướng phát triển các khu công nghiệp theo mô hình hiện đại, bền vững, tích hợp hạ tầng đúng với tinh thần các nghị quyết của Trung ương và địa phương.

Khu công nghiệp Thuận Thành III - Phần khu B là một trường hợp điển hình cho bài toán phát triển trong bối cảnh mới: Khi các dự án công nghiệp không chỉ đối mặt với thách thức nội tại mà còn chịu tác động từ các quy hoạch hạ tầng cấp quốc gia. Tuy nhiên, chính trong những biến động đó, năng lực thích ứng, tinh thần đồng hành và tư duy kiến tạo đã được thể hiện rõ nét - từ doanh nghiệp đến chính quyền.

Đại diện Trung Quý - Bắc Ninh chia sẻ: “Chúng tôi xác định khó khăn là nhất thời, còn cam kết với nhà đầu tư và định hướng phát triển bền vững mới là lâu dài”. Chính tinh thần đó đang góp phần tạo dựng nền tảng vững chắc để Khu công nghiệp Thuận Thành III - Phần khu B vượt qua thách thức, vươn lên trở thành một điểm sáng mới trong bản đồ công nghiệp của Bắc Ninh và cả nước. ■

In Bac Ninh’s industrial development, Thuan Thanh III Industrial Park – Sub-zone B stands out as a clear example of a “do while resolving issues” approach, actively adapting to major changes in planning and institutions. Behind the growth figures and investment attraction results is a long and steady effort by enterprises, authorities, and investors to address systemic bottlenecks.

DUY ANH

From restart to acceleration

Trung Quy-Bac Ninh Investment Joint Stock Company was reactivated in 2018, and the early stage of Thuan Thanh III Industrial Park – Sub-zone B faced many difficulties due to a series of legacy issues. It was not until 2022 that the project was officially granted a construction permit, marking an important milestone that opened a period of acceleration.

In just over two years (2022–2024), the company worked closely with local authorities to achieve notable results: land clearance and allocation reached 259 ha out of a total 300.04 ha; basic technical infrastructure was largely completed, including roads, land leveling, water supply and drainage, power systems, and environmental treatment; and 43 investors were attracted, with total registered capital reaching VND10,455 billion (approximately US\$420 million).

These figures reflect not only the company’s implementation capacity but also the attractiveness of Bac Ninh’s investment environment, where the spirit of Resolution No. 50-NQ/TW of the Politburo on improving institutions and enhancing the efficiency of foreign investment attraction to 2030 has been consistently applied.

At a time when the project was gaining momentum, a major change emerged: the planning of a key expressway connecting Gia Binh Airport with Hanoi, a national infrastructure project with a cross-section of up to 120 meters, cutting through the industrial park. The impact went beyond land acquisition, creating a broad change in the project structure. After several route adjustments, around 16 investors were directly affected; some completed factories were forced to temporarily suspend operations. A typical case involved a major investor that had finished nearly 20 ha of factory and technical infrastructure but was required to shut down pending adjustments.



Aerial view of Thuan Thanh III Industrial Park – Sub-zone B infrastructure, a strategic destination for investors

THUAN THANH III INDUSTRIAL PARK – SUB-ZONE B

Overcoming Planning Bottlenecks, Creating New Development Space

This was not only a financial burden but also created significant psychological pressure for FDI investors, who typically require fast progress and high stability.

A representative of Trung Quy-Bac Ninh Investment JSC said: “The biggest difficulty is not changing the planning, but minimizing the impact on investors who have trusted and chosen us.”

Authorities working alongside investors

The new planning divided the internal infrastructure system and required restructuring. Internal roads, stormwater drainage, wastewater collection and treatment systems, water supply, and fire prevention systems all had to be redesigned to reconnect the separated areas and ensure synchronization.

However, challenges also created new positive outcomes. Through close coordination between the enterprise and authorities, the airport road was designed with an integrated underpass and two overpasses. This solution not only maintained internal connectivity but also used national infrastructure to improve the industrial park’s transport capacity.

Alongside planning issues, another difficulty arose from changes in administrative boundaries, which disrupted procedures for determining land origin. As a result, land clearance was delayed for several months. This situation highlights the urgent need to effectively implement Resolution No. 18-NQ/TW on streamlining administrative structures toward greater efficiency, ensuring continuity in state management during boundary adjustments.

In this context, Trung Quy-Bac Ninh Investment JSC proactively implemented risk-sharing solutions: developing compensation and support plans, reallocating land funds, prioritizing new land for affected investors, and adjusting schedules along with legal procedures. This approach is consistent with Resolution No. 02/NQ-CP on improving the business environment and national competitiveness, which stresses the role of authorities and enterprises in accompanying investors. A survey delegation official commented: “These solutions cannot fully compensate for losses, but they have largely eased investor sentiment, a key factor in retaining capital.”

Notably, Bac Ninh province and local authorities acted decisively, clearly demonstrating the spirit of “government



Modern factory systems in operation, demonstrating investor confidence in Thuan Thanh III Industrial Park – Sub-zone B

accompanying enterprises” through direct and regular engagement with the company, timely planning adjustments, land reallocation, and procedural support. At the grassroots level, Thuan Thanh and Tri Qua wards have actively coordinated to resolve land and administrative issues, ensuring overall project progress.

Building on the results achieved, Trung Quy-Bac Ninh Investment JSC aims to complete the remaining land clearance, finalize adjusted infrastructure systems, and hand over land to waiting investors. The entire nearly 330 ha area, following the adjusted 1/2000 zoning plan of Thuan Thanh III Industrial Park – Sub-zone B, is expected to be completed before 2030. This is not only the company’s target but also a concrete step toward developing modern, sustainable, and integrated industrial parks in line with central and local resolutions.

Thuan Thanh III Industrial Park – Sub-zone B is a typical case of development in a new context: industrial projects facing not only internal challenges but also impacts from national-level infrastructure planning. However, within these changes, adaptability, partnership, and a constructive mindset have been clearly demonstrated by both enterprises and authorities.

“We view difficulties as temporary, while commitment to investors and a long-term sustainable development orientation remain,” said a representative of Trung Quy-Bac Ninh Investment JSC. This spirit is helping build a solid foundation for Thuan Thanh III Industrial Park – Sub-zone B to overcome challenges and emerge as a new highlight on Bac Ninh and Vietnam’s industrial map. ■

CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI BẮC ĐƯỠNG

Bảo đảm an toàn hạ tầng và phát triển bền vững



Ông Phạm Hoàng Sơn - Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh cùng đoàn công tác kiểm tra hệ thống thủy lợi do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Đưỡng quản lý, ngày 09/4/2026

Với vai trò là đơn vị quản lý, vận hành và khai thác hệ thống công trình thủy lợi trọng yếu trên địa bàn, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Đưỡng xác định trách nhiệm không chỉ dừng lại ở việc tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, mà còn đảm bảo an toàn sản xuất, ổn định môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Ông Nguyễn Văn Ty - Chủ tịch Công ty cho biết: “Công ty luôn chủ động chuyển từ tư duy “đáp ứng” sang “phòng ngừa rủi ro”, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu và quá trình công nghiệp hóa diễn ra nhanh chóng”.

THÀNH LONG

Chủ động giải pháp “ngoài công trình” để tối ưu tiêu thoát nước

Hệ thống thủy lợi Bắc Đưỡng là hệ thống liên tỉnh (Bắc Ninh - Hà Nội), hiện phục vụ tưới tiêu cho khu vực rộng lớn với 359 trạm bơm, tổng lưu lượng đạt gần 1,93 triệu m³/giờ, đảm bảo cấp nước cho khoảng 50.000ha canh tác mỗi năm.

Bên cạnh việc được tỉnh quan tâm đầu tư nâng cấp hạ tầng, Công ty đặc biệt chú trọng triển khai các giải pháp “ngoài công trình” theo hướng chủ động, linh hoạt nhằm giảm thiểu rủi ro ngập úng - yếu tố có thể ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của các khu công nghiệp.

Theo ông Ty, Công ty luôn tuân thủ nghiêm quy trình vận hành, đồng thời chủ động điều tiết nước sớm theo diễn biến thời tiết, đặc biệt trên các tuyến kênh chính đi qua khu công nghiệp. Công tác phối hợp liên ngành với các sở, địa phương và Ban Quản lý các khu công nghiệp được tăng cường xuyên suốt trước, trong và sau các đợt mưa lớn.

Song song với đó, doanh nghiệp từng bước ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý vận hành như: giám sát mực nước tự động tại các điểm trọng yếu, đo mưa tự động, lắp đặt camera tại các trạm bơm. Công tác duy tu, khơi thông dòng chảy, xử lý ách tắc cũng được triển khai quyết liệt, đặc biệt trước mùa mưa bão.

Hiện nay, Công ty chưa thực hiện cấp nước thô cho các nhà máy xử lý nước công nghiệp, mà tập trung phục vụ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

Thời gian tới, Công ty triển khai nâng cấp hạ tầng theo quy

hoạch, rà soát các vùng tưới để phát triển hệ thống cấp nước tiết kiệm, đồng thời ưu tiên các khu vực có khu công nghiệp như Yên Phong, Quế Võ, VSIP,... trong kế hoạch đầu tư trung hạn.

Về điều tiết nguồn nước, Công ty xây dựng các kịch bản vận hành linh hoạt theo nguồn nước từ sông Đuống, sông Cầu, sông Cà Lồ. Trong điều kiện nguồn nước suy giảm, sẽ tận dụng thời điểm triều cường để lấy nước, đồng thời áp dụng phương án cấp nước luân phiên nhằm đảm bảo phục vụ sản xuất ổn định.

Hướng tới “hệ sinh thái hạ tầng xanh” theo tiêu chuẩn ESG

Xác định chất lượng nước là yếu tố cốt lõi trong phát triển bền vững, Công ty tập trung vào các giải pháp bảo vệ hệ thống thủy lợi theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Công tác duy tu, nạo vét kênh mương được thực hiện thường xuyên nhằm đảm bảo dòng chảy thông suốt, hạn chế ô nhiễm. Đồng thời, Công ty tăng cường giám sát thực tế tại hiện trường, kịp thời phát hiện dấu hiệu bất thường để kiến nghị cơ quan chức năng xử lý.

Đáng chú ý, theo chia sẻ của ông Nguyễn Văn Ty, Công ty đang từng bước đề xuất kết nối dữ liệu quan trắc xả thải từ các khu công nghiệp để nâng cao hiệu quả giám sát. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng kiến nghị một số giải pháp mang tính hệ thống như: bắt buộc 100% khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn; xây dựng hệ thống quan trắc tự động, liên tục và cơ sở dữ liệu dùng chung; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và giám sát chất lượng nước theo thời gian thực; thành lập cơ chế điều phối liên vùng đủ thẩm quyền; và ban hành quy chế phối hợp rõ ràng giữa các đơn vị liên quan.

Thông qua các giải pháp đồng bộ, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Đuống hướng tới xây dựng một “hệ sinh thái hạ tầng xanh”, góp phần giúp các nhà đầu tư FDI yên tâm phát triển sản xuất bền vững tại Bắc Ninh. ■



Thiết bị và Tủ kỹ thuật - Trạm đo mưa tự động có kết nối về Trung tâm điều hành

BAC DUONG IRRIGATION SYSTEM EXPLOITATION COMPANY

Ensuring Safe Infrastructure and Sustainable Development

As the entity responsible for managing, operating, and exploiting key irrigation infrastructure in the area, Bac Duong Irrigation System Exploitation State-Owned Limited Company defines its role not only as providing irrigation for agricultural production, but also as ensuring production safety, maintaining a stable investment environment, and improving the province’s competitiveness. Nguyen Van Ty, Chairman of the company, said: “The company has consistently shifted from a ‘response-based’ mindset to a ‘risk prevention’ approach, particularly amid climate change and the rapid pace of industrialization.”

THANH LONG

Proactive “off-structure” solutions to improve drainage

The Bac Duong irrigation system is an interprovincial system (Bac Ninh – Hanoi), currently serving a large area with 359 pumping stations and a total capacity of nearly 1.93 million cubic meters per hour, ensuring water supply for approximately 50,000 ha of farmland each year.

In addition to provincial investment in infrastructure upgrades, the company places strong focus on implementing “off-structure” solutions in a proactive and flexible manner to minimize flooding risks, which can directly affect the operations of industrial parks.

According to Chairman Nguyen Van Ty, the company strictly complies with operational procedures while proactively regulating water early based on weather developments, particularly along main canals passing through industrial zones. Inter-agency coordination with departments, local



authorities, and industrial park management boards has been strengthened before, during, and after heavy rainfall events.

At the same time, the company has gradually applied digital transformation in operations management, including automatic water level monitoring at key points, automated rainfall measurement, and installing cameras at pumping stations. Maintenance, dredging, and clearing of flow obstructions have also been carried out rigorously, especially ahead of the rainy season.

Currently, the company does not supply raw water to industrial water treatment plants, focusing instead on agricultural production and aquaculture.

In the coming period, the company will implement infrastructure upgrades in line with planning, review irrigation zones to develop water-saving supply systems, and prioritize areas with industrial parks such as Yen Phong, Que Vo, and VSIP in its medium-term investment plan.

Regarding water regulation, the company has developed flexible operational scenarios based on water sources from the Duong, Cau, and Ca Lo rivers. In cases of reduced water supply, it will take advantage of high tide periods for water intake and apply rotational water supply measures to ensure stable production.

Toward a “green infrastructure ecosystem” aligned with ESG standards

Recognizing water quality as a core factor in sustainable development, the company focuses on solutions to protect the irrigation system in accordance with its assigned functions and responsibilities.

Maintenance and dredging of canals are carried out regularly to ensure smooth water flow and reduce pollution. At the same time, on-site monitoring is strengthened to promptly detect irregularities and propose timely handling by relevant authorities.

Notably, according to Nguyen Van Ty, the company has been gradually proposing the integration of discharge monitoring data from industrial parks to improve oversight efficiency. In addition, the enterprise has recommended several systemic solutions, including requiring 100% of industrial parks to have compliant wastewater treatment systems; developing automatic, continuous monitoring systems and a shared database; accelerating digital transformation in real-time water quality management and monitoring; establishing an inter-regional coordination mechanism with sufficient authority; and issuing clear coordination regulations among relevant stakeholders.

Through these coordinated solutions, Bac Duong Irrigation System Exploitation State-Owned Limited Company aims to build a “green infrastructure ecosystem,” contributing to greater confidence among FDI investors in sustaining production in Bac Ninh. ■



Automatic water level monitoring station



Equipment and technical cabinet of an automatic rainfall monitoring station connected to the operations center



YOUR SUSTAINABLE INVESTMENT LOCATION

Since 1997



No. of
Industrial zones



Haiphong
& Quang Ninh



3,400 Ha +
Land Bank



7 Billion USD
Investments



170 +
Projects



European
management
standards



Eco-Industrial
Park Vietnam



info@deepc.vn



www.deepc.vn





Đảng bộ Công ty TNHH MTV Petrolimex Bắc Ninh tổ chức Hội nghị công bố các quyết định về công tác tổ chức Đảng và triển khai nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng năm 2026

PETROLIMEX BẮC NINH

Giữ “mạch chảy” năng lượng, gia tăng sức hút FDI

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều biến động, an ninh năng lượng không chỉ là yêu cầu trước mắt mà trở thành một trong những trụ cột quan trọng bảo đảm môi trường đầu tư ổn định. Tại Bắc Ninh – nơi thu hút mạnh mẽ dòng vốn FDI – vai trò của Công ty TNHH MTV Petrolimex Bắc Ninh ngày càng được khẳng định như một “người giữ nhịp” cho nền kinh tế địa phương.

NGÔ SAN

Bảo đảm nguồn cung – “mệnh lệnh” xuyên suốt

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường xăng dầu thế giới biến động mạnh, nhiều thời điểm nguồn cung gián đoạn cục bộ, Petrolimex Bắc Ninh vẫn kiên định mục tiêu đảm bảo cung ứng đầy đủ, liên tục cho sản xuất và tiêu dùng. Tổng sản lượng xuất bán của doanh nghiệp đạt hơn 368.700m³, đạt 111% kế hoạch đề ra.

Đáng chú ý, sản lượng bán lẻ – kênh trực tiếp phục vụ người dân và doanh nghiệp – chiếm tỷ trọng lớn, đạt hơn 216.600m³, tăng trưởng 12% so với cùng kỳ. Điều này cho thấy năng lực tổ chức thị

trường và khả năng đáp ứng nhu cầu thực tế của doanh nghiệp ngày càng được củng cố.

Đặc biệt, trong khi không ít thời điểm thị trường ghi nhận hiện tượng một số đơn vị kinh doanh xăng dầu “găm hàng”, chờ điều chỉnh giá, Petrolimex Bắc Ninh vẫn duy trì hoạt động bán hàng bình thường, không để đứt gãy nguồn cung. Qua đó, góp phần ổn định tâm lý thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và cộng đồng doanh nghiệp.

Song song với nhiệm vụ đảm bảo nguồn cung, Petrolimex Bắc Ninh cũng đẩy mạnh chuyển đổi số và hiện đại hóa hệ thống phân phối. Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đã đạt khoảng 32% doanh thu, với việc triển khai QR code và kết nối hệ thống ngân hàng. Việc áp dụng công nghệ không chỉ giúp minh bạch hóa giao dịch mà còn tạo thuận lợi cho khách hàng, đặc biệt là các doanh nghiệp FDI vốn quen với môi trường thanh toán hiện đại.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp cửa hàng, bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường. Năm 2025, toàn hệ thống không để xảy ra sự cố mất an toàn – một yếu tố then chốt đối với các nhà đầu tư khi lựa chọn địa điểm sản xuất.

“Điểm tựa” thu hút FDI

Bắc Ninh nhiều năm qua luôn nằm trong nhóm địa phương dẫn đầu cả nước về thu hút FDI, với hệ sinh thái công nghiệp phát



Petrolimex Bắc Ninh luôn đồng hành cùng các hoạt động phát triển giáo dục, an sinh xã hội trên địa bàn

triển mạnh mẽ. Trong đó, một trong những yếu tố then chốt nhà đầu tư nước ngoài đặc biệt quan tâm là tính ổn định của hạ tầng năng lượng.

Petrolimex Bắc Ninh đóng vai trò như một “hạ tầng mềm” quan trọng, bảo đảm nhiên liệu cho hoạt động sản xuất, logistics và vận tải. Với hệ thống 61 cửa hàng xăng dầu cùng mạng lưới phân phối rộng khắp, doanh nghiệp hiện chiếm khoảng 55% thị phần xăng dầu trên địa bàn.

Không chỉ dừng ở việc cung ứng, doanh nghiệp còn chủ động nâng cao chất lượng dịch vụ, triển khai các sản phẩm nhiên liệu tiêu chuẩn cao như dầu DO 0.001S-V, Xăng RON 95-V, Xăng E10 RON 95-V thân thiện môi trường – phù hợp với xu hướng phát triển xanh của các tập đoàn FDI. Việc chuyển đổi này không chỉ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của nhà đầu tư mà còn góp phần nâng cao hình ảnh môi trường kinh doanh của tỉnh.

Đặc biệt, trong bối cảnh thị trường xăng dầu luôn tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, Petrolimex Bắc Ninh đã thể hiện khả năng điều hành linh hoạt, bám sát chỉ đạo của Tập đoàn và chủ động xây dựng các kịch bản kinh doanh phù hợp.

Doanh nghiệp đã tối ưu hóa nguồn cung, tăng cường kiểm soát chất lượng, đồng thời đẩy mạnh phát triển các kênh bán hàng trung gian, bán buôn và bán lẻ. Kết quả là tất cả các chỉ tiêu kinh doanh đều vượt kế hoạch, tổng doanh thu năm 2025 đạt hơn 4.200 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước khoảng 456 tỷ đồng.

Bước sang năm 2026, trong bối cảnh dự báo thị trường tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, Petrolimex Bắc Ninh xác định phương châm xuyên suốt là “đảm bảo an ninh năng lượng – phát triển bền vững”. Doanh nghiệp đặt mục tiêu tăng trưởng sản lượng hơn 10%, mở rộng mạng lưới và tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ.

Quan trọng hơn, đơn vị tiếp tục kiên định với vai trò “bình ổn thị trường”, không chạy theo lợi nhuận ngắn hạn mà đặt lợi ích chung của nền kinh tế lên hàng đầu. Đây chính là yếu tố tạo nên niềm tin cho cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là khối FDI – những nhà đầu tư luôn đề cao tính ổn định và minh bạch.■



Khai trương Petrolimex - Cửa hàng 18 tại Bắc Ninh

Trong dòng chảy phát triển mạnh mẽ của Bắc Ninh, Petrolimex Bắc Ninh không chỉ là một doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, mà còn là “mạch dẫn” năng lượng âm thầm nhưng bền bỉ. Sự chủ động, trách nhiệm và cam kết của doanh nghiệp đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững môi trường đầu tư ổn định – yếu tố nền tảng để Bắc Ninh tiếp tục là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn FDI trong giai đoạn tới.



Trung tâm Dịch vụ việc làm Bắc Ninh đang tích cực mở rộng mạng lưới qua các thỏa thuận hợp tác chia sẻ thông tin thị trường lao động với các tỉnh, thành phố phía Bắc

TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM BẮC NINH

Đổi mới cách tiếp cận, nâng chuẩn nhân lực đón dòng vốn mới

Năm 2025, khi nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp tại Bắc Ninh tăng mạnh, bài toán thị trường lao động không còn dừng ở việc “có người để tuyển”, mà đã chuyển sang yêu cầu cao hơn: kết nối nhanh hơn, sát nhu cầu hơn và tạo ra nguồn nhân lực đủ sức thích ứng với chu kỳ đầu tư mới. Trong bối cảnh đó, Trung tâm Dịch vụ việc làm Bắc Ninh đã chọn hướng đi rõ ràng: bỏ cách làm thiên về trung gian thụ tục để chuyển mạnh sang vai trò điều phối thị trường lao động, nâng chất lượng kết nối cung - cầu và chủ động chuẩn bị nhân lực cho làn sóng FDI thế hệ mới.

PHƯƠNG HIỆN

Từ đáp ứng số lượng sang nâng chất kết nối

Áp lực mà Trung tâm phải xử lý trong năm qua là không nhỏ. Nhu cầu tuyển dụng đến từ 3.200 doanh nghiệp, với tổng cộng 101.016 vị trí việc làm. Tuy nhiên, thay vì chạy theo số lượng, đơn vị lựa chọn cách tiếp cận bền vững hơn: mở rộng các kênh kết nối, đồng thời siết chặt lượng sàng lọc lao động.

Trong năm 2025, Trung tâm tổ chức 132 phiên giao dịch việc làm, gồm phiên định kỳ, lưu động, trực tuyến kết nối các tỉnh phía Bắc và các phiên chuyên đề. Cùng với đó, 81.446 lượt lao động đã

được tư vấn, giới thiệu việc làm và tiếp cận thông tin thị trường cũng như các chính sách liên quan.

Điểm đáng chú ý không chỉ nằm ở quy mô hoạt động, mà còn ở sự thay đổi trong tư duy vận hành. Dữ liệu lao động được số hóa, nền tảng kết nối trực tuyến được đưa vào sử dụng, website chuyên biệt tiếp tục được hoàn thiện. Nhờ vậy, thời gian tuyển dụng được rút ngắn, khả năng sàng lọc ứng viên được cải thiện rõ rệt.

Quan trọng hơn, Trung tâm không còn dừng ở nhiệm vụ “giới thiệu chỗ làm”, mà tiến thêm một bước: đánh giá tay nghề, thái độ, ý thức kỷ luật và mức độ phù hợp trước khi giới thiệu cho doanh nghiệp. Trong bối cảnh nhà tuyển dụng, nhất là khối FDI, ngày càng đòi hỏi cao hơn về chất lượng nhân lực, đây là chuyển động đúng và cần thiết.

Ông Nguyễn Xuân Sơn, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm Bắc Ninh nhấn mạnh: “Điều Bắc Ninh cần lúc này không chỉ là nguồn lao động đủ số lượng, mà là lực lượng lao động đúng kỹ năng, đúng tác phong và có thể thích ứng ngay với yêu cầu mới của doanh nghiệp. Trung tâm kiên định cách làm “đúng người, đúng việc”, bởi chỉ khi chất lượng được đặt lên trước, kết nối cung - cầu mới thực sự bền vững”.

Bảo hiểm thất nghiệp - điểm tựa cho người lao động

Một điểm đổi mới rõ nét khác là cách Trung tâm tiếp cận chính sách bảo hiểm thất nghiệp. Nếu trước đây, chính sách này thường được nhìn như một công cụ hỗ trợ ngắn hạn, thì nay đã được vận hành theo hướng thực chất hơn: trở thành điểm tựa để người lao động tái gia nhập thị trường với kỹ năng mới và tâm thế mới.

Năm 2025, Trung tâm đã tư vấn về bảo hiểm thất nghiệp, học nghề và việc làm cho 27.539 người; tiếp nhận, giải quyết 25.304 hồ sơ, trong đó 23.932 trường hợp được xử lý kịp thời, đúng đối tượng, đúng hạn.



Lãnh đạo Cục Việc làm và lãnh đạo UBND tỉnh Bắc Ninh tham quan, nắm bắt nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp tại Ngày hội việc làm Xuân Bích Ngô 2026 - sự kiện kết nối trực tuyến với 10 tỉnh, thành phố

Giá trị của chính sách vì thế không dừng ở trợ cấp. Trung tâm đã phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề, tham mưu ban hành 583 quyết định hỗ trợ học nghề ngắn hạn cho người lao động có nhu cầu. Danh mục đào tạo bám khá sát tín hiệu thị trường, từ đào tạo tiếng Trung, lái xe ô tô đến chăm sóc sắc đẹp, xoa bóp bấm huyệt - vật lý trị liệu, chăm sóc da, pha chế đồ uống, tạo mẫu tóc,...

Đằng sau những con số ấy là một cách vận hành mới về thị trường lao động: hỗ trợ người lao động vượt qua giai đoạn khó khăn trước mắt, đồng thời trang bị cho họ khả năng dịch chuyển nghề nghiệp trong dài hạn. Đó không chỉ là giải quyết an sinh, mà còn là đầu tư cho sức bật trở lại của lực lượng lao động.

Đưa việc làm về cơ sở, chuẩn bị nhân lực cho chu kỳ FDI mới

Bút phá lớn nhất của Trung tâm trong năm qua nằm ở việc chuyển từ thế chờ đợi sang chủ động đi xuống cơ sở. Thay vì ngồi chờ người lao động tìm đến, đơn vị đẩy mạnh các phiên giao dịch việc làm lưu động, đưa thông tin tuyển dụng và tư vấn nghề nghiệp về tận xã, phường, qua đó rút ngắn khoảng cách thông tin giữa doanh nghiệp và người lao động. Không đơn thuần là một giải pháp kỹ thuật, ở tầng sâu hơn, đó là nỗ lực thay đổi tư duy từ tìm việc ngắn hạn sang tự nâng chuẩn để trở thành nguồn nhân lực có chất lượng.

Sự chủ động ấy càng có ý nghĩa khi Bắc Ninh bước vào giai đoạn cạnh tranh mới trong thu hút đầu tư. Toàn tỉnh hiện có 20/30 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động, với khoảng 1.890 doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh ổn định. Xu hướng tuyển dụng cũng đang dịch chuyển rõ rệt: từ lao động phổ thông sang lao động có tay nghề, có kỹ thuật công nghiệp và có khả năng thích ứng với các lĩnh vực công nghệ cao, logistics thông minh.

Trong bối cảnh đó, liên kết với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phối hợp với doanh nghiệp để đào tạo theo đơn đặt hàng, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ và tác phong làm việc không còn là giải pháp tình thế, mà đã trở thành yêu cầu chiến lược. Song song với việc nâng chuẩn nhân lực tại chỗ, Trung tâm cũng mở rộng không gian tuyển dụng bằng việc tham mưu tổ chức các hoạt động xúc tiến thu hút lao động tại các tỉnh bạn, qua đó tăng thêm dư địa cung ứng cho doanh nghiệp.

Ở góc nhìn rộng hơn, những hoạt động Trung tâm Dịch vụ việc làm Bắc Ninh đang triển khai vừa giải bài toán tuyển dụng trước mắt, vừa hướng tới nâng mật bằng chất lượng lao động địa phương. Đây là nền tảng để Bắc Ninh không chỉ duy trì lợi thế thu hút đầu



Người lao động được tư vấn và phỏng vấn trực tuyến, giúp tiết kiệm thời gian và tối ưu hóa khả năng sàng lọc cho doanh nghiệp



Một phiên giao dịch việc làm do Trung tâm Dịch vụ việc làm Bắc Ninh phối hợp tổ chức

tư, mà còn đủ năng lực đồng hành với dòng vốn mới ở những phân khúc có giá trị gia tăng cao hơn. Khi thị trường lao động được tổ chức lại bằng tư duy chủ động, số hóa và lấy chất lượng làm trọng tâm, Trung tâm không chỉ là nơi kết nối việc làm, mà đang từng bước trở thành một mắt xích quan trọng trong chiến lược phát triển công nghiệp của tỉnh. ■

HỢP TÁC XÃ RAU SẠCH YÊN DŨNG

Điểm sáng mô hình xây dựng chuỗi giá trị nông sản bền vững

Việc chuyển trực sang mô hình kinh tế nông nghiệp thực chiến, lấy hiệu quả làm thước đo và định vị người nông dân vào trung tâm chuỗi liên kết của Hợp tác xã (HTX) Rau sạch Yên Dũng đã minh chứng: sức bật trong nông nghiệp cốt lõi không nằm ở những khoản đầu tư hào nhoáng, mà khởi nguồn từ năng lực thích ứng, tư duy quản trị linh hoạt và cách phân bổ giá trị công bằng trong toàn chuỗi.

ĐỨC BÌNH**Bài học tiền tỷ và bước ngoặt của tư duy làm nông**

Trong câu chuyện phát triển của HTX Rau sạch Yên Dũng, dấu ấn quản trị của Phó Giám đốc Trần Thị Thu Trang là nhân tố nổi bật. Rời bỏ môi trường tập đoàn lớn để trở về quê hương, nhà quản lý xuất thân từ Học viện Nông nghiệp Việt Nam không chỉ mang theo tri thức chuyên môn mà còn định hình lại tư duy làm kinh tế nông nghiệp. Thay vì chỉ tập trung vào khâu canh tác, HTX được tái

cấu trúc thành một thực thể kinh tế toàn diện: tự chủ vùng nguyên liệu, kiểm soát nghiêm ngặt chi phí, chủ động định vị đầu ra và bảo vệ biên lợi nhuận cho toàn chuỗi liên kết.

Tuy nhiên, con đường hiện thực hóa tầm nhìn chiến lược này cũng từng phải trải qua bài học khi “chạy theo công nghệ” - một điểm mù phổ biến trong xu hướng nông nghiệp hiện đại. Quyết định đầu tư hơn 2 tỷ đồng cho hệ thống tưới Israel và hệ thống thu nước thải trong vườn ra ngoài với tham vọng tạo ra cú hích năng suất đã không đạt được kỳ vọng.

Thay vì sa lầy vào “chi phí chìm”, đội ngũ lãnh đạo HTX đã quyết đoán xoay trục chiến lược, từ bỏ khuôn mẫu máy móc để bản địa hóa công nghệ sao cho tương thích với thổ nhưỡng và thực tiễn đồng ruộng. Hệ quả của bước ngoặt quản trị này là sự mở rộng mạnh mẽ quy mô lên 50ha vùng trồng với 2 nông trại lớn, trong đó bao gồm 5ha nhà lưới công nghệ cao. Hiện tại, năng lực cung ứng được duy trì ổn định ở mức gần 150 tấn nông sản mỗi tháng với hơn 40 sản phẩm rau củ quả đạt chuẩn VietGAP. Toàn bộ dữ liệu về quy trình canh tác, sử dụng vật tư: giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên từng lô đất đều được số hóa, đảm bảo tính minh bạch tuyệt đối trong khâu truy xuất nguồn gốc.

Giữ giá cho nông sản, giữ sinh kế cho người nông dân

Trong bối cảnh phần lớn lợi nhuận của nông sản Việt Nam thường bị bào mòn ở khâu trung gian, HTX Rau sạch Yên Dũng



Gian hàng giới thiệu sản phẩm của HTX Rau sạch Yên Dũng tại Hội nghị tổng kết các đề án hỗ trợ phát triển HTX do Liên minh HTX tỉnh Bắc Ninh tổ chức, tháng 12/2025

kiên định với chiến lược từ chối hạ giá để giành thị phần, nhằm bảo vệ giá trị thực của hàng hóa. Tầm nhìn này xuất phát từ một thực tế vĩ mô: khi áp lực giá cả bị nén xuống mức quá thấp, thiệt hại cuối cùng sẽ luôn dội lên mắt xích yếu thế nhất là người trực tiếp sản xuất. Một chuỗi cung ứng chỉ thực sự bền vững khi lực lượng nông dân duy trì được biên lợi nhuận và sống tốt bằng nghề.

HTX đã thiết lập thành công mạng lưới phân phối trọng điểm, đưa sản phẩm thâm nhập sâu vào chuỗi cung ứng của các hệ thống bán lẻ quy mô lớn như WinMart, GO!, Co.opmart, MaxValu. Đặc biệt, mức độ tín nhiệm thị trường cao đến mức có thời điểm HTX phải chủ động điều tiết, tạm dừng các đơn hàng xuất khẩu đi Nhật Bản và Hàn Quốc để ưu tiên đáp ứng nhu cầu nội địa. Đây là tín hiệu cho thấy doanh nghiệp đã nắm trong tay quyền chủ động đàm phán và lựa chọn thị trường.

Yếu tố then chốt giúp duy trì vị thế đó nằm ở nền tảng quản trị chất lượng minh bạch. Thông qua việc triển khai phần mềm quản lý trên thiết bị di động, xây dựng cơ sở dữ liệu vùng trồng và tích hợp mã QR truy xuất, HTX đã cung cấp một "bảo hiểm niềm tin" vững chắc đáp ứng yêu cầu khắt khe của thị trường hiện đại.

Đồng thời, triết lý liên kết kinh tế được thể hiện sâu sắc qua cách HTX đồng hành cùng nông dân: chuyển giao quy trình cho nhóm thợ bậc cao; đầu tư giống, vật tư và bao tiêu toàn bộ đầu ra cho nhóm yếu thế. Một cơ chế chia sẻ rủi ro cũng được kích hoạt khi thị trường biến động, giúp nông dân chuyển đổi từ vị thế bị động sang làm chủ chuỗi giá trị. Tác động kinh tế - xã hội được minh chứng bằng việc tạo ra thu nhập 8 - 10 triệu đồng/tháng cho lao động sơ chế lớn tuổi, và 15 - 20 triệu đồng/tháng cho nhân sự kỹ thuật trẻ. Không gian Farm Yên Dũng còn được tối ưu hóa thành hệ sinh thái trải nghiệm học đường, kiến tạo diện mạo nông thôn mới năng động, văn minh.

Đánh giá về mô hình này, lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh nhận định: "Thành công của HTX Rau sạch Yên Dũng không chỉ giải được bài toán làm giàu từ nông nghiệp, mà còn đang góp phần kiến tạo một hệ sinh thái nông thôn bền vững. Khi người nông dân được đảm bảo sinh kế và tự hào với mảnh đất quê hương, đó chính là hạt nhân vững chắc nhất để Bắc Ninh thực hiện thành công chương trình xây dựng Nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu".

Thích ứng trước biến động

Năm 2024, khi siêu bão Yagi quét qua, HTX phải gánh chịu thiệt hại hạ tầng hơn 20 tỷ đồng. Tuy nhiên, với sự tâm huyết dành cho nông nghiệp, ban lãnh đạo HTX quyết tâm phục hồi, chuyển hướng canh tác trực tiếp trên đất nhằm giảm tải chi phí đầu vào, đồng thời nỗ lực bình ổn giá bán trên thị trường.

Năng lực phòng vệ còn được thể hiện qua chiến lược phân bố rủi ro không gian. HTX đã thiết lập liên kết chuỗi cung ứng liên vùng với các tỉnh Tuyên Quang, Lai Châu, Lào Cai, qua đó, vừa khai thác lợi thế khí hậu vùng cao để đảm bảo nguồn cung trái vụ, vừa mở ra phương thức tiếp cận nông nghiệp theo tư duy chuỗi cung ứng quy mô lớn.

Dù đã đạt được nhiều thành tựu, chuỗi giá trị này vẫn đang phải đối mặt với các nút thắt về hạ tầng như quỹ đất hẹp, rào cản từ giống và vật tư nhập khẩu, rủi ro ô nhiễm nguồn nước mặt, cũng như yêu cầu ngày càng cao về pháp lý. Không chùn bước trước các rào cản, HTX đang xúc tiến dịch chuyển từ việc sản xuất nông sản tươi thô sang chế biến sâu, ứng dụng công nghệ bảo quản MAP nhằm cải thiện biên lợi nhuận.

Sự thành công của HTX Rau sạch Yên Dũng là minh chứng cho thấy một chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững phải được kiến tạo từ



HTX Rau sạch Yên Dũng phối hợp cùng một công ty giống rau hàng đầu đến từ Hà Lan tổ chức chương trình "Ngày hội mở cửa" để khách tham quan tiếp cận quy trình nông nghiệp 4.0



Yên Dũng Farm trở thành "lớp học xanh", thu hút học sinh đến tham quan, khám phá quy trình nông nghiệp công nghệ cao và hình thành tình yêu với nông sản sạch



Trồng dưa lê Hàn Quốc ứng dụng công nghệ cao tại HTX Rau sạch Yên Dũng, đảm bảo quy trình canh tác nghiêm ngặt và tính minh bạch trong truy xuất nguồn gốc

ba trụ cột: năng lực quản trị nội sinh, chính sách trợ lực vĩ mô hiệu quả, và sự vận hành minh bạch của thị trường. Việc kiên định với mô hình quản trị hiện đại, linh hoạt ứng dụng công nghệ và đặt tính nhân văn làm nền tảng tăng trưởng đã giúp HTX trở thành một điểm sáng đáng giá, cần được nhân rộng và tiếp sức bằng các quyết sách dài hạn. ■

TÂY YÊN TỬ

Định hình “hệ sinh thái” du lịch xanh mang tầm quốc gia

Với định hướng phát triển bền vững, gắn kết hài hòa giữa tâm linh – sinh thái – nghỉ dưỡng, Khu du lịch tâm linh – sinh thái Tây Yên Tử do Công ty Cổ phần Dịch vụ Tây Yên Tử đầu tư đang từng bước khẳng định vị thế là điểm đến chiến lược của du lịch phía Bắc, đồng thời mở ra dư địa thu hút đầu tư, đặc biệt là dòng vốn FDI vào lĩnh vực dịch vụ chất lượng cao.

NGÔ SAN

Đầu tư đồng bộ, mở rộng không gian trải nghiệm

Gắn với hành trình tu hành và hoàng dương Phật pháp của Trần Nhân Tông, Tây Yên Tử được xem là mảnh ghép quan trọng hoàn thiện không gian văn hóa tâm linh Yên Tử, kết nối với quần thể Yên Tử.

Việc đầu tư phát triển Khu du lịch không chỉ góp phần bảo tồn và lan tỏa giá trị thiên phái Trúc Lâm mà còn tạo động lực mới cho phát triển kinh tế – xã hội khu vực trung du miền núi phía Bắc. Đến nay, Khu du lịch đã đón khoảng 2 triệu lượt khách, cho thấy sức hút ngày càng gia tăng của điểm đến này.

Không dừng lại ở giá trị tâm linh, Tây Yên Tử đang được phát triển theo mô hình du lịch đa trải nghiệm. Giai đoạn 2 của dự án đã được khởi công từ quý IV/2025, với kế hoạch đưa vào vận hành các hạng mục như khu camping, khách sạn, tuyến phố thương mại – dịch vụ vào năm 2027.

Theo định hướng phát triển, giai đoạn 2026 - 2030, Tây Yên Tử phấn đấu đón khoảng 1 triệu lượt khách mỗi năm, trong đó khách quốc tế chiếm 10%, hướng tới mục tiêu trở thành khu du lịch cấp quốc gia vào năm 2030.

Tầm nhìn dài hạn, hàng loạt công trình quy mô lớn sẽ được triển khai như khu nghỉ dưỡng cao cấp, công viên Phật giáo thế giới, sân khấu thực cảnh, cầu kính... tạo nên một hệ sinh thái du lịch đồng bộ, hiện đại.

Cách tiếp cận này không chỉ gia tăng giá trị trải nghiệm mà còn kéo dài thời gian lưu trú và mức chi tiêu của du khách – yếu tố quan trọng trong chiến lược phát triển du lịch chất lượng cao.

Du lịch xanh – nền tảng phát triển bền vững

Một trong những điểm nhấn nổi bật của Khu du lịch tâm linh – sinh thái Tây Yên Tử là định hướng phát triển theo tiêu chí “du lịch xanh”. Khu du lịch đã được công nhận Nhân xanh Du lịch Việt Nam (VITA Green) vào tháng 4/2025, khẳng định cam kết phát



Tây Yên Tử được xem là mảnh ghép quan trọng hoàn thiện không gian văn hóa tâm linh Yên Tử

Hướng tới khu du lịch quốc gia

Khu du lịch tâm linh – sinh thái Tây Yên Tử đã đón khoảng 2 triệu lượt khách, mục tiêu giai đoạn 2026 – 2030 đón 1 triệu lượt khách/năm, tỷ lệ khách quốc tế 10%, là Khu du lịch cấp quốc gia vào năm 2030. Định hướng dài hạn phát triển theo tiêu chí du lịch xanh (VITA Green).

triển gắn với bảo vệ môi trường và bảo tồn văn hóa bản địa.

Song song với đầu tư hạ tầng, doanh nghiệp chú trọng xây dựng hệ sinh thái du lịch thân thiện với thiên nhiên, đồng thời tăng cường liên kết với các hợp tác xã du lịch cộng đồng. Mô hình này không chỉ nâng cao chất lượng dịch vụ mà còn tạo sinh kế bền vững cho người dân địa phương.

Trong bối cảnh du khách toàn cầu ngày càng ưu tiên các điểm đến có trách nhiệm với môi trường, đây chính là lợi thế cạnh tranh quan trọng giúp Tây Yên Tử thu hút dòng khách quốc tế và nhà đầu tư.

Với chiến lược phát triển bài bản, Tây Yên Tử đang từng bước trở thành cực tăng trưởng mới, không chỉ góp phần nâng cao hình ảnh địa phương, dự án còn mở ra cơ hội thu hút đầu tư vào các lĩnh vực nghỉ dưỡng, thương mại, dịch vụ.

Trong bối cảnh Việt Nam đang thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp không khói theo hướng chất lượng cao, mô hình của Khu du lịch tâm linh – sinh thái Tây Yên Tử được đánh giá là điển hình cho sự kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, giữa giá trị văn hóa và hiệu quả kinh tế. ■

TAY YEN TU

Shaping National Green Tourism Ecosystem

With a sustainable development orientation that harmonizes spirituality, ecology, and resort tourism, the Tay Yen Tu Spiritual and Ecological Tourism Complex, invested by Tay Yen Tu Services Joint Stock Company, is gradually establishing its position as a strategic destination for tourism in northern Vietnam, while also opening opportunities to attract investment, particularly foreign direct investment (FDI) flows into high-quality services.

NGO SAN

Integrated investment, expanded visitor experience

Linked to Emperor Tran Nhan Tong's spiritual practice and the spread of Buddhism, Tay Yen Tu is considered an important part in completing the Yen Tu spiritual and cultural complex connected with the broader Yen Tu heritage site. The development of the tourism area not only helps preserve and promote the values of the Truc Lam Zen tradition but also creates new momentum for socio-economic development in the northern midland and mountainous region.

To date, the site has welcomed about 2 million visitors, reflecting its growing appeal.

Beyond its spiritual value, Tay Yen Tu is being developed into a multi-experience tourism model. Phase 2 of the project began in the fourth quarter of 2025, with plans to put facilities such as camping areas, hotels, and commercial-service streets into operation in 2027.

According to the development orientation, in the 2026-2030 period, Tay Yen Tu aims to welcome around 1 million visitors per year, of which international visitors are expected to account for 10%, with the goal of becoming a national-level tourism area by 2030.

In the long term, several large-scale projects will be developed, including high-end resorts, a World Buddhist Park, a live performance stage, and a glass bridge, forming a synchronized and modern tourism ecosystem.

This approach not only improves visitor experience but also increases length of stay and tourist spending, which are key factors in a high-quality tourism development strategy.

Green tourism as a foundation for sustainable development

One of the key highlights of the Tay Yen Tu Spiritual and Ecological Tourism Complex is its "green tourism"

orientation. The site was awarded the Vietnam Green Tourism Label (VITA Green) in April 2025, confirming its commitment to environmental protection and preserving local culture.

Besides infrastructure investment, the company focuses on building a tourism ecosystem that is friendly to nature, while strengthening linkages with community-based tourism cooperatives. This model not only improves service quality but also creates sustainable livelihoods for local residents.

In a context where global travelers increasingly prioritize environmentally responsible destinations, this is an important competitive advantage that helps Tay Yen Tu attract international visitors and investors.

With a structured development strategy, Tay Yen Tu is gradually becoming a new growth driver, not only contributing to enhancing the local image but also opening up investment opportunities in resort, trade, and service sectors.

As Vietnam promotes the development of its "smokeless industry" toward higher quality standards, the Tay Yen Tu Spiritual and Ecological Tourism Complex is considered a typical model that balances conservation and development, as well as cultural value and economic efficiency. ■

Toward a national tourism area

The Tay Yen Tu Spiritual and Ecological Tourism Complex has welcomed about 2 million visitors, with a target for 2026-2030 of 1 million visitors per year, 10% of whom are international tourists, and the goal of becoming a national tourism area by 2030. The long-term orientation is green tourism development under the VITA Green criteria.



Tay Yen Tu Spiritual and Ecological Tourism Complex is gradually positioning itself as a strategic tourism destination

(from P.5)

South Korea's investment in cultural industries emerged after the economic shock of the late 1990s, as policymakers identified creative sectors as high-value, globally scalable, and less capital-intensive contributors to growth. Over time, cultural success became closely connected with trade promotion, tourism development, and consumer goods exports.

Cultural familiarity helped build trust, which manufacturers and service providers were then able to convert into global market access. Large corporations and small firms alike benefitted, and cultural content became a long-term asset within Korea's development strategy.

Dr. Velasquez noted that the effectiveness of this approach lay in long-term policy continuity and clear role division. Public institutions focused on building enabling ecosystems, while the private sector determined content and market direction.

"The Korean government did not centrally script storylines, themes, or ideological messages of K-dramas, K-pop lyrics, or films as part of the Hallyu strategy," Dr. Velasquez pointed out. "The state built the ecosystem, and the market decided the content."

Further implications for Vietnam's national brand

RMIT's presentation examined how international experience translates into concrete recommendations for Vietnam. The key message was that nation branding should be understood as the combined outcome of development policies and implementation, rather than a parallel activity focused on external promotions.

In practice, this means that decisions on industrial upgrading, innovation, standards, governance reform, and sustainability all directly shape how Vietnam is perceived internationally, whether or not they are labelled as "branding" initiatives.

A further implication concerns the role of enterprises as the real carriers of a nation's brand. Drawing on the experience of South Korea, Germany, and Japan, Dr. Velasquez emphasized that national brands are carried in practice by firms, products, technologies, and standards, rather than by a single official narrative.

For Vietnam, this points to a clear policy direction: nurturing a group of globally competitive Vietnamese enterprises that embody national brand values such as quality, reliability, innovation, and sustainability.

To support companies, particularly SMEs, the RMIT academic suggested channeling part of national branding resources toward programs that help Vietnamese firms meet and showcase their international standards more effectively.

Strategic questions for the coming time

Speaking after the forum, Dr. Dang Thao Quyen, Interim Associate Head of the Management Department at RMIT Vietnam and an expert in international business, highlighted public governance quality and institutional design as central to the credibility of Vietnam's national brand.

Drawing on examples from Singapore and Estonia, she noted that efficient, transparent, and predictable public governance strongly shapes international perceptions of a nation.

"When investors, exporters, or skilled professionals interact with public institutions, those experiences become part of how a country is judged," Dr. Quyen said.

She also reaffirmed the importance of long-term coordination. International experience, including Korea's Hallyu strategy and Singapore's reputation built on governance and trust, shows that nation branding benefits from institutional stability and policy continuity, particularly when enterprise internationalization and national positioning are pursued in tandem.

For Vietnam, this suggests moving gradually toward a "whole-of-government" nation branding framework that supports cross-ministerial cooperation, while aligning the Vietnam Value program with the Go Global program as complementary policy instruments.

The strategic question facing Vietnam is evolving. It is not only "How Vietnam is presented to the world?", but increasingly, "What values, capabilities, and standards does Vietnam seek to consistently demonstrate to the world in the new era?"

As Vietnam continues its transition toward higher value creation, how it answers that question will play a defining role, RMIT experts believe. ■

VIETNAM Business Forum

Published by VCCI

EDITOR-IN-CHIEF: NGUYEN LINH ANH
DEPUTY EDITOR-IN-CHIEF: PHAM THE NAM

Designer: MINH NGHI

HEAD OFFICE
4th Floor, 9 Dao Duy Anh St., Hanoi
Tel: (84-24) 35743985/35743063

Fax: (84-24) 35743985
Email: vbfhanoi@gmail.com; vbf@vcci.com.vn
Website: www.vccinews.com

SOUTHERN REP. OFFICE
171 Vo Thi Sau St., HCM City
Tel: (84-28) 39321099/39321700
Fax: (84-28) 39321701

License 58/GP-BTTTT dated February 18, 2020. License 208/GP-BTTTT issued on July 30, 2024 amending and supplementing License 58/GP-BTTTT, and Document 3117/BTTTT-CBC issued on July 30, 2024 pertaining to changes in manchette and leadership

Printed by the Trade Union Printing Company
PRICE: VND25,000

Address: 8th Floor, VCCI Building, No.9 Dao Duy Anh St, Dong Da Dist, Hanoi

Tel: (+84-24) 3577 1365 / **Fax:** (+84-24) 3577 1563, 3577 2596

Email: patent@vcci-ip.com; trademark@vcci-ip.com / **Website:** www.vcci-ip.com

VCCI Intellectual Property Sole Member Company Limited (VCCI-IP CO., LTD.), belonging to the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI), is specialized in Intellectual Property legal services. VCCI-IP was established in 1984, right after the establishment of National Office of Intellectual Property of Vietnam (NOIP) in 1982, formerly as the Patent & Trademark Bureau of VCCI.

In the course of the economic renovation and global economic integration during over 40 years, VCCI-IP has continuously developed and enhanced the professional manner with the firmly asserted position as one of the largest and most prestigious IP agencies in Vietnam. VCCI-IP has annually ranked among Vietnam's best IP agencies by intellectual property magazines.

At present, VCCI-IP has been cooperating with about 500 international law firms, representing for more than 1,000 domestic and foreign clients which are leading industrial groups, multinational corporations such as Sony, Sharp, Panasonic, Toyota, Hitachi, LG, GlaxoSmithKline, Ferarri, etc. VCCI-IP is also a member of international associations such as the International Association for the Protection of Intellectual Property (AIPPI), the International Trademark Association (INTA) and the Asian Patent Attorney Association (APAA), etc.

With a strong team of more than 70 experienced and devoted lawyers, attorneys and technical experts in various fields, VCCI-IP always commits itself to bring the best services based on close and oportune coordination with clients in establishing and protecting effectively intellectual property rights in Vietnam and foreign countries.

VCCI-IP'S AREAS OF SPECIALIZATION:

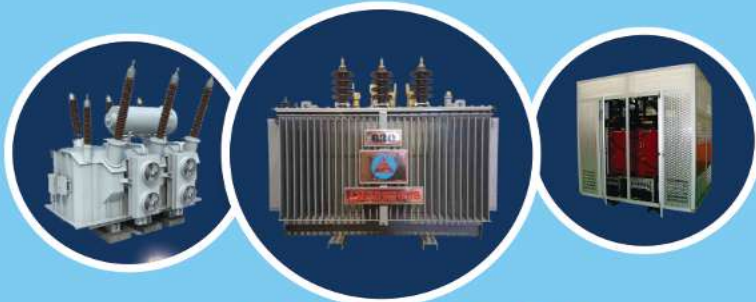
- 1 Providing information of legal framework, economic and technical environment of Vietnam and foreign countries in relation to intellectual property for domestic and foreign individuals/enterprises
- 2 Providing investigation and search services on prior art, freedom-to-operate, protection status, patentability and registrability of inventions, industrial designs, trademarks etc.,
- 3 Providing legal advice and representing for filing and prosecuting applications for inventions, industrial designs, trademarks, copyrights, plant variety, etc. of domestic and foreign individuals/enterprises
- 4 Providing legal advice and representing for filing and prosecuting international application for inventions under PCT Treaty
- 5 Providing legal advice and representing for filing and prosecuting international application for industrial design under Hague Agreement
- 6 Providing legal advice and representing for filing and prosecuting international trademark applications under Madrid Protocol/Agreement and European Community trademarks (CTM)
- 7 Providing legal advice and representing for settlement of appeals, disputes of IPRs
- 8 Providing legal advice and representing for settlement of IPRs infringement and anti-counterfeits in Vietnam and foreign countries
- 9 Providing legal services and representing for Recordal of license/assignment of IPRs and technology transfer

KHU CÔNG NGHIỆP GIA BÌNH II CHỦ ĐẦU TƯ: TẬP ĐOÀN HANAKA

越南北寧省嘉平二工業園 - 開發商: HANAKA 集團

GIA BINH II INDUSTRIAL PARK - INVESTOR: HANAKA GROUP J.S.C

HOTLINE: 0222.2217555 - 0983.222168



**HANAKA - NHÀ SẢN XUẤT MÁY BIẾN ÁP,
DÂY CÁP ĐIỆN HÀNG ĐẦU VIỆT NAM**

**HANAKA GROUP- LEADING IN POWER TRANSFORMERS,
CABLES & WIRES IN VIETNAM**

HANAKA 集團, 越南變壓器, 電纜領先企業



HONG KONG - SHANGRI LA CENTER



**LIÊN HỆ MUA
MÁY BIẾN ÁP - DÂY CÁP ĐIỆN:
0909.799233 * 0912.113777**



**TẬP ĐOÀN HANAKA
HANAKA GROUP**

Nhà sản xuất máy biến áp - Dây cáp điện hàng đầu Việt Nam
Chủ đầu tư Khu công nghiệp Gia Bình II
Website Tập đoàn Hanaka: hanaka.com.vn
Website Khu công nghiệp: giabinindustrialpark.vn



Liên hệ đầu tư tại

KHU CÔNG NGHIỆP GIA BÌNH II: 0983.222.168

